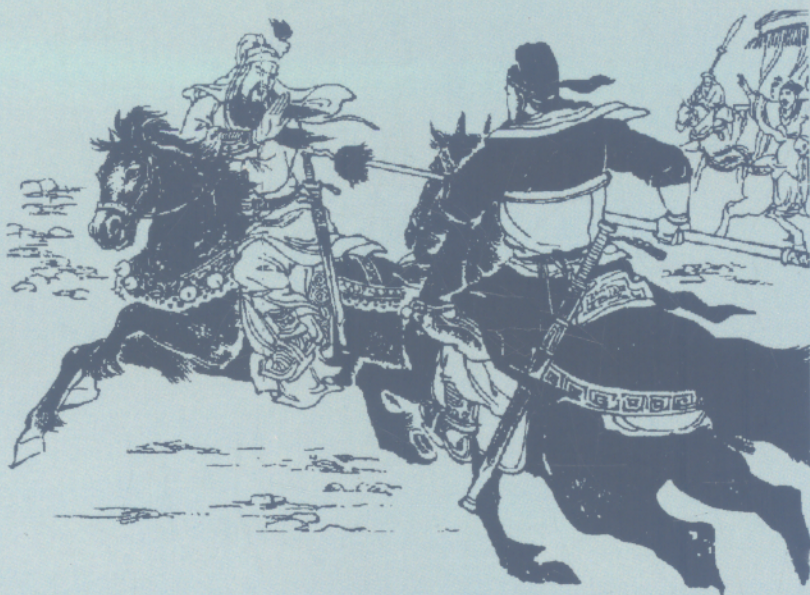


TAM QUỐC

DIỄN
NHÃ

Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TẬP
4



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**

 **DONGA®**

Tác giả: LA QUẢN TRUNG

Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH

Hiệu đính: BÙI KỶ

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 4

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A

Tranh bìa: *Trương Phi hò hét như sấm, mưa bát xà mâu
chạy lại đâm Quan-công*

Bìa do họa sĩ Tạ thức Bình trình bày.

*Tranh bìa và minh họa: chụp lại trong bộ tranh truyện “Tam Quốc”
của hai họa sĩ Trung-quốc: Từ chính Bình và Từ hồng Đại.*

HỒI THỨ HAI MƯƠI

Tào A-man ra săn ruộng Hứa-diễn . Đồng quốc-cửu vãng chiếu trong Nội-các

Người vít cánh tay Tào Tháo là Lưu Bị; người quỳ trước mặt Tào Tháo là Quan Vũ.

Lưu Bị nói:

- Người có lòng son như thế nên cứu lấy.

Quan Vũ nói:

- Tôi vốn biết Văn-viễn (Trương Liêu) là người trung nghĩa, tôi xin lấy tính mệnh đảm bảo.

Tháo vút gươm xuống, cười và nói rằng:

- Ta cũng biết Văn-viễn là người trung nghĩa nên đùa đấy thôi.

Tháo bèn tự tay cởi trói cho Trương Liêu, cởi áo ra mặc cho Trương Liêu rồi mời ngồi.

Liêu cảm phục, bèn xin hàng.

Tháo cất Liêu lên làm trung-lang-tướng , sai đi chiêu dụ Tang Bá. Bá thấy Lã Bố đã chết, Trương Liêu đã hàng, cũng đem quân bản bộ về hàng. Tào Tháo thưởng cho rất hậu.

Tang Bá lại chiêu an được Tôn Quan, Ngô Đôn và Doãn Lễ, chỉ còn có Xương Hi là chưa phục.

Tháo phong cho Tang Bá làm tướng huyện Lương-gia, Lữ Tôn Quan cũng được làm quan cả, Tháo sai lũ ấy giữ mạn bể hai châu Thanh và Từ, rồi sai đem vợ con Lã Bố về Hứa-đô. Tháo mở tiệc khao quân, nhổ trại mang quân về.

Khi Tháo qua Từ-châu, nhân dân đốt hương bái vọng đông chật cả đường, xin để Lưu Bị ở lại làm thân mục.

Tháo nói:

- Lưu sử quân công to, hãy vào châu vua phong tước rồi sẽ ra nhậm Từ-châu cũng chưa muộn.

Trăm họ lạy tạ. Tháo sai sa-ky tướng-quân là Xa Trụ quyền lĩnh chức mục Từ-châu.

Tháo đem quân về Hứa-dô, phong thưởng cho các tướng sĩ. Còn Lưu Huyền-dức thì để nghỉ ngơi ở nhà bên cạnh tướng phủ.

Hôm sau vua Hiến-đế khai trào.

Tháo dâng biểu tâu quân công của Huyền-dức và đem Huyền Đức vào châu vua.

Huyền Đức mặc đồ trào phục, lạy dưới thêm son. Vua truyền cho lên điện, rồi hỏi rằng:

- Tổ ngươi là ai?

Huyền Đức tâu rằng:

- Tôi là dòng dõi Trung-sơn Tĩnh-vương, cháu xa đức Hiếu Cảnh hoàng đế, cháu Lưu Hùng và con Lưu Hoàng.

Vua sai lấy sổ tôn tộc ra kiểm xem.

Hiếu Cảnh hoàng đế sinh mười bốn con, con thứ bảy là Trung-sơn Tĩnh-vương tên là Lưu Thắng; Thắng sinh ra Lục-thành-hầu là Lưu Chính; Chính sinh ra Bái-hầu là Lưu Ngang; Ngang sinh ra Trương-hầu là Lưu Lộc; Lộc sinh ra Nghi-hầu là Lưu Luyến; Luyến sinh ra Khâm-dương-hầu là Lưu Anh; Anh sinh ra An-quốc-hầu là Lưu Kiến; Kiến sinh ra Quảng-lãng-hầu là Lưu Ai; Ai sinh Giao-thủy-hầu là Lưu Hiến; Hiến sinh Tổ-ấp-hầu là Lưu Thư; Thư sinh Kỳ-dương-hầu là Lưu Nghị; Nghị sinh Nguyên-trạch-hầu là Lưu Tất; Tất sinh Đinh-xuyên-hầu là Lưu Đạt; Đạt sinh Phong-linh-hầu là Lưu Bất-nghi; Bất-nghi sinh Tế-xuyên-hầu là Lưu Huệ; Huệ sinh ra quan lệnh ở Đông-quận là Lưu Hùng; Hùng sinh Lưu Hoàng; Hoàng không làm quan, sinh ra Lưu Bị.

Vua so trong thế-phả thì Huyền Đức vào hàng chú. Vua mừng lắm, mời vào thiên-diện, làm lễ nhận họ. Vua bấy giờ nghĩ bụng rằng:

- Tào Tháo lộng quyền, việc nước không tự tay làm chủ. Nay được người chú anh hùng, may ra ta có người giúp.

Vua cho ngay Lưu Bị làm tả-tướng-quân Nghị-thanh đình-hầu, mở yến khoản đãi. Tiệc tan, Lưu Bị tạ ơn trở ra. Tự bấy giờ ai cũng gọi là Lưu hoàng-thúc.

Tào Tháo về phủ, Tuân Úc và một bọn mưu sĩ vào nói rằng:

- Thiên tử nhận Lưu Bị là chú, chúng tôi sợ có điều vô ích cho mình công.

Tháo nói:

- Người ấy đã được nhận làm hoàng thúc, ta lấy chiếu vua sai khiến, lại càng phải phục tùng ta lắm. Vả ta lại để cho ở Hứa-đô, tiếng rằng gần vua, nhưng thực ra là ở trong tay ta, ta còn ngại gì. Chỉ lo thái-úy Dương Bưu vốn là thân thích với Viên Thuật. Nếu Bưu làm nội ứng cho hai anh em họ Viên, thì có lẽ hại to, nên phải trừ trước đi.

Bàn thế rồi, Tháo sai ngay người vu cáo cho Dương Bưu thông với Viên Thuật, rồi bắt bỏ ngục, sai Mãn Sủng xét án.

Bấy giờ thái-thú Bắc-hải là Khổng Dung ở Hứa Đô nhân thấy việc ấy, vào can Tháo rằng:

- Dương công vốn bốn đời nay vẫn có đức thanh liêm, há vì nhân việc họ Viên mà bắt tội?

Tháo nói:

- Việc ấy là tự triều đình chớ có tại tôi đâu!

Dung hỏi:

- Ngày xưa, giả thủ Thành-vương giết Thiệu-công thì Chu-công có chối được rằng không biết chăng?

Bất đắc dĩ Tháo phải cách chức Bưu, đuổi về quê.

Bấy giờ có quan nghị-lang là Triệu Phạm thấy Tháo chuyên quyền, làm sớ tâu vua hạch Tháo rằng:

- Tháo tự tiện không tâu vua dám làm tội đại thần, thế là mạn phép quá!

Tháo giận lắm, lập tức bắt Triệu Phạm đem giết. Vì thế các quan ai cũng sợ hãi. Mưu sĩ là Trình Dục nói:

- Nay mình công uy danh mỗi ngày mỗi thịnh, sao không nhân lúc này mà làm việc vương bá?

Tháo nói:

- Thủ túc triều đình còn nhiều, chưa nên khinh động. Ta nên mời vua đi săn, để xem ý tứ các quan ra sao đã.

Tháo liền sai chọn ngựa tốt và chim ưng giỏi, chó săn hay, cung tên đủ cả, trước họp binh ở ngoài thành, rồi mời thiên tử đi săn.

Vua nói:

- Săn bắn không phải là chính đạo!

Tháo thưa:

- Để vương ngày xưa mùa xuân đi săn gọi là *sưu*, mùa hạ đi săn gọi là *miêu*, mùa thu đi săn gọi là *kiển*, mùa đông đi săn gọi là *thú*; bốn mùa cùng ra ngoài cỡi để biểu thị võ lực với thiên hạ. Nay bốn bề đương lúc nhiễu loạn, bề hạ chính nên đi săn để giáng việc võ.

Vua chẳng nghe chẳng được, liền lên ngựa Tiêu-diêu, đeo cung khảm ngọc và tên bịt vàng, bày đồ loan giá ra thành. Huyền-đức cùng Quan, Trương ba người đeo cung, dắt ngựa, trong mặc áo giáp che bụng, tay cầm đồ binh khí, dẫn vài mươi quân kỵ theo vua ra Hứa-xương.

Tào Tháo cưỡi ngựa Phi-diện sắc vàng, dẫn mười vạn quân, cùng vua đi săn ở Hứa-diễn. Quân sĩ vây vòng quanh rộng hơn hai trăm dặm. Tháo sổng ngựa cho đi chỉ kém ngựa vua có một đầu, sau lưng toàn là tướng tâm phúc của

Tháo đi theo. Trăm quan văn võ đi tận đằng xa, không ai dám đến gần.

Khi vua đi đến Hứa-diễn, Lưu Bị nhảy ngựa xuống đứng cạnh đường hỏi thăm sức mạnh của vua. Vua nói:

- Trẫm muốn xem tài sản bắn của hoàng-thúc.

Lưu Bị lĩnh mệnh lên ngựa. Bỗng trong đám cỏ một con thỏ chạy ra, Bị bắn một mũi tên trúng ngay. Vua reo lên một tiếng.

Đi qua một cái gò, chợt thấy trong bụi gai một con hươu lớn chạy ra, vua bắn luôn ba phát không tin, bèn ngoảnh lại bảo Tháo rằng:

- Người bắn đi!

Tháo xin mượn cung ngọc tên vàng của vua, giương cung bắn một phát, tin ngay giữa lưng, hươu ngã trên đám cỏ. Các quan và tướng hiệu trông thấy lưng hươu có tên bịt vàng, tưởng vua bắn tin, cùng chạy lên trước mặt vua reo: vạn tuế!



Lưu Bị bắn một phát trúng ngay con thỏ.

Tào Tháo tế ngựa ra đứng trước mặt vua để nhận lấy những lời chúc mừng.

Trăm quan thấy vậy ai nấy đều tái mặt. Sau lưng Huyền-đức, Quan Vân-trường giận lắm, mày tằm dựng ngược, mắt phượng giương to, cầm dao, thúc ngựa định ra chém Tào Tháo. Huyền Đức biết ý, vội vàng vẫy tay đưa mắt. Quan-công thấy anh ra hiệu, phải chịu đứng im.

Huyền-đức ngoảnh lại mừng Tào Tháo rằng:

- Thừa-tướng bắn tài trong đời hiếm có!

Tháo cười nói nhún rằng:

- Ấy cũng nhờ phúc lớn của thiên tử.

Tháo quay ngựa ngoảnh vào vua chúc mừng nhưng từ đấy giữ lấy cung khảm ngọc, không trả vua nữa.

Săn bắn xong, Tháo mở một tiệc yến ở Hứa-diên, rồi rước vua về Hứa-đô.

Khi các quan tướng dẫu về đấy rồi, Quan Vũ mới hỏi Lưu Bị rằng:

- Thằng giặc Tào nó dối vua khinh trên, tôi toan giết nó để trừ hại cho nước, sao anh lại ngăn tôi?

Lưu Bị nói:

- Ném chuột còn phải lo vỡ đồ quý, Tháo đúng cách vua chỉ có một đầu ngựa, mà những người tâm phúc nó thì xúm xít cả chung quanh, nếu em nhân cơn giận làm liều không nghĩ, nhờ việc không xong, hại đến thiên-tử thì có phải tội tại chúng ta không?

Quan Vũ nói:

- Nay không giết thằng giặc ấy tất sinh vạ về sau.

Lưu Bị nói:

- Hãy nên kín, không được nói một cách vội vàng.

Vua về cung, nghĩ đến việc đi săn hôm ấy, tủi mà khóc, bảo với vợ là Phục hoàng-hậu rằng:

- Ta từ khi lên ngôi đến giờ, gặp nhiều gian hùng. Trước thì Đổng Trác, sau thì Thôi, Dì. Những điều khổ ải mà người ta chưa từng thấy bao giờ, ta và hoàng-hậu đều nếm trải cả. Đến nay gặp Tào Tháo, tưởng nó là bầy tôi xấu, không ngờ nó lộng quyền, tự làm uy phúc. Ta trông thấy nó bao giờ là như chông gai cắm vào lưng bấy giờ. Hôm nay đi vậy, nó ra nhận lấy lời chúc mừng của các quan, thật là vô lễ. Nay mai tất có vợ, vợ chồng ta chưa biết chết chỗ nào.

Phục hoàng-hậu nói:

- Công khanh đây triều đều ăn lộc nhà Hán, chẳng lẽ lại không có ai cứu được quốc nạn hay sao?

Phục hoàng-hậu nói chưa dứt lời thì có một người ở ngoài bước vào tâu rằng:

- Xin vua và hoàng-hậu đừng lo. Tôi xin cử một người có thể cứu được nạn nước.

Vua trông ra thì là bố đẻ Phục hoàng-hậu là Phục Hoàn. Vua gạt nước mắt hỏi rằng:

- Quốc-trượng cũng biết giặc Tào nó chuyên quyền à?

Hoàn nói:

- Xem như việc bắn hươu ở Hứa-diên thì ai chẳng biết, chỉ vì cả triều văn võ, phi là họ hàng Tháo thì là dây tổ của nó. Nếu không phải quốc thích thì ai chịu hết lòng đánh giặc. Lão thần không có quyền thế gì, khó làm được việc ấy, nhưng có sa-kỵ tướng-quân là Đổng Thừa, có thể tin cậy.

Vua nói:

- Đổng quốc-cữu nhiều lần liều mình với nạn nước, ta vốn đã biết, nên vờ vào trong cung để bàn việc lớn.

Hoàn nói:

- Tả hữu ở đây đều là tâm phúc của giặc Tháo, nếu việc tiết lộ sẽ xảy ra vạ to.

Vua hỏi:

- Thế thì nên làm thế nào?

Hoàn nói:

- Tôi có một kế: bệ hạ nên cho may một cái áo bào và làm một cái đai ngọc, mật ban cho Đồng Thừa; ở trong đai để tờ mật chiếu, khi về nhà thấy tờ chiếu, Thừa sẽ ngày đêm nghĩ kế tiến hành, thế thì dù quỷ thần cũng không biết được.

Vua lấy làm phải. Phục Hoàn lui ra.

Vua tự làm tờ chiếu, cắn đầu ngón tay lấy máu, mật sai Phục hoàng-hậu may vào trong lần lót gấm tía, ở trong đai ngọc; rồi sai nội sử triệu Đồng Thừa vào.

Thừa vào ra mắt, lễ xong, vua nói:

- Tối hôm qua, trẫm và hoàng-hậu nói chuyện lại những sự khổ ải ở Bá-hà khi trước, nhân nhớ đến công to của quốc-cữu, nên cho vời vào có mấy lời ủy lạo.

Thừa dập đầu lay tạ. Vua dắt Thừa ra điện đến Thái miếu, rồi lên gác công-thần. Vua đốt hương lễ xong, dẫn Thừa đến xem tranh truyền thần, bức tranh giữa vẽ tượng Hán Cao-tổ.

Vua nói:

- Cao-tổ hoàng-đế ta xuất thân ở đâu? Sáng nghiệp thế nào?

Thừa giạt mình tâu rằng:

- Bệ-hạ hỏi bốn tôi, việc thánh tổ sao ngài lại không biết. Cao hoàng-đế xuất thân làm Đình-trưởng ở Tứ-thủy, cầm thanh gươm ba thước chém rắn khởi nghĩa tung hoành bốn bể, ba năm phá được nhà Tần, năm năm diệt được nước Sở, bởi vậy mới có thiên hạ, cơ nghiệp muôn đời.

Vua bèn nói:

- Quốc-cữu thử ngẫm xem: tổ tôn anh hùng như thế mà con cháu thì hèn mạt thế này, chẳng xót lắm ru.

Vua nói thế, rồi trở vào hai bức tranh hai bên mà hỏi Thừa rằng:

- Đây có phải Lưu-hầu là Trương Lương không? Đây có phải Tản-hầu là Tiêu Hà không?

Thừa tâu rằng:

- Phải, đức Cao-tổ khi xưa cũng nhờ sức hai người này mà dựng nên cơ đồ.

Vua ngoảnh lại, thấy tả hữu đứng xa cả, mới sẽ bảo Thừa rằng:

- Người cũng nên đứng bên cạnh trẫm như hai người ấy.

Thừa nói:

- Tôi chẳng có tác công nào, đâu dám sánh với các ông ấy?

Vua nói:

- Trẫm nghĩ công người cứu giá ở Tây-dô, không bao giờ quên, chưa lấy gì trả lại được.

Rồi trở vào áo bào và đai bảo Thừa:

- Người mặc áo này, thắt đai này cũng như thường đứng cạnh mình trẫm.

Thừa dập đầu lạy tạ. Vua cởi áo cởi đai đưa cho Thừa bảo thầm rằng:

- Người về nên nhìn cho kỹ, đừng phụ lòng trẫm!

Thừa biết ý, mặc áo đeo đai, rồi bái từ xuống gác trở ra.

Có người báo với Tào Tháo rằng:

- Thấy vua cùng Đồng Thừa lên gác công-thần nói chuyện.

Tháo lập tức vào triều xem.

Đồng Thừa đi ra, vừa qua cửa cung, gặp ngay Tào Tháo, không thể lẩn núp vào đâu được, phải đứng ở cạnh đường, vái chào. Tháo hỏi:

- Quốc-cửu đi đâu vậy?

Thừa nói:

- Thiên-tử vừa cho vời vào ban cho áo gấm và ngọc này.

Tháo nói:

- Nhân việc gì mà vua ban cho thế?

Thừa nói:

- Nhân thiên tử nhớ đến công cứu giá ở Tây-dô ngày xưa nên ban cho những đồ quý ấy. Tháo nói:

- Cởi đai cho ta xem!

Thừa cũng đoán trong đai tất có mật chiếu, sợ khám thấy, ngần ngại không cởi. Tháo sai tả hữu lột xem ước chừng nửa giờ, rồi cười mà nói rằng:

- Quả nhiên là đai ngọc đẹp lắm. Cởi nốt áo ta xem.

Thừa trong lòng sợ hãi, không dám cưỡng, phải cởi áo đưa ra. Tháo cầm lấy, soi lên bóng mặt giới nhìn từng tý. Xem xong Tháo mặc vào mình, đeo cả đai hồi tả hữu:

- Dài hay vắn?

Tả hữu khen áo đai vừa vặn lắm. Tháo bảo Thừa:

- Quốc-cữu cho lại ta áo này, đai này có được không?

Thừa nói:

- Của vua ban cho, tôi không dám biếu lại. Xin về may bộ khác để dâng thừa-tướng.

Tháo hỏi:

- Quốc-cữu nhận áo đai ấy, ở trong có ý gì không?

Thừa thất kinh nói rằng:

- Tôi đâu dám thế! Có phải thừa-tướng muốn dùng tôi xin dâng.

Tháo nói:

- Quốc-cữu chịu ơn vua, ta sao nỡ cướp! Ta nói bốn đấy thôi.

Rồi cởi áo và đai trả Đồng Thừa.

Thừa từ Tháo về nhà, đến đêm ngồi một mình trong thư

viện, đem áo bào ngấm đi ngấm lại, chẳng thấy gì. Thừa nghĩ: “Vua cho áo và đai, dặn nên xem kỹ, tất là có thâm ý, nay không thấy dấu vết gì là cố làm sao?” Lại đem đai ngọc ra xem, chỉ thấy ngọc trắng lóng lánh, theo con rồng nhỏ vờn trong đám hoa, đằng sau lót gấm đỏ, dường chỉ thực vuông vắn phẳng phiu, tịnh không có một dấu vết nào. Thừa lấy làm ngờ, đặt ở trên án thư, giở đi giở lại tìm tòi. Lúc lâu, mới lăm, Thừa toan nằm xuống nghỉ, bỗng nhiên hoa đèn rơi vào đai, cháy đến lằn lót. Thừa vội vàng gạt đi, nhưng đã cháy mất một miếng gấm rồi, lằn lụa trắng ở trong cũng phải nhỏ, mà trông lại hình như có vết máu. Thừa lấy ngay dao tách ra xem, thì thấy tờ mật chiếu của vua, viết bằng máu. Trong chiếu nói rằng:



Phục hoàng-hậu khâu mật chiếu vào trong đai ngọc.

“Trẫm nghe: trong đạo nhân luân, cha con là trọng; trong phận tôn ty, vua tôi là trọng. Lâu nay giặc Tháo hống hách lộng quyền, khinh rẻ quân phụ, kết hợp bè đảng, làm nát chính thể của triều đình; thưởng, phạt, sắc, phong, lẫn cả chủ quyền của trẫm. Trẫm đêm ngày lo nghĩ, sợ thiên hạ nguy cấp đến nơi. Người là đại thân nhà nước, lại là chí thân với trẫm, nên nhớ đến Cao-đế ngày xưa, dựng nghiệp khó nhọc, tập hợp lấy người trung nghĩa, trừ giết kẻ gian thần, để yên xã tắc, thì may cho tổ tông nhà Hán lắm.

Trẫm cắn ngón tay lấy máu, viết thư cho người, người nên nghĩ ba bốn lần cho kỹ, chớ phụ ý trẫm.

Niên hiệu Kiến-an, năm thứ bốn, tháng ba, viết tờ chiếu này.”

Đổng Thừa xem xong, nước mắt chảy ròng ròng, suốt đêm không ngủ được. Sớm ngày đứng dậy, Thừa lại đến thư viện xem lại tờ chiếu hai ba lần, chưa nghĩ được mưu kế gì. Thừa bèn đặt tờ chiếu trên ghế, lo tìm kế trừ Tào, nhưng chưa nghĩ được kế gì thì nhọc quá gục xuống kỷ ngủ thiếp đi.

Chợt có quan thị-lang là Vương Tử-phục đến chơi. Người nhà biết Tử-phục với Đổng Thừa là chỗ bạn thân, không dám ngăn trở. Tử-phục vào thẳng thư viện, thấy Thừa ngủ say, ở dưới tay áo lại để một mảnh lụa trắng hơi lộ ra chữ “Trẫm”. Tử-phục lấy làm nghĩ, sẽ nâng tay áo, cầm lấy mảnh lụa, xem xong, giấu vào ống tay áo mình, rồi đánh thức Thừa dậy:

- Quốc cứu thật là rối quá! Sao mà ngủ được kỹ thế?

Thừa giật mình, nhìn không thấy tờ chiếu, sợ hãi mất vía, chân tay luống cuống.

Tử-phục nói:

- Người định giết Tào công, ta phải ra thú!

Thừa khóc nói rằng:

- Nếu anh làm thế, nhà Hán hỏng mất!

Tử-phục nói:

- Ta đùa đó, tổ tông ta mấy đời ăn lộc nhà Hán, há lại không có lòng trung? Ta xin giúp anh một tay để giết thẳng quốc tặc.

Thừa nói:

- Anh có bụng ấy, thực là may lớn cho nhà nước!

Tử-phục cầm tay Đồng Thừa, dắt vào nhà trong mà nói rằng:

- Nên vào mật-thất, để cùng lập nghĩa trạng, liều bỏ ba họ để báo ơn vua.

Thừa mừng lắm lấy ngay một bức lụa trắng, trước ký tên mình vào, rồi Tử-phục cũng ký tên. Ký xong, Tử-phục nói:

- Tôi có người bạn thân là tướng quân Ngô Tử-lan, nên để cho đồng mưu với ta.

Thừa nói:

- Trong cả đám đại thần chỉ có trằng-thủy hiệu-úy là Sung Tập và nghị-lang và Ngô Thạc là tâm phúc với tôi. Hai người ấy tất cũng đồng mưu với ta được.

Đang bàn chuyện, người nhà vào báo có Sung Tập và Ngô Thạc đến chơi.

Thừa nói:

- Thực là trời giúp ta đó!

Thừa bảo Tử-phục hãy núp vào sau bình phong, mời hai người vào thư viện, ngồi chơi uống nước. Uống nước rồi, Sung Tập hỏi Đồng Thừa rằng:

- Việc di sản ở Hứa-diên ông có tức không?

Thừa nói:

- Tức thì tức, nhưng làm gì được!

Thạc nói:

- Ta muốn giết nó đi, nhưng giận rằng chẳng có ai giúp đỡ.

Tập lại nói:

- Trừ hại cho nước, dù có chết cũng không tiếc gì thân.

Bấy giờ Vương Tử-phục núp ở sau bình phong mới chạy ra nói rằng:

- Các người muốn giết Tào-công, ta phải ra thú, hiện có Đồng quốc-cữu làm chứng.

Sung Tập nổi giận nói rằng:

- Chúng ta là trung thần có sợ gì chết! Chúng ta chết làm ma nhà Hán, còn hơn nhà người sống mà a dua với đứa phản tặc.

Đồng Thừa cười nói rằng:

- Chúng tôi cũng vì việc ấy mà muốn tiếp hai ông ở đây để bàn, Vương thị-lang nói đùa đó.

Nói rồi móc ống tay áo, lấy tờ mật chiếu ra đưa cho hai người xem. Hai người đọc chiếu, nước mắt tuôn ra hai hàng.

Thừa mời hai người ký tên. Tử-phục nói:

- Xin ba ông hãy ở đây, để tôi đi mời Ngô Tử-lan nữa.

Tử-phục đi được một hồi, rồi cùng với Tử-lan đến. Mọi người chào nhau, cùng ký tên cả. Thừa mời vào nhà trong uống rượu. Chợt có quân vào báo rằng:

- Có thái-thú Tây-lương là Mã Đằng đến thăm.

Thừa bảo đẩy tớ ra nói dối rằng Thừa mệt không ra tiếp kiến được.

Lính canh ra cửa bảo thế, Mã Đằng giận nói rằng:

- Tối hôm qua ở ngoài cửa Đông-hoa, trông thấy mặc áo gấm đeo đai đi ra, nay có sao lại nói dối rằng ốm? Ta không phải vô cớ đến đây, sao lại từ chối ta?

Lính canh lại vào kể rõ Mã Đằng giận và nói những gì.
Thừa mới đứng dậy, nói rằng:

- Xin các ông ngồi chờ tôi đây, để tôi ra một lát thôi.

Rồi Thừa ra mời Mã Đằng vào công đường. Chào lễ xong, ngồi yên rồi, Đằng mới trách rằng:

- Tôi vào chầu sắp về, cho nên lại đây để từ biệt, sao lại cáo bệnh không muốn tiếp?

Thừa nói:

- Vì mới bị đau cho nên không ra nghênh tiếp được, xin chịu tội với sứ quân.

Đằng nói:

- Mặt phớn phở xuân sắc thế kia, bệnh ở đâu thế?

Thừa không biết trả lời thế nào. Đằng vung tay áo đứng dậy, than thở bước xuống thêm nói rằng:

- Những đồ này không phải là mặt cứu nước cả đâu.

Thừa thấy nói thế, cố giữ lại hỏi rằng:

- Ông bảo ai không phải là người cứu nước?

Đằng nói:

- Việc đi săn ở Hứa-diên ta còn tức đẩy ruột, ông là chỉ thích của nhà nước, cứ mê mãi về tửu sắc chẳng lo gì đến việc giết giặc, sao được gọi là người phù tai cứu nạn của nhà vua?

Thừa còn sợ Đằng đánh lừa, giả cách giật mình nói rằng:

- Tào thừa-tướng là đại thần nhà nước, triều đình trông cậy vào cả, sao ông dám nói thế?

Đằng hầm hầm mặt, lại mắng rằng:

- Người còn cho thằng giặc Tào là người khá à!

Thừa xua tay nói:

- Ở đây tai vách mạch rừng, xin ông nói khẽ chứ!

Đằng lại mắng rằng:

- Đối với đồ ham sống sợ chết không thể cùng bàn việc lớn!

Nói xong đứng dậy toan về. Thừa biết Mã Đằng là người trung nghĩa, mới nói rằng:

- Ông hãy ngồi cơn giận, xin xem cái này!

Liên mời Mã Đằng vào thư viện, lấy tờ chiếu cho xem. Đằng đọc xong, tóc lông dựng ngược cả lên, nghiêng răng rít lưỡi, máu chảy đầy mồm, bảo Thừa rằng:

- Hễ ông khởi sự, tôi xin đem cả quân Tây-lương đến làm ngoại ứng.

Thừa lại mời Đằng gặp bọn Tử-phục, rồi đem tờ nghĩa-trạng, mời Mã Đằng ký tên vào. Đằng sai đem rượu ra uống máu ăn thề, thề rằng:

- Chúng ta thề rằng dù chết cũng không phụ ước này .

Đoạn Mã Đằng trở vào năm người ngồi trên nói rằng:

- Giá ta được mười người cùng như thế này cả thì việc tất phải xong.

Thừa nói:

- Người trung nghĩa không thể có nhiều, nếu cộng sự với những người không ra gì thì lại làm hỏng việc.

Mã Đằng mượn sổ tên các quan trong triều xem một lượt, từng tên một, để tính xem đồng mưu ước được bao nhiêu người. Xem đến chỗ tôn tộc họ Lưu, Đằng vỗ tay lên hỏi rằng:

- Sao không bàn với người này?

Chúng hỏi:

- Người nào vậy?

.....

Thế thực là:

Vốn là quốc cữu vâng lời chiếu

Lại gặp tôn thân giúp việc vua.

Chưa biết Mã Đằng định bàn mưu với ai, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Tào Tháo uống rượu luận anh hùng Quan-công lừa mưu giết Xa Trụ

Đồng Thừa vội hỏi Mã Đằng:

- Ông muốn rủ ai?

Đằng nói:

- Hiện bây giờ có Dự-châu mục là Lưu Huyền Đức ở đây sao không tìm đến?

Thừa nói:

- Người ấy tuy là chú vua, nhưng cũng nương dựa vào Tào Tháo, sao chịu làm việc này?

Đằng nói:

- Tôi xem trong cuộc đi săn hôm trước, khi Tào Tháo đứng trước mặt vua nhận lời chúc mừng của các quan, Vân-trưởng đứng sau Huyền-dức, vác đao toan giết Tháo, nhưng Huyền-dức đưa mắt, lại thôi. Huyền-dức không phải là không muốn giết Tào Tháo, vì sợ nanh vuốt của Tháo nhiều, sức mình không làm nổi đấy thôi. Ông thử đến xem, người ấy tất đồng tâm với ta.

Ngô Thạc nói:

- Việc ấy không nên hấp tấp, xin hãy để bàn bạc cho chín chắn.

Năm người đều về nhà.

Đêm khuya hôm sau Đồng Thừa mang tờ chiếu đến nhà

Huyền-đức. Lính canh vào báo, Huyền Đức ra đón mời vào trong gác ngồi chơi, Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Huyền-đức hỏi:

- Canh khuya, quốc-cữu đến đây tất có việc gì gấp?

Thừa nói:

- Ban ngày cưỡi ngựa đến chơi, sợ Tào Tháo ngờ cho nên đêm khuya mới đến.

Huyền-đức lấy rượu khoản đãi. Thừa nói:

- Bữa nọ trong cuộc đi săn, Vân-trường muốn giết Tào Tháo, tướng quân lại đưa mắt lắc đầu để ngăn đi, là ý làm sao?

Huyền-đức thất kinh nói:

- Sao ông biết?

Thừa nói:

- Người ta không ai trông thấy, chỉ có tôi biết mà thôi.

Huyền-đức không thể giấu được mới nói thực rằng:

- Em tôi thấy Tháo lén quyền vua cho nên tức giận đó.

Thừa che mặt khóc nói rằng:

- Giá thử tôi con triều đình, ai cũng được như Vân-trường, thì lo gì thiên hạ chẳng được thái bình?

Huyền-đức sợ là Tào Tháo sai đến dò la, bèn nói giả cách rằng:

- Tào thừa-tướng sửa sang việc nước lo gì không thái bình?

Thừa tái mặt đứng dậy nói rằng:

- Ông là hoàng-thúc nhà Hán, cho nên ta vạch gan moi ruột để nói chuyện với ông, sao ông còn nói dối?

Huyền-đức nói:

- Tôi sợ quốc-cữu không thực bụng, nên phải thử.

Đồng Thừa đưa ngay tờ chiếu ra cho Huyền-đức xem. Huyền-đức lấy làm xót xa căm tức. Thừa lại đưa xem tờ nghĩa-trạng, có sáu người ký tên là: Đồng Thừa, Vương Tử-phục, Sung Tập, Ngô Thạc, Ngô Tử-lan và Mã Đằng.

Huyền-đức nói:

- Quốc-cữu đã phụng chiếu đánh giặc, tôi dám đâu không cố sức khuyến mã.

Thừa lấy tạ mời ký tên. Huyền-đức ký “Tả-tướng-quân, Lưu Bị”, rồi đưa cho Thừa nhận lấy. Thừa nói:

- Nên mời thêm ba người nữa, hợp đủ mười người trung nghĩa để trừ quốc tặc.

Huyền-đức nói:

- Nên thông thả, chớ hấp tấp khinh thường để tiết lộ việc lớn.

Hai người cùng nhau luận bàn đến tận canh năm mới biệt nhau.

Huyền-đức bấy giờ sợ Tháo nghi mình mưu đồ gì, bèn làm một vườn rau ở sau nhà ngày ngày cày cuốc bón xới, để làm cách che mắt cho người ngoài khỏi ngờ.

Quan, Trương thấy vậy hỏi rằng:

- Anh không lưu tâm đến việc lớn thiên hạ, học làm chi cái việc tằm thường này?

Huyền-đức nói:

- Hai em biết đâu ý anh!

Hai người từ đó không dám nói gì nữa.

Một hôm Quan Vũ, Trương Phi cùng đi chơi vắng, Huyền-đức đang lom khom cuốc đất tưới rau, bỗng thấy Hứa Chử và Trương Liêu dẫn vài mươi người vào vườn, nói rằng:

- Thừa-tướng sai chúng tôi đến mời sứ quân đến ngay phủ.

Huyền-đức giật mình, hỏi:

- Việc gì khẩn cấp thế, hai ông?

Hứa Chủ thưa:

- Hai chúng tôi thấy sai thì vâng lệnh đi mời, chớ không được biết việc chi.

Huyền-đức theo hai người vào phủ yết kiến Tháo, Tháo cười nói rằng:

- Huyền-đức độ này ở nhà làm một việc lớn lao đấy nhỉ!

Huyền-đức sợ tái mặt. Tháo cầm tay Huyền-đức dắt vào vườn ở sau nhà, nói rằng:

- Huyền-đức học làm vườn, chắc cũng không phải là việc dễ dàng?

Huyền-đức bấy giờ mới vững dạ, đáp rằng:

- Không có việc gì, làm để tiêu khiển đó thôi.

Tháo nói:

- Vừa rồi thấy trên cành mai đã có quả xanh, sực nhớ khi trước đi đánh Trương Tú, đi đường không có nước, tướng sĩ khát cào cuống họng. Bấy giờ ta nghĩ được một kế, cầm roi trở hảo nói rằng: trước mặt có rừng mơ. Quân sĩ nghe thấy nói đến mơ, ai cũng ứa nước dãi, đỡ được khát nước. Nay có mơ thật, nên hái xuống mà thưởng. Vả lại rượu nấu vừa chín, cho nên mời sứ quân đến tiểu-đình uống rượu.

Huyền-đức bấy giờ tinh thần mới yên, theo đến tiểu-đình, đã thấy bày mâm bát, giữa bàn bày một đĩa mơ xanh, một bình rượu nóng.

Hai người ngồi đối diện, ăn uống vui vẻ. Lúc rượu ngà ngà say, chợt thấy mây đen mù mịt, cơn mưa to sắp kéo đến.

Quân hầu trở lên trời bẩm:

- Có vòi rồng lấy nước.

Tháo và Huyền-đức cùng ngồi dựa vào bao lớn ngắm xem, Tháo hỏi:

- Sứ quân có biết rồng nó biến hóa thế nào không?

Huyền-đức nói:

- Tôi chưa được tường.

Tháo nói:

- Rồng lúc thì to, lúc thì nhỏ, lúc thì bay, lúc thì nấp. Lúc to thì nổi mây phun mù; lúc nhỏ thì thu hình khép cánh; khi bay ra thì liệng trong trời đất; khi ẩn thì lẩn núp ở dưới sóng. Nay đang mùa xuân, rồng gặp thời biến hóa, cũng như là người ta lúc đắc chí, tung hoành trong bốn bể. Rồng ví như anh hùng trong đời. Huyền-đức lâu nay đã đi khắp bốn phương, bao nhiêu anh hùng đời nay, hẳn đã biết cả, xin thử nói cho nghe.

Huyền-đức thưa:

- Bị này mất thịt, biết đâu được anh hùng.

Tháo nói:

- Huyền-đức không nên nhún mình quá!

Huyền-đức nói:

- Bị này được nhờ ơn thừa-tướng làm quan trong triều, anh hùng trong thiên hạ thực không được biết.

Tháo nói:

- Đã đành không biết mặt, nhưng cũng có nghe tiếng chứ?

Huyền-đức nói:

- Viên Thuật ở Hoài-nam, binh lương nhiều, có thể cho là anh hùng được.

Tháo cười nói:

- Xương khô trong mả, chỉ nay mai là ta bắt được!

Huyền-đức lại nói:

- Anh Viên Thuật là Viên Thiệu ở Hà-bắc, bốn đời làm tam-công, có nhiều dầy tớ cũ; hiện nay như con hổ dữ hùng cứ ở Ký-châu; bộ hạ nhiều tay tài giỏi, có thể cho là anh hùng.

Tháo lại cười nói:

- Viên Thiệu ngoài mặt mạnh bạo, trong bụng nhút nhát, thích mưu mẹo mà không quyết đoán, làm việc lớn lại lo đến bản thân, thấy lợi nhỏ thì lại quên mình, sao gọi là anh hùng?

Huyền-đức lại nói:

- Có một người nổi tiếng trong tám kẻ tuần kiệt, uy khắp cả chín châu, là Lưu Cảnh-thăng, có thể cho là anh hùng?

Tháo lại cười:

- Lưu Biểu có hư danh nhưng không có thực tài, không phải anh hùng.

Huyền-đức lại nói:

- Có một người, sức lực đương khỏe, đứng đầu xứ Giang-đông, là Tôn Bá-phù, hẳn là anh hùng?

Tháo nói:

- Tôn Sách nhờ danh tiếng của bố, không phải anh hùng.

Huyền-đức lại hỏi:

- Lưu Quý-ngọc ở Ích-châu có phải là anh hùng không?

Tháo nói:

- Lưu Chương, tuy là tôn thất, nhưng chỉ là con chó giữ nhà, sao gọi là anh hùng được?

Huyền-đức lại nói:

- Như bọn Trương Tú, Trương Lỗ và Hàn Toại thì thế nào?

Tháo vỗ tay cười to:

- Lũ tiểu nhân nhưng nhúc ấy thì nói làm gì!

Huyền-đức nói:

- Ngoài những người ấy ra, Bị thực không còn biết ai nữa.

Tháo nói:

- Anh hùng là người trong bụng có chí lớn, có mưu cao, có tài bao bọc được cả vũ trụ, có chí nuốt cả trời đất kia.

Huyền-đức mới hỏi:

- Ai có thể xứng đáng được như thế?

Tào Tháo lấy tay trở vào Huyền-đức, rồi lại trở vào mình nói rằng:

- Anh hùng thiên hạ bây giờ chỉ có sứ quân và Tháo mà thôi.

Huyền-đức nghe nói, giật nảy mình, cái thìa đôi dưa dương cầm ở tay, rơi cả xuống đất. Giữa lúc bấy giờ, cơn mưa u ám, có một tiếng sét thực dữ. Lưu Bị từ từ cúi xuống nhặt dưa và thìa, nói tăng rằng:

- Gớm ghê! Tiếng sét dữ quá!

Tháo cười hỏi rằng:

- Trương phu cũng sợ sấm à!

Huyền-đức nói:

- Đức thánh ngày xưa gặp lúc sấm dữ gió to cũng đổi sắc mặt, huống chi là tôi đây sao lại không sợ?

Huyền-đức đã che đậy được hết cả việc mình giật mình đánh rơi cả thìa dưa khi nghe Tháo gọi mình là anh hùng.

Tháo thấy thế không ngờ gì Huyền-đức nữa.

Đời sau có thơ rằng:

Gượng vào hang hổ, tạm nương mình

Nói rõ anh hùng khó giấu quanh

Mượn tiếng sấm vang ra vẻ sợ

Tùy cơ ứng biến thật tài tình!

Giời mưa vừa xong, có hai người tay cầm bảo kiếm, xông vào tận hậu-viên, đến thẳng tận trước đình, lính canh ngăn lại không được. Tháo trông ra thì là Quan Vũ và Trương Phi.

Nguyên là hai người ra ngoài thành săn bắn vừa về, nghe thấy Huyền-đức bị Trương Liêu, Hứa Chử mời đi, vội vàng chạy ngay đến tướng phủ dò xem việc gì. Thấy nói ở hậu viên sợ có xảy ra điều gì, nên hai người xông thẳng

vào. Vào đến nơi thấy Huyền-đức đang ngồi uống rượu với Tào Tháo, hai người bèn cầm gươm đứng hầu.

Tháo hỏi:

- Hai người đi đâu?

Vân-trường thưa:

- Chúng tôi nghe thừa-tướng cùng anh tôi uống rượu, nên chúng tôi lại đây múa gươm để làm vui!

Tháo cười, nói rằng:

- Đây có phải của Hồng-môn đâu mà phải dùng đến Hạng Trang, Hạng Bá?

Huyền-đức cũng cười.

Tháo sai lấy rượu “để hai Phần Khoái uống cho tan cơn sợ”.

Quan, Trương lạy tạ. Một lát tiệc tan, Huyền-đức cáo từ trở về.



- Anh hùng thiên hạ bây giờ chỉ có sử quân và Tháo mà thôi!

Vân-trường nói:

- Anh làm chúng tôi sợ chết đi được!

Huyền-đức thuật lại chuyện đánh rơi dũa. Quan, Trương hỏi:

- Thế là ý làm sao?

Huyền-đức nói:

- Độ này ta chịu khó làm vườn cuốc đất, cốt là để cho Tào Tháo không nghi ta có chí lớn. Ai ngờ nó lại trở ngay vào ta mà bảo ta là anh hùng đời nay. Ta nghe nói rụng rời, đánh rơi cả dũa, lại sợ Tào Tháo ngờ, cho nên mượn cớ là sợ sét để che giấu đi.

Quan, Trương khen rằng:

- Anh thực là cao kiến!

Hôm sau Tào Tháo lại mời Lưu Bị đến uống rượu. Trong khi đương tiệc có người vào báo rằng:

- Mãn Sủng đi dò tin tức Viên Thuật đã về.

Tháo gọi vào hỏi, Sủng trình rằng:

- Công Tôn-toản đã bị Viên Thuật phá vỡ.

Huyền-đức vội vàng hỏi rằng:

- Xin cho biết rõ đầu đuôi làm sao?

Sủng nói:

- Tôn-toản đánh nhau với Thiệu không được, mới đắp thành chung quanh một vùng, trong dựng một cái lầu cao mười trượng, gọi là dịch-kinh, chứa ba mươi vạn斛 lúa để ăn giữ thành. Đôi khi, quân trong thành ra vào bị quân Thiệu rình bắt, quân trong xin ra cứu, Toản không cho ra, bảo rằng: "Nếu cứu một lần, lần sau có ai đánh nhau chỉ mong người đến cứu thì không cố chết mà đánh nữa". Bởi thế lúc quân Thiệu đánh vào, quân Toản nhiều người ra hàng. Lúc Toản thế cô lắm có sai người đem thư đến Hứa-

đô cầu cứu, không ngờ đi nửa đường lại bị quân Thiệu bắt được. Toàn lại đưa thư cho Trương Yên, hẹn nhau đốt lửa làm hiệu, trong đánh ra ngoài đánh vào. Người mang thư lại bị Viên Thiệu bắt được nốt. Thiệu được thư ấy cứ như lời Toàn hẹn với Yên, đốt lửa làm hiệu. Toàn ở trong ngõ là hiệu lửa của Trương Yên, mới tự ra đánh, không ngờ ra đến ngoài, bốn mặt quân phục nổi dậy. Quân mã của Toàn mất quá nửa, còn non một nửa lui về để giữ thành, lại bị Viên Thiệu đào ngầm dưới đất, đem quân vào thẳng tận dưới lầu Toàn ở, phóng hỏa đốt lầu, Toàn không có đường chạy, trước giết vợ con, rồi tự thắt cổ chết, cả nhà cũng bị lửa cháy. Nay Viên Thiệu được cả quân của Toàn, thanh thế to lắm. Em Thiệu là Viên Thuật ở Hoài-nam, kiêu ngạo, xa xỉ quá độ, không thương gì đến quân dân, cho nên chúng đều nổi loạn, Thuật nhường đế hiệu cho Viên Thiệu. Thiệu muốn lấy ngọc tỷ. Thuật hẹn xin tự đem đến. Hiện giờ Thuật muốn bỏ Hoài-nam về Hà-bắc. Nếu để hai người hợp sức với nhau, thì rất khó đánh được, xin thừa-tướng liệu trừ trước đi.

Huyền-đức nghe tin Công Tôn-toản đã chết, nghĩ đến ơn tiến mình ngày xưa, rất là thương xót, lại không biết Triệu Tử-long ở đâu, không đành dạ chút nào, nhân nghĩ vụng rằng: “Ta không nhân dịp này tìm kế thoát thân, còn đợi đến bao giờ?” liền đứng lên thưa với Tào Tháo rằng:

- Nếu Thuật sang với Thiệu, tất phải đi qua Từ-châu, tôi xin lĩnh một cánh quân đón đường đánh, chắc bắt được.

Tháo cười nói:

- Để ngày mai tâu vua, rồi sẽ khởi binh.

Hôm sau Huyền-đức vào tâu vua. Tào Tháo sai Huyền-đức đốc xuất năm vạn quân mã, lại sai Chu Linh, Lộ Chiêu cùng đi. Lúc Huyền-đức vào tâu vua, vua khóc tiễn đi.

Huyền-đức về nhà trọ, suốt đêm thu xếp khí giới và ngựa chiến, đeo ấn tướng quân, đốc thúc để đi cho chóng.

Đồng Thừa ra ngoài mười dặm trăng đình để tiễn. Huyền-dúc nói:

- Xin quốc-cửu hãy yên tâm. Chuyến này tôi đi, tất có thể đáp lại ý muốn của ngài.

Thừa dặn rằng:

- Ông nên lưu tâm, chớ phụ lòng vua.

Hai người từ giã nhau.

Quan, Trương hai người ngồi trên ngựa bấy giờ mới hỏi anh rằng:

- Sao phen này anh đi vội vàng làm vậy?

Lưu Bị nói:

- Ta ở Hứa-đô như chim lồng cá lưới, chuyến này được đi như cá vào bể lớn, chim lên mây xanh, không bị giam hãm trong lồng lưới nữa.

Nói xong, hai người thúc quân mã Chu Linh, Lộ Chiêu đi mau.

Bấy giờ ở Hứa-đô, Quách Gia và Trình Dục đi khám xét tiền lương vừa về, nghe thấy Tào Tháo sai Lưu Bị đem binh sang Từ-châu, vội vàng vào bẩm rằng:

- Sao thừa-tướng lại sai Lưu Bị đi đốc binh?

Tháo nói:

- Cho ra để chẹn đường Viên Thuật.

Dục nói:

- Lưu Bị còn giữ chức mục ở Dự-châu, chúng tôi xin thừa-tướng giết đi, thừa-tướng không nghe, nay lại cho đi cầm quân, thế là thả rồng xuống bể, đuổi hổ về rừng, sau này muốn trừ đi còn làm sao được nữa?

Quách Gia nói:

- Nếu thừa-tướng không giết Lưu Bị cũng chớ nên sai đi ra ngoài. Cổ nhân có nói rằng: "Một ngày thả giặc, để lo muôn đời". Xin thừa-tướng xét lại.

Tháo nghe ra, liền sai Hứa Chủ đem năm trăm quân đuổi theo gọi Lưu Bị về.

Hứa Chủ vâng lệnh đi liền.

Huyền-đức đang đi, ở mặt sau bỗng thấy bụi mù, liền bảo với Quan, Trương rằng:

- Đây tất là quân Tào Tháo đuổi theo.

Nói rồi lập trại, đóng quân lại, sai Quan, Trương cầm binh khí đứng hai bên. Hứa Chủ đến, thấy binh uy nghiêm chỉnh, bèn xuống ngựa vào trại, ra mắt Huyền-đức. Huyền-đức hỏi:

- Ông đến có việc gì?

Chủ nói:

- Phụng mệnh thừa-tướng, mời tướng quân trở lại để thương nghị việc khác.

Huyền-đức nói:

- Tướng đã ở ngoài, mệnh lệnh của vua cũng có điều không phải vâng theo, huống chi tôi đã chầu vua, lại được vâng lời thừa-tướng mà đi. Nay không còn việc gì phải thương nghị nữa, xin ông trở về ngay bẩm lại với thừa-tướng cho tôi.

Hứa Chủ nghĩ rằng:

- Thừa-tướng vốn dối dãi tử tế với Huyền-đức, nay không thấy dạn phải đánh nhau, vậy hãy đem lời Lưu Bị về bẩm lại, tùy ý ngài định đoạt.

Chủ liền từ giả Huyền-đức về, vào hầu Tào Tháo, thuật lại lời của Huyền-đức. Tháo ngần ngại chưa quyết, Trình Dục, Quách Gia nói rằng:

- Lưu Bị không chịu đem binh trở lại, tất là đã thay lòng đổi dạ rồi.

Tháo nói:

- Ta đã sai Chu Linh, Lộ Chiêu đi theo kèm Lưu Bị, vì tất hần đã dám sinh biến. Vả ta đã sai, không nên hối lại.

Bèn không đuổi theo Huyền-đức nữa.

Người sau có thơ rằng:

Giống ngựa giục quân, lòng vội vã,

Nỗi lo canh cánh chiếu trong đài.

Hổ tung cũi sắt về rừng rậm,

Rồng phá then vàng, ra bể khơi...

Mã Đằng bấy giờ ở Hứa-đô, thấy Huyền-đức đã đi, ở châu mình lại có quân đến báo nhiều việc kíp, cho nên cũng về Lương-châu.

Huyền-đức đem binh đến Từ-châu, thứ-sử là Xa Trụ ra đón. Yến tiệc xong, lữ Tôn Càn, My Chúc đều lại yết kiến. Huyền-đức về nhà thăm vợ con, một mặt sai người dò xem tin tức Viên Thuật.

Thăm tử vào báo:

- Viên Thuật xa xỉ quá độ. Tướng Thuật là Lôi Bạc, Trần Lan cũng bỏ Thuật về núi Tung-sơn; thế Thuật đã suy, Thuật phải đưa thư nhường đế hiệu cho Viên Thiệu và đương thu nhật binh mã và các đồ cung cấm ngự-dụng, sắp đi qua Từ-châu.

Lưu Bị nghe Viên Thuật sắp đến, dẫn Quan, Trương và Chu Linh, Lộ Chiêu đem năm vạn quân ra đón đánh, thì vừa gặp tiên phong của Thuật là Kỷ Linh đến.

Trương Phi ra đánh nhau với Kỷ Linh mới được mười hợp, liền thét lớn một tiếng, đâm chết Kỷ Linh ngã xuống chân ngựa. Quân lính thua chạy trốn cả. Thuật tự dẫn binh đến đánh. Huyền-đức chia quân làm ba đường. Chu Linh, Lộ Chiêu ở tả; Quan, Trương ở hữu, tự mình đứng trung quân, ra ngoài cửa cờ mắng Thuật rằng:

- Thằng phản nghịch vô đạo kia! Ta nay phụng chiếu ra đánh, mày nên tự trói tay lại hàng, ta sẽ tha cho khỏi chết.

Viên Thuật mắng lại rằng:

- Thằng dệt chiếu đóng dép kia! Sao mày dám khinh ta?

Nói xong đốc binh vào đánh. Huyền-đức tạm lui, cho quân tả hữu hai bên ra đánh, quân Thuật thấy nằm khắp đồng, máu chảy thành sông, sĩ tốt trốn đi không biết bao nhiêu, lại bị Lôi Bạc, Trần Lan ở Tung-sơn ra cướp mất tiền nông lương thảo. Thuật muốn về Thọ-xuân, lại bị trộm cướp đến đánh tập hậu, phải đóng lại ở Giang-dinh. Bấy giờ Thuật chỉ còn hơn một nghìn quân, toàn những người già yếu. Trời đang nóng nực, lương thực hết, chỉ còn ba mươi học lúa, phát cho quân sĩ, người nhà phải nhịn, chết đói nhiều. Thuật ăn cơm gạo xấu, không nuốt được, sai nhà bếp lấy mật ăn cho khỏi khát. Nhà bếp nói:

- Mật không có, chỉ có nước máu!

Thuật đương ngồi trên giường, kêu to một tiếng, dâm nhào xuống đất, thổ ra đến một chậu máu, rồi chết.

Bấy giờ là tháng sáu, năm thứ bốn, niên hiệu Kiến-an (199 công nguyên).

Người sau có thơ rằng:

*Cuối Hán, binh đao nổi bốn phương,
Khéo đâu Viên Thuật cũng nông cuồng!
Mấy đời không nghĩ nên công tướng
Chút phận hòng toan vị đế vương;
Tỉ-ngọc vào tay thêm ngạo ngược,
Điềm trời trước mắt, uống khoe khoang.
Khát tìm mật uống tìm đâu thấy?
Thổ huyết nằm queo chẳng kẻ thương!*

Viên Thuật chết rồi, cháu là Viên Dận đem hài cốt cùng vợ con Thuật chạy về Lư-giang, bị tên Từ Cầu giết sạch, cướp lấy ngọc-tử đem đến Hứa-dô dâng Tào Tháo. Tháo

mừng lắm phong cho Từ Cầu làm thái-thú ở Cao-lăng. Từ bấy giờ ngọc-tử lại về tay Tào Tháo.

Huyền-đức thấy Viên Thuật đã chết, dâng biểu về triều đình, và đưa thư trình Tào Tháo biết, sai Chu Linh, Lộ Chiêu về Hứa-dô, còn bao nhiêu binh mã đều lưu lại để giữ Từ-châu, một mặt chiêu dụ những nhân dân lưu tán trở về an cư lạc nghiệp.

Chu Linh, Lộ Chiêu về Hứa-dô vào hầu Tào Tháo thuật việc Huyền-đức giữ lại binh mã. Tháo giận lắm muốn chém ngay hai người. Tuân Úc can rằng:

- Quyền ở Lưu Bị, hai người làm thế nào được.

Tháo mới tha tội cho hai người.

Úc lại bàn rằng:

- Thừa-tướng nên viết thư cho Xa Trụ, sai ở đó tìm cách trừ Lưu Bị.

Tháo nghe kế ấy, mật sai người đến bảo Xa Trụ. Trụ mời Trần Đăng đến bàn.

Đăng nói:

- Việc ấy thực dễ, nay Lưu Bị ra ngoài thành chiêu dụ nhân dân, không mấy ngày nữa sẽ về. Tướng quân nên phục quân dưới cửa cuốn ở ngoài thành, giả cách ra đón, đợi khi Lưu Bị cưỡi ngựa đến, chém cho một nhát, tôi thì ở trên thành bắn xuống để chặn hậu quân của Lưu Bị, thế là xong việc.

Trụ nghe theo kế ấy.

Trần Đăng về nói lại với bố là Trần Khuê. Khuê sai Đăng ra báo trước cho Huyền-đức biết. Đăng vừa ra khỏi thành gặp Quan Vũ, Trương Phi bèn nói chuyện cho hai người hay.

Nguyên là Quan, Trương về trước, Huyền-đức về sau. Trương Phi nghe nói, muốn chạy vào đánh ngay. Vân-trưởng ngăn lại nói rằng:

- Nó phục binh dưới cửa cuốn bên thành, nếu vào thì mắc mẻo nó. Ta có một kế giết được Xa Trụ; nhân ban đêm, ta giả làm quân Tào đến Từ-châu, Xa Trụ tất ra đón, ra đến nơi thì ta giết đi.

Phi chịu rằng phải.

Quân bộ hạ của Quan, Trương sẵn có cờ hiệu của Tào, y giáp cũng giống nhau, đang nửa đêm, đến ngay cửa thành gọi mở. Trên thành hỏi ai. Chúng thưa:

- Quân mã Trương Văn-viễn, Tào thừa-tướng sai đến.

Quân giữ thành vào báo với Trụ. Trụ mời Trần Đăng lại bàn rằng:

- Không ra đón thì sợ có chuyện nghi kỵ, ra đón lại sợ có chuyện lừa dối.

Trụ lên thành nói rằng:

- Đêm khuya khó phân biệt được thực hư, xin để sáng mai hãy mở cửa.

Ồ dưới thành đáp rằng:

- Chỉ sợ Lưu Bị biết. Xin mở cửa mau.

Xa Trụ ngần ngừ chưa quyết, dưới thành thì cứ giục mở cửa mãi. Trụ đành phải mặc áo giáp lên ngựa, dẫn một nghìn quân mã ra ngoài thành. Đi khỏi cầu, Trụ gọi to rằng:

- Văn-viễn ở đâu?

Trong bóng lửa sáng thấy ngay Văn-trường cầm đao tế ngựa lại, xông thẳng vào Xa Trụ thét rằng:

- Thằng kia! Sao dám lừa dối muốn hại anh tao?

Trụ giật mình, đánh chưa được vài hợp, chống đỡ không nổi, quay ngựa chạy về. Chạy đến đầu cầu, Trần Đăng ở trên thành bắn tên xuống như mưa. Văn-trường xấn lại, phất long đao một nhát chém Trụ ngã lăn xuống đất rồi chặt lấy đầu, quay mặt vào thành giờ đầu Trụ lên hô rằng:

- Phản tặc là Xa Trụ ta đã giết rồi. Quân sĩ không có tội, hàng thì tha cả.

Quân sĩ đều cảm ngược khí giới, xin hàng. Từ ấy quân dân đều được yên ổn cả.

Vân-trường mang đầu Xa Trụ lại đón Huyền-đức nói rằng:

- Xa Trụ muốn mưu hại anh, nay đã giết được rồi.

Huyền-đức thất kinh nói rằng:

- Tháo nó lại, thì làm thế nào?

Vân-trường nói:

- Hễ nó lại, thì hai em xin ra đánh chó sao!

Huyền-đức ân hận mãi, rồi vào Từ-châu. Các cụ già và trăm họ đón rước đầy đường. Lưu Bị đến phủ, tìm Trương Phi, thì Trương Phi đã bắt cả nhà Xa Trụ đem giết rồi. Huyền-đức giận nói:

- Giết mất người tâm phúc của Tháo, sao nó chịu thôi?

Trần Đăng nói:

- Tôi có một kế, có thể lui được Tào Tháo.

Thế thực là:

Cô thân đã thoát ra hang hổ

Diệu kế còn toan rập khỏi lang.

Chưa biết Trần Đăng bàn kế gì xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯỜI HAI

**Viên, Tào đều khởi ba quân mã bộ
Quan, Trương cùng bắt hai tướng Vương, Lưu**

Trần Đăng hiến kế cho Lưu Bị rằng:

- Tào Tháo chỉ sợ Viên Thiệu. Thiệu nay như hổ ngồi giữ ở các quận Ký, Thanh, U và Tinh. Quân mặc áo giáp có vài trăm vạn; văn quan võ tướng rất nhiều, sao không viết thư sang đó mà cầu cứu.

Huyền-đức nói:

- Thiệu và tôi chưa có đi lại với nhau bao giờ, vả lại vừa đánh em hấn, sao hấn chịu giúp.

Đăng nói:

- Ở đây có một người, ba đời thông gia với họ Viên, nếu được người ấy đưa thư sang cho Thiệu, tất Thiệu đem quân lại cứu.

Huyền-đức hỏi ai, Đăng nói:

- Người ấy là người ông xưa nay vốn kính lễ, sao nay lại quên?

Huyền-đức chợt nghĩ ra, hỏi:

- Có phải Trịnh Khanh-thành tiên sinh không?

Đăng cười, nói:

- Chính phải!

Nguyên Trịnh Khanh-thành tên là Huyền, chăm học, nhiều tài, khi trước là học trò Mã Dung. Mỗi khi Dung dạy học, bao giờ cũng treo một bức màn đỏ, ngoài thì học trò ngồi, trong thì đông những nhà trò, con gái đứng hầu.

Trịnh Huyền đến học trong ba năm, mắt không trông ngang. Dung lấy làm lạ. Đến khi Trịnh Huyền học xong, trở về nhà, Dung than rằng:

- Học được bí truyền của ta, chỉ có một Trịnh Huyền.

Trong nhà Trịnh Huyền, thị tỳ đều thuộc Mao Thi⁽¹⁾.

Có một thị tỳ, làm trái ý Huyền, Huyền bắt quỳ mãi dưới thêm, một thị tỳ khác hỏi đùa:

- “Hô, vì hô nê trung”? (làm sao ở trong đồng bùn? Câu này trích trong kinh Thi).

Người kia lập tức đáp ngay:

- “Bạc ngôn, vãng tố, phùng bỉ chi nộ”, (vừa định phân trần lại gặp lúc người ta đang có cơn giận. Câu này cũng trích ở kinh Thi).

Như thế thực là phong nhã.

Đời vua Hoàn-đế, Trịnh Huyền làm quan thượng-thư. Đến sau gặp loạn mười tên thường thị, Huyền bỏ quan về ở Từ-châu làm ruộng. Huyền-đức khi ở Trác-quận đã thờ làm thầy, đến khi làm mục ở Từ-châu, thường thường vẫn đến hầu rất mực tôn kính.

Bấy giờ Huyền-đức nghĩ ra người ấy, lấy làm may lắm, liền cùng Trần Đăng đi đến nhà Trịnh Huyền, xin Huyền viết thư cho Viên Thiệu.

Huyền nhận lời viết ngay một bức thư đưa cho Huyền-đức. Huyền-đức sai Tôn Càn đi suốt ngày đêm đưa thư đến Viên Thiệu.

Thiệu đọc xong nghĩ rằng:

- Huyền-đức vừa đánh em ta, đáng nhẽ không giúp, nhưng vì có lời của Trịnh thượng-thư, đành phải đi cứu.

(1) *Mao Thi*: kinh Thi do họ Mao chú thích. Tương truyền: Mao Hanh, người nước Lỗ, làm ra Mao Thi.

Thiệu liền họp các văn võ bàn việc cất quân.

Mưu sĩ là Diên Phong can rằng:

- Mấy năm khởi binh luôn, nhân dân mỗi mết, kho tàng trống rỗng, không nên lại khởi đại quân. Trước hết hãy nên sai người dâng biểu tâu công thắng trận lên thiên tử, nếu biểu không dâng lên được, bấy giờ sẽ kể tội ngăn trở của Tào Tháo, rồi đem binh đóng ở Lê-dương, làm thêm thuyền bè ở Hà-nội, sửa sang khí giới, phân phát tinh binh, đóng đồn ngoài biên ải. Như thế trong ba năm, việc lớn có thể xong được.

Mưu sĩ khác là Thầm Phối lại nói rằng:

- Diên Phong nói thế không phải. Lấy oai thần võ của mình công, sẵn có nền giàu mạnh ở đất Hà-sóc, đem binh đánh giặc Tào, dễ như trở bàn tay; hà tất phải kéo dài ngày tháng.

Mưu sĩ thứ ba là Thư Thụ nói:

- Cái mưu đánh được, không cứ gì ở sự cường thịnh. Tào Tháo đã có quyền trong tay, thi hành được pháp lệnh, quân lính lại tập luyện giỏi, không như bọn Công tôn Toản ngồi bó tay một chỗ. Nay không dùng mưu của Diên Phong, dấy một đội quân vô danh⁽¹⁾ tôi trộm nghĩ là không phải.

Lại có một mưu sĩ nữa là Quách Đồ nói:

- Thế cũng không phải, đem binh đánh Tào Tháo sao gọi là vô danh? Ông nên kịp thời mưu tính sớm định nghiệp lớn. Xin ông nghe nhời Trịnh thượng-thư, cùng Lưu Bị đem nghĩa lớn đánh giặc Tào, trên hợp ý trời, dưới hợp lòng dân, thực là may lắm.

Bốn người tranh luận mãi; Viên Thiệu trù trừ chưa quyết. Chợt có Hứa Du, Tuân Thâm ở ngoài vào.

Thiệu nói:

- Hai người có nhiều kiến thức, thử xem chủ trương thế nào?

(1) Không có bằng cứ gì buộc tội kẻ địch.

Hai người thi lễ xong. Thiệu hỏi:

- Trịnh thượng-thư gửi thư đến, bảo ta khởi binh giúp Lưu Bị đánh Tào Tháo. Nên khởi binh hay không nên khởi binh?

Hai người đồng thanh nói:

- Minh công lấy nhiều đánh ít, lấy khoẻ đánh yếu, giết giặc Tào để giúp nhà Hán, khởi binh là phải lắm.

Thiệu nói:

- Hai người nói chính hợp ý ta!

Lập tức truyền lệnh cất quân; cho Tôn Càn về trước báo với Trịnh Huyền, và hẹn Huyền-đức dự bị sẵn sàng để tiếp ứng; một mặt sai Thẩm Phối, Phùng Kỷ làm thống quân, Diên Phong, Tuân Thẩm, Hứa Du làm mưu sĩ. Nhan Lương, Văn Sứ làm tướng quân, khởi quân mã mười lăm vạn, quân bộ mười lăm vạn, cả thủy ba mươi vạn tinh binh, tiến về Lê-dương.

Xếp đặt đầu đuôi rồi, mưu sĩ nữa là Quách Đồ tiến lên nói:

- Minh công lấy nghĩa lớn đánh Tào Tháo, phải nên làm một bài văn hịch, nêu hết sự tàn ác của Tào Tháo, truyền tờ hịch đi các quận, kể rõ lẽ tại sao mình đem quân đến đánh, thế mới là danh chính ngôn thuận.

Thiệu bèn sai ký-thất là Trần Lâm làm bài hịch. Lâm tên tự là Khổng-chương, vốn có tài danh. Đời vua Hoàn-đế làm chủ bộ, nhân can Hà Tiến không nghe, lại gặp loạn Đông Trác, lánh nạn ở Ký-châu, Thiệu dùng làm ký-thất. Bấy giờ vâng lệnh thảo hịch, cầm bút viết xong ngay. Bài hịch như sau:

“Thường nghe rằng: Minh chúa nhân nguy để chế biến; trung thần lo nạn để lập công. Bởi thế, phải có người phi thường, mới lập được việc phi thường; có việc phi thường, mới có công phi thường. Cái công phi thường ấy, vốn không phải người thường có thể làm nổi.

“Trước kia nhà Tần vua yếu, Triệu Cao lộng quyền, hống hách trong triều, một tay tác oai tác phúc. Người bấy giờ bị ức hiếp, không ai dám nói câu gì, đến nỗi có biến ở cung Vọng-di⁽¹⁾ tổ tôn nhà nó bị tiêu diệt, để tiếng nhơ nhuốc đến ngày nay, làm gương cho đời.

“Cuối đời Lã Hậu, Sảo, Lộc, chuyên chính, trong giữ hai đạo quân, ngoài thống lĩnh nước Lương, nước Triệu; chuyên quyền ý thế, xử việc ở trong cấm sảnh, kẻ dưới lạng lòn, người trên suy yếu, bốn bề ai cũng lo sợ. Bởi thế Đán-hầu và Chu-hữu-hầu tức giận nổi dậy giết sạch kẻ bạo nghịch, lập vua Thái-tông⁽²⁾ nhờ thế đạo vương hưng thịnh, sáng sủa và rõ rệt, ấy tức là cái nêu cao lập công của kẻ đại thần.

“Tư-không là Tào Tháo ngày nay: ông nó là trung-thường-thị tên Đàng, cùng với bọn Tả Quan, Từ Hoàng, hưng yêu tác quái, tham lam rộng rãi, nát đạo hại dân. Bớ nó là Tung, làm con nuôi của Đàng, nhân có nhờ chút lộc mà được chức vị, xe vàng khiêng ngọc, đem nộp cửa quyền, trộm giữ ngôi cao, làm nghiêng đổ quyền lớn. Đến Tháo: nòi giống sót của hoạn quan, vốn không có đức hạnh, gian xảo độc ác, thích gây ra sự biến loạn, vui mừng thấy sự tai vạ.

“Mạc-phủ⁽³⁾ đây thống xuất hùng binh, quét trừ kẻ hung nghịch, gặp khi Đông Trác lấn quan hại nước, bèn chống gươm khua trống, phát lệnh ra cõi Đông-hạ, thu dụng anh hùng, bỏ hết xấu để dùng được việc, cho nên mới cùng Tháo hợp mưu, trao cho chức tỳ tướng, tướng là tài ưng khuyến có thể dùng được. Không ngờ nó ngu dại, kém mưu lược,

(1) Vua Nhị-thế đời Tần, bị Triệu Cao bức bách, phải tự tử ở cung Vọng-di.

(2) Thái-tông tức là Hán Văn-đế.

(3) Đại bản doanh của Viên thống soái, ở đây chỉ chỗ đóng quân của Viên Thiệu.

khinh thường sự tiến quân và lui quân, đến nỗi thất bại làm tổn thất quân sĩ.

"Mạc-phủ lại chia thêm cho quân tinh nhuệ, sửa sang bù đắp cho nó, tâu xin cho nó sang Đông-quận, lĩnh chức thứ-sử ở Duyện-châu; thân dê cho đội lột hổ, để nó có chút quyền hành, mong rằng nó sẽ có phen báo thù được trận thua trước như quân Tần báo thù được nước Tấn khi xưa⁽¹⁾. Nhưng Tháo lại thừa thế bạt hổ⁽²⁾, bạo ác càng rõ, tàn dân, hại người lương thiện. Vì thế quan thái-thủ Cửu-giang là Biên Nhung, tài cán giỏi giang, thiên hạ biết tiếng, nói thẳng lòng ngay, không a siểm ai, cũng bị nó hãm hại, đầu phải bêu, vợ con phải tàn sát. Từ đó, sĩ phu ai cũng tức tối, nhân dân lại càng oán ghét; một người vung cánh tay, cả châu cùng hưởng ứng; cho nên thân nó bị thua ở Từ-châu, đất nó bị cướp về tay Lã Bố; bỏ vợ con ở Đông, không nơi nương tựa. Mạc-phủ nghĩ đến nghĩa gốc mạnh càn yếu⁽³⁾ và thương nó, không buộc nó vào đảng của kẻ phản nghịch, cho nên lại giương cờ, mặc áo giáp, cất quân sang đánh. Chiêng trống vang lừng, Lã Bố tan vỡ, cứu cho nó khỏi chết, và khôi phục lại chức phương-bá cho nó, thế là Mạc-phủ ta tuy không có công gì với dân Duyện-châu, nhưng thực là làm phúc cho Tào Tháo to lắm. Đến khi loạn giá trở về, giặc cướp quấy rối (loạn Thôi, Dì), bấy giờ Ký-châu đang có việc đề phòng ở cõi bắc, ta chưa rờ ra ngoài được, cho nên sai

(1) Đồi Xuân thu, Mạnh Minh là tướng nước Tần đánh nhau với quân nước Tấn, bị thua; vua nước Tần không hỏi tội, để cho Mạnh Minh lập công chuộc tội, về sau Mạnh Minh đánh được quân nước Tấn.

(2) Cắt nhay qua đảng, ví những kẻ không tuân theo pháp luật mệnh lệnh.

(3) Gốc mạnh mà càn yếu, thì gốc cũng không vững; ý nói nên gây dựng lấy vây cánh.

tùng-sự trung-lang là Từ Huân sang truyền cho Tháo phải sửa sang chốn giao miếu, giúp đỡ vua nhỏ. Nhưng Tháo dám rông rở làm càn, hiếp vua thiên đô, khinh nhờn nhà vua, nát phép loạn kỷ, ngồi giữ cả việc ba đài⁽¹⁾ chuyên chế triều chính, muốn thưởng ai thì thưởng, muốn giết ai thì giết: yêu ai thì người ấy sung sướng đến cả năm ngành; ghét ai thì người ấy phải chết cả ba họ; ai bàn tán phải trái thì trị tội công khai, ai thăm vụng chê bai, thì bị giết ngầm ngấm. Vì thế trăm quan buộc miệng, đường sá đưa mắt nhìn nhau. Còn các quan thượng-thư thì chỉ nhớ buổi vào triều đến hội cho có mặt; công Khanh thì chỉ gọi là bị vị mà thôi!

“Cho nên quan thái-úy là Dương Bưu, từng giữ hai chức tư-không và tư-đồ, nhất phẩm trong nước. Tháo nhân thế mang lòng ghen ghét, vu cho tội trạng, đập đánh tàn nhẫn, đủ cả năm thứ hình cụ; tự ý làm càn, không nghĩ đến phép nước.

“Quan nghị-lang là Triệu Ngạn, lời ngay nói thẳng có thể nghe theo, vì thế vua nghe nói động lòng, thay đổi nét mặt, tỏ ý khen thưởng, nhưng Tháo định che lấp lẽ phải, chặn lấp đường nói năng của mọi người, tự tiện bắt Triệu Ngạn giết đi, không tâu cho vua biết.

“Lương Hiếu-vương, là anh em ruột với Tiên-đế, lăng mộ của người là nơi tôn quý, dấu đến cây cối trên mả, cũng phải kính cẩn giữ gìn, thế mà Tháo đem tướng sĩ, khai quật phá áo quan, bỏ lộ thầy, cướp lấy vàng báu, đến nỗi vua phải chảy nước mắt, dân sĩ phải đau lòng.

“Nó lại đặt ra quan trung-lang-tướng, đào mả quan hiệu-úy bởi vàng; đi đến đâu tàn hại đến đó, xương trong

(1) Theo quan chế đời Hán, trung-đài, hiệu-đài, ngoại-đài mỗi đài có chức vụ riêng biệt.

mà phải bơi cả ra ngoài. Nó ở ngôi Tam-công, làm việc trộm cướp, nhơ cả nước, khổ đến dân, làm hại cả người sống và người chết. Vả lại chính-sự tế-toái thảm khốc, luật lệ bày ra thật nhiều, khác gì dò bầy đầy cả khe, hang hố lấp cả đường, giơ tay mắc phải lưới, đứng chân vấp phải cạm. Cho nên ở Duyện, Dị có những người đau buồn, kinh đô có những nhời than vãn. Xem hết cả sử sách xưa nay, những kẻ làm tội vô đạo, tham tàn ác nghiệt, đến Tháo là cùng.

“Mạc-phủ ta đang phòng ngoại gian, chưa kịp dạy bảo nó, và cũng còn có ý khoan dung, mong cho nó tu tỉnh lại. Nhưng nó bụng dạ sai lang, mang tâm gây vạ, muốn đập đổ cột rường, làm cho nhà Hán suy yếu, trừ giết kẻ trung chính để nó được tự do đóng một vai trò cừ khôi gian ác.

“Trước kia ta giống trống sang mặt bắc, đánh Công tôn Toàn, quân cường khấu kiệt liệt cự nhau với quân ta một năm. Tháo nhân quân ta chưa đánh được, ngầm đưa thư cho Toàn, ngoài mặt giả làm giúp quân ta, kỳ thực nó định đánh úp quân ta, may được người mang thư tiết lộ mưu gian, Toàn phải thua chết. Cho nên nhuệ khí của nó phải nhụt và mưu đồ của nó cũng không thành.

“Nay nó đóng giữ Ngao-xương, chặn sông giữ biển, muốn đem cánh tay con bộ ngựa chặn đường của xe thần sét.

“Mạc-phủ nay phụng oai linh nhà Hán, dẹp yên bờ cõi, kích dài trăm vạn, ngựa khỏe nghìn đàn, đem những tướng mạnh như Trung Hoàng, Hạ Dục, Ô Hoạch⁽¹⁾; dùng cái thế cung cứng nỗ bền, từ Tinh-châu vượt núi Thái-bình; từ Thanh-châu qua sông Tế-luỹ; đại quân qua sông Hoàng-hà đánh mặt trước; quân Kinh-châu xuống đất Uyển, Diệp

(1) Ba dũng sĩ nổi tiếng ở đời cổ.

đánh mặt sau. Sấm vang, hổ nhảy đến cả tổ giặc, khác gì cầm bó lửa đốt mỡ bông bong, dốc nước bể tưới đồng tro tàn, còn cái gì không bị tiêu diệt?

“Vả lại quân sĩ của Tháo người nào có thể đánh trận được toàn là người ở U, Kỳ, hoặc là bộ khúc củ, oán giận muốn về quê hương, rõ nước mắt trông về phía bắc. Còn như dân ở Duyện, Dư và quân sát của Lã Bố, Trương Dương, đều là bị ức hiếp, tạm bợ đi theo nó, vết thương chưa khỏi, quân nọ quân kia thù địch lẫn nhau. Nếu ta lên núi cao đánh tiếng trống, phát cờ trắng chiêu hàng, thế tất đất lở ngôi tan, không đợi lưỡi gươm phải dây máu mới dẹp yên được.

“Hiện nay nhà Hán suy đồi, kỷ cương trễ nải, triều đình không có một người phù tá nào giỏi, chân tay của vua không có thể đánh dẹp được giặc; trong kinh đô, những người lão luyện, đều phải cúi đầu khếp cánh, không biết trông cậy vào đâu; tuy có kẻ trung nghĩa cũng bị nó ức hiếp, không làm thế nào thổ lộ được khí tiết của mình?

“Vả lại Tháo sai bảy trăm tinh binh là bộ khúc của nó, vây chón cung khuyết, ngoài mặt giả làm giữ gìn cho vua, kỳ thực là nó giam cầm vua. Chúng ta sợ rằng cái mầm thoán nghiệp, nảy ra từ đó. Ấy thực là buổi óc gan làm đất của trung thân và cái hội lập công của hào kiệt, chúng ta chẳng nên gắng sức dư!

“Tháo nó lại mạo làm chiếu vua, sai sứ phát binh. Ta sợ những châu quận ở xa, tưởng là chiếu của vua thực, cấp quân cho nó, thế là trái với lòng dân và vào hòa với quân phản nghịch, phi cả tiếng mình, lại để thiên hạ chê cười. Những bậc minh triết, tất không làm thế.

“Nay mai, quân U, Tinh, Thanh, Ký, bốn châu cùng tiến lên. Thưa ta đưa đến Kinh-châu, xin phải cất quân ngay, cùng quan kiến-trung tướng-quân (Trương Tú) họp lại làm cho thành thế được mạnh.

“Các châu quận cùng nên họp sẵn nghĩa binh, dàn khắp bờ cõi, thị võ dương oai, cùng giúp lấy nền xã tắc. Thế là cái công phi thường sẽ được rõ rệt dựng nên.

“Ai mà lấy được đầu Tào Tháo sẽ được phong tước hầu năm nghìn bộ, thưởng tiền năm nghìn vạn quan.

“Những bộ-khúc tướng tá ai chịu quy hàng, đều tha tội hết. Mở rộng ân tin, ban, bố phong thưởng. Nay làm tờ hịch này bá cáo thiên hạ, để ai nấy đều biết nhà vua đang có nạn nguy cấp.

“Cấp cấp như luật lệnh!”

Thiệu xem hịch xong mừng lắm, liền sai sứ giả đưa đi khắp cả châu huyện và yết thị các nơi cửa ải, bến đò. Bài hịch truyền đến tận Hứa-dô.

Bấy giờ Tào Tháo đương bị chúng rúc đầu, nằm trên giường. Tả hữu đem bài hịch vào trình. Tháo xem xong rợn tóc rùng mình, mồ hôi toát ra như tắm, khỏi cả rúc đầu, từ giường vùng dậy, ngoảnh lại hỏi Tào Hồng:

- Ai làm bài hịch này?

Hồng nói:

- Bài ấy nghe đầu của Trần Lâm soạn.

Tháo cười nói:

- Có văn sự phải có vũ bị đi theo, văn Trần Lâm tuy hay nhưng vũ bị của Viên Thiệu lại dở, thì làm thế nào!

Bèn họp các mưu sĩ bàn việc nghênh địch. Khổng Dung thấy thế, vào nói với Tào Tháo rằng:

- Viên Thiệu thế to, không nên đánh nhau, hòa thì hơn.

Tuân Úc nói:

- Viên Thiệu là người vô dụng, hòa với nó làm gì?

Dung lại nói:

- Viên Thiệu có đất rộng, dân mạnh, bộ hạ như bọn Hứa Du, Quách Đễ, Thấm Phối, Phùng Kỷ, đều là những người mưu trí; Diên Phong, Thư Thụ đều là trung thần; Nhan Lương, Văn Sứ sức khỏe hơn ba đội quân; còn như Cao Lãm, Trương Cáp, Thuần Vu-quỳnh tuyên là những danh tướng đời nay. Sao lại bảo Thiệu là vô dụng?

Úc cười, nói:

- Thiệu binh nhiều mà không nghiêm chỉnh; Diên Phong tính cương trực hay phạm người trên; Hứa Du tham mà không khôn, Thấm Phối hay tự cho mình là phải mà không có mưu mẹo; Phùng Kỷ tính cả quyết nhưng không làm được việc. Mấy người ấy không ưa nhau, tất rồi cũng có nội biến; Nhan Lương, Văn Sứ tuy khỏe, nhưng đồ thất phu ấy chỉ đánh một trận là bất được; còn những đồ tầm thường nhưng nhúc, dầu có trăm vạn cũng chẳng kể vào đâu.

Khổng Dung ngồi nín lặng.

Tháo cười to, nói:

- Đều không ra ngoài sự tính toán của Tuân Văn-nhược.

Liên gọi ngay tiền quân là Lưu Đại, hậu quân là Vương Trung dẫn năm vạn quân mang cờ hiệu “Thừa tướng” sang Từ-châu đánh Lưu Bị.

Lưu Đại vốn là thứ-sử Duyện-châu, sau hàng Tào Tháo, Tháo cho làm thiên-tướng. Cho nên Tháo sai hấn cùng Vương Trung mang quân đi trước.

Tháo tự dẫn đại quân hai mươi vạn ra Lê-dương để chống Viên Thiệu.

Trình Dục nói:

- Lưu Đại, Vương Trung hai người thừa-tướng sai đi cùng không xứng việc.

Tháo nói:

- Ta cũng đã biết hai người ấy không phải tay địch nổi Lưu Bị, nhưng để hư trương thanh thế.

Tháo lại dặn hai người:

- Không được khinh tiến, đợi ta phá được Thiệu, bấy giờ mới quay binh về đánh Lưu Bị.

Lưu Đại, Vương Trung lĩnh binh đi.

Tháo đến Lê-dương, hai bên cách nhau tám mươi dặm, cùng đào hào đắp lũy, giữ nhau không đánh, từ tháng tám đến tháng mười. Nguyên là Hứa Du không bằng lòng để Thảm Phối cầm quân; Thư Thụ thì giận Viên Thiệu không dùng mưu của mình, nội bộ lung củng không hòa thuận với nhau, chẳng ai nghĩ gì đến việc tiến binh cả.

Viên Thiệu thì trong bụng nghi hoặc, cũng không muốn tiến binh.

Tháo thấy vậy mới gọi hàng tướng là Tang Bá, sai giữ miền Thanh, Từ; Vu Cấm, Lý Điển đóng đồn trên sông Hà; Tào Nhân thì thống lĩnh đại quân, đóng ở Quan-độ. Còn Tháo thì tự dẫn một đội quân về Hứa-đô.

Đây nói Lưu Đại, Vương Trung dẫn năm vạn quân đến cách Từ-châu một trăm dặm đóng trại, trong quân giả vờ dựng một lá cờ hiệu Tào thừa-tướng, không dám tiến binh vội, chờ đợi tin tức Hà-bắc.

Trong thành Từ-châu Lưu Bị cũng không biết hư thực thế nào, chưa dám dấy quân, cũng nghe ngóng tin tức Hà-bắc.

Chợt Tào Tháo sai người giục Lưu Đại, Vương Trung tiến binh. Hai người ở trong trại bàn nhau. Đại bảo Trung:

- Anh đi đánh trước.

Trung nói:

- Thừa-tướng sai anh đi đánh trước kia mà!

Đại nói:

- Ta là chủ tướng, sao lại ra đánh trước được?

Trung nói:

- Thế thì anh với tôi cùng đi.

Đại nói:

- Chúng ta rút thăm, phải tên người nào, người ấy đi.

Vương Trung rút phải chữ “tiên” phải lĩnh một nửa quân mã, đến đánh Từ-châu.

Huyền-dức biết tin, mời Trần Đăng đến thương nghị, nói rằng:

- Viên Thiệu tuy có đóng quân ở Lê-dương, nhưng mưu thần không hòa thuận với nhau, vẫn chưa tiến binh. Còn Tào Tháo thì không biết ở đâu, nghe như trong quân Lê-dương không có cờ hiệu Tháo, sao ở đây lại thấy có cờ hiệu Tháo?

Đăng nói:

- Tào Tháo trăm nghìn quý kế, tất nó lấy Hà-bắc làm trọng, phải tự mình giám đốc ở đấy, cố ý giấu cờ hiệu đi, còn cờ hiệu ở đây chỉ là hư trương thanh thế, tôi chắc Tào Tháo không có ở đây.

Huyền-dức ngoảnh lại hỏi Quan, Trương:

- Hai em, ai đi dò xem hư thực?

Trương Phi xin đi.

Huyền-dức bảo:

- Em táo bạo quá, không nên đi.

Trương Phi nói:

- Cho có ngay Tào Tháo em cũng xin bắt nó đem về!

Vân-trường nói:

- Để em xin đi.

Huyền-đức nói:

- Nếu Vân-trường đi, anh mới vững dạ.

Vân-trường dẫn ba nghìn quân mã ra khỏi Từ-châu.

Bấy giờ bắt đầu mùa đông, mây mờ u ám, hoa tuyết bay tán loạn. Quân mã xông vào trong tuyết bầy trận. Vân-trường tể ngựa cấp đao ra, gọi to Vương Trung ra nói chuyện.

Trung nói:

- Thừa-tướng đến đây sao không hàng?

Vân-trường nói:

- Người về mời thừa-tướng ra trước trận ta sẽ thua chuyện.

Trung nói:

- Thừa-tướng nào lại thêm ra nói chuyện với mày!

Vân-trường giận lắm, quất ngựa lên trước. Vương Trung vác giáo lại địch. Hai ngựa vừa gặp nhau, Vân-trường quay ngựa chạy về. Trung đuổi theo, vừa qua bờ núi, Vân-trường quay ngựa lại, quất to một tiếng, múa long đao vào đánh. Trung địch không nổi, sắp sửa quay ngựa chạy trốn, Vân-trường tay trái cấp ngược bảo đao, tay phải nắm lấy thất lưng Vương Trung, lôi xuống cấp ngang trên mình ngựa chạy về.

Quân Vương Trung chạy tán loạn cả.

Vân-trường áp giải Vương Trung về Từ-châu vào nộp Huyền-đức. Huyền-đức hỏi:

- Mày là người nào, hiện làm chức gì, dám trá xưng là Tào thừa-tướng?

Trung nói:

- Tôi nào dám thế, thừa-tướng sai tôi lại đây hù trương thanh thế để làm nghi binh, thừa-tướng thực không có ở đây.

Huyền-đức sai lấy quần áo cho mặc, và cho cơm rượu tể rồi cho tạm giam lại, đợi bắt được Lưu Đại sẽ thương nghị sau.

Vân-trường nói:

- Tôi biết anh có ý muốn hòa giải, cho nên tôi mới bắt sống đem về.

Huyền-đức nói:

- Anh cũng sợ Dục-đức nóng nảy giết mất Vương Trung, cho nên anh không dám sai đi. Những đồ này giết đi vô ích; để lại còn có thể làm đường đất hòa giải.

Trương Phi ra nói:

- Anh Hai bắt sống được Vương Trung, còn Lưu Đại em xin đi bắt sống đem về.

Huyền-đức nói:

- Lưu Đại trước làm thứ-sử Duyện-châu, khi ở Hồ-lao đánh Đông Trác, y là một vị chư hầu ở một trấn, nay làm tiền quân, em không nên khinh thường.

Phi nói:

- Có làm gì những đồ ấy, anh cứ để cho em đi, thế nào em cũng bắt sống được thì thôi.

Huyền-đức nói:

- Chỉ sợ em làm hại mất tính mạng nó, lại làm lỡ việc lớn.

Phi nói:

- Hễ em giết nó, em xin đền mạng.

Huyền-đức bèn trao cho ba nghìn quân. Phi dẫn quân đi.

Lưu Đại thấy Vương Trung bị bắt, cứ giữ không ra đánh. Trương Phi mỗi ngày đến trước trại chửi mắng. Đại biết là Trương Phi càng không dám thò ra. Phi giữ vài ngày, không thấy Đại ra, nghĩ ngay được một kế, bèn truyền lệnh cho quân rằng:

- Canh hai đêm nay đi cướp trại.

Cả ngày hôm ấy, Trương Phi chỉ ngồi trong trường uống rượu, giả vờ say, tìm bởi một lối nhỏ của một tên

lính canh, đánh cho một trận, trói ở trong dinh, truyền rằng: “Đợi đến đêm lúc nào ra quân sẽ giết để tế cờ”; rồi bảo thám tử hữu cớ trói cho nó trốn đi. Tên lính ấy được thoát, lên ra ngoài dinh, đi tắt ngay đến trại Lưu Đại, báo trước cho Lưu Đại biết việc Phi cướp trại đêm hôm ấy. Lưu Đại thấy quân hàng mình mấy bị trọng thương, chắc là nó nói thực, tối đến để trại không, đem quân phục ở ngoài.

Đêm hôm ấy, Trương Phi chia binh ra làm ba đường, đường giữa sai ba mươi người vào cướp trại phóng hỏa, còn hai đường lên ra đằng sau trại, trông lửa cháy làm hiệu thì đánh đập lại. Đến canh ba, Trương Phi dẫn tinh binh chặn hẳng đằng sau Lưu Đại. Đường giữa ba mươi người kéo vào trại đốt lửa, phục quân Lưu Đại sắp kéo vào đánh, quân hai mặt của Trương Phi đều xô ra.

Quân Đại rối rít, không biết quân Phi nhiều ít thế nào, vỡ tan chạy trốn cả. Lưu Đại dẫn một đội tàn quân cướp đường mà chạy, chẳng may gặp ngay Trương Phi. Trong rừng đường cùng, khó lòng lánh ẩn, đánh nhau mới được một hợp, Đại đã bị Trương Phi bắt sống. Quân sĩ đều xin hàng.

Phi sai người về Từ-châu báo tin trước. Huyền-đức bảo Vân-trưởng rằng:

- Dục-đức xưa nay tính khí thô lỗ, bây giờ cũng biết dùng mưu, ta không lo gì nữa.

Liền thân đi ra ngoài thành để đón Lưu Đại.

Phi hỏi:

- Anh vẫn chê em táo bạo, bây giờ thế nào?

Huyền-đức nói:

- Không có khích, sao em chịu dùng mưu mẹo.

Phi cười âm lên.

Huyền-đức thấy Lưu Đại bị trói, vội vàng xuống ngựa cỡi trói, nói:

- Em nó nhờ xâm phạm đến mình ngài, xin ngài miễn chấp cho.

Nói rồi đón về Từ-châu, tha Vương Trung ra, khoản đãi hai người tử tế. Huyền-đức nói rằng:

- Trước kia Xa Trụ muốn hại tôi, cho nên tôi bắt đắc dĩ phải giết đi, thừa-tướng lại ngờ là tôi làm phản, sai hai tướng quân đến hỏi tội. Tôi đội ơn thừa-tướng, đang mong báo đáp, có đâu lại dám làm phản. Vậy nhờ hai tướng quân về Hứa-đô phân trần giúp tôi, thì thật là may cho tôi lắm.

Lưu Đại, Vương Trung nói:

- Chúng tôi được đội ơn sâu sù-quân không giết. Nay về hầu thừa-tướng xin hết lòng tìm đường giảng giải, đem cả lớn bé già trẻ hai nhà chúng tôi bảo lĩnh cho sứ-quân.

Huyền-đức cảm tạ.

Hôm sau Huyền-đức trả lại cả quân mã cho hai người, lại tiễn ra ngoài thành. Lưu Đại, Vương Trung đi chưa được mười dặm, bỗng một tiếng trống nổi, Trương Phi đứng giữa đường quát to lên rằng:

- Anh ta sao khờ thật vậy! Bắt được tướng giặc sao lại tha ra!

Hai người ngồi trên ngựa run đây đây. Trương Phi trừng mắt, cầm giáo xô lại. Bỗng dẫu sau lưng một người tể ngựa lại mắng:

- Không được vô lễ!

Trông ra là Vân-trường. Lưu Đại, Vương Trung bấy giờ mới vững dạ. Vân-trường nói:

- Huynh trưởng đã tha, sao em lại không tuân lệnh?

Phi nói:

- Phen này tha, lần sau nó lại đến.

Vân-trường nói:

- Khi nào họ lại đến, sẽ giết cũng chưa muộn.

Hai người đồng thanh nói:

- Dù thừa-tướng giết cả ba họ chúng tôi, chúng tôi cũng không dám đến nữa, xin tướng quân tha cho.

Trương Phi nói:

- Cho cả Tào Tháo đến nữa, ta cũng đánh cho nó không còn mảnh giáp. Lần này ta hãy gửi hai cái đầu đấy!

Lưu Đại, Vương Trung ôm đầu thui thui đi. Quan, Trương cùng về, nói với Huyền-đức:

- Tào Tháo tất nhiên lại đến.

Tôn Càn bảo Huyền-đức rằng:

- Từ-châu là đất trống cả bốn mặt, không ở lâu được, không bằng chia quân đóng Tiểu-bái, giữ gìn Hạ-bì làm thế y dõc để phòng Tào Tháo đến.

Huyền-đức nghe theo, sai Vân-trường giữ Hạ-bì, hai vợ là Cam phu-nhân và My phu-nhân cũng ở đó.

Cam phu-nhân là người ở Tiểu-bái, My phu-nhân là em My Chúc.

Còn Tôn Càn, Dẩn Ung, My Chúc, My Phương giữ Từ-châu. Huyền-đức và Trương Phi đóng ở Tiểu-bái.

Lưu Đại, Vương Trung về Hứa-dô vào hầu Tào Tháo, nói việc Lưu Bị không làm phản. Tháo giận mắng rằng:

- Những đồ làm nhục quốc thể, để chúng bay sống làm gì! Bèn gọi tả hữu lôi ra chém.

Thế thực là:

Chó lợn đấu sao cùng hổ mạnh,

Cá tôm tranh được với rồng thiêng?

Chưa biết hai người chết sống thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Nể Chính-bình khỏa thân mắng giặc Cát thái-y đầu độc bị hình

Tào Tháo muốn chém Lưu Đại và Vương Trung, Khổng Dung can rằng:

- Hai người vốn không phải là địch thủ với Lưu Bị, nếu thừa-tướng chém đi, tôi e mất lòng tướng sĩ.

Tháo liền tha tội, nhưng cách tuột cả chức tước và bổng lộc, và muốn tự khởi binh đến đánh Huyền-đức. Khổng Dung can rằng:

- Nay đương mùa đông, trời rét, chưa nên động binh, đợi sang xuân cũng chưa muộn. Thừa-tướng nên sai người đến chiêu an Trương Tú, Lưu Biểu trước đã, rồi sau hãy tính đến Từ-châu.

Tháo nghe Khổng Dung, sai Lưu Việp đến dụ Trương Tú. Việp đến Tương-thành, trước tiên vào gặp Giả Hủ, khoe ngợi thịnh đức của Tào công. Hủ lưu Việp ở lại nhà mình, rồi hôm sau vào gặp Trương Tú, nói chuyện việc Tào công sai Lưu Việp đến chiêu an. Trong khi đang bàn chuyện, chợt báo có sứ giả của Viên Thiệu đến. Tú cho gọi vào. Sứ giả trình thư, Tú xem xong. Đó cũng là thư chiêu an. Giả Hủ hỏi:

- Mới rồi Viên tướng quân cất quân đánh Tào Tháo được thua thế nào?

Sứ giả đáp:

- Trời đông, tháng rét, còn tạm bãi binh. Nay thấy tướng quân cùng Lưu Cảnh-thăng ở Kinh-châu đều có phong độ của kẻ quốc sĩ, cho nên sai tôi lại mời.

Hủ cười, nói:

- Người về nói với Bản-sơ: anh em trong nhà còn chẳng dung được nhau, nữa là quốc sĩ thiên hạ!

Nói rồi xé vụn lá thư ngay trước mặt sứ giả rồi đuổi sứ giả về.

Trương Tú nói:

- Hiện giờ Viên khỏe, Tào yếu; nay xé thư mắng sứ, nếu Thiệu đến đánh, thì làm thế nào?

Hủ nói:

- Không bằng theo với Tào Tháo.

Tú hỏi:

- Trước ta đã có thù với Tào Tháo, hấn dung sao được ta?

Hủ nói:

- Theo Tào có ba nhẽ phải: một là Tháo phụng chiếu thiên tử, đánh dẹp thiên hạ; hai là bây giờ Thiệu đương cường thịnh, ta lực bé mà đi theo, nó chẳng cho vào đâu; Tháo đương yếu được ta theo tất mạnh; ba là Tào Tháo có chí lớn mưu nghiệp bá vương tất không nghĩ đến thù riêng, để rõ đức tốt với bốn bề. Xin tướng quân đừng ngần ngại.

Tú nghe Hủ, mời Lưu Việp vào tương kiến. Việp tưng bốc thịnh đức của Tào Tháo lên, và nói:

- Nếu thừa-tướng còn nhớ oán cũ, sao lại sai tôi đến đây kết hiếu với tướng quân?

Tú mừng lắm, lập tức cùng Giả Hủ đến Hứa-dô đầu hàng. Tú vào bái yết Tào Tháo, lạy ở dưới thêm. Tháo vội vàng nâng dậy, nói:

- Những lầm lỗi nhỏ, xin đừng để bụng.

Bèn phong Tú làm Dương-vũ tướng-quân, phong Giả Hủ làm chấp-kim ngô-sứ; lại sai Tú viết thư sang chiêu an Lưu Biểu. Giả Hủ đứng lên thưa:

- Lưu Biểu thích kết nạp những bậc danh lưu⁽¹⁾, nay nên sai một danh sĩ đi, mới có thể chiêu hàng được.

Tháo hỏi Tuân Du:

- Ai đi được?

- Khổng Văn-cử có thể đi được.

Tháo lấy làm phải. Du ra gặp Khổng Dung, nói:

- Thừa-tướng muốn có một văn sĩ, sung vào chức hành-nhân⁽²⁾, ông có nhận được chức này không?

Dung nói:

- Tôi có người bạn tên là Nễ Hành, tự là Chính-bình, tài giỏi gấp mười tôi, người ấy nếu được hầu ở bên cạnh vua, không những là sai đi sứ được và có thể sung chức hành-nhân. Nên tiến lên để thiên tử dùng.

Rồi viết ngay tờ biểu dâng thiên tử. Bài biểu như sau:

"Tôi nghĩ: nước lớn ngập tràn, vua mong người giúp, tìm khắp bốn phương, mời đón những bậc hiền tuấn⁽³⁾. Xưa vua Thế-tông⁽⁴⁾ kế thống, mở rộng cơ nghiệp; gặp buổi thịnh trị, mọi kẻ sĩ hưởng ứng đến giúp. Bệ hạ là bậc minh quân, vàng nô nghiệp lớn, gặp phải ách vận, lo bận suốt ngày; núi non thiêng liêng, sinh ra nhiều người lạ. Tôi trộm thấy kẻ sử sĩ ở Bình-nguyên tên là Nễ Hành, năm nay 24 tuổi, tên tự là Chính-bình, phẩm chất kiên trinh, tài năng siêu việt; theo nghề văn học, hiểu biết sâu rộng. Mắt thấy cái gì,

(1) Người có danh vọng.

(2) Chức sứ giả.

(3) Bốn câu đầu, đại ý nói lúc loạn phải cần người hiền.

(4) Chỉ Hán Vũ-đế, đời có nhiều nhân tài.

miệng nói ngay ra được; tai nghe cái gì, bụng nhớ mãi không quên. Tính tình hợp với đạo lý, suy nghĩ như có thần minh. So với người khéo suy tính như Hoàng-dương, người có tính cương kỷ như An-thế⁽¹⁾, Nễ Hành chẳng thua kém gì. Trung trinh chính trực, chí khí trong sạch như tuyết sương, nghe thấy điều thiện thì giật mình tỉnh ngộ, ghét kẻ gian ác như thù địch; so với đức hạnh của Nhâm Tọa⁽²⁾, tiết tháo của Sủ Ngư⁽³⁾ cũng không hơn được Nễ Hành. Hàng trăm chim ưng, không bằng một chim bằng. Nếu cho Hành được ở trong triều, chắc có nhiều việc tốt đẹp. Biện luận hăng hái, khí thế mạnh mẽ, có thể giải quyết được nhiều nghi vấn, và cho đi chống với địch cũng có thừa sức.

Xưa Giả Nghị⁽³⁾ muốn đi thử tài ở cõi ngoài, toan dùng mưu mẹo bắt chúa Thiên Vu; Chung Quân⁽⁴⁾ định lấy dài mũi dài khiên chế nước Việt; chí khí khảng khái của những người thanh niên, rất được đời trước khen ngợi; gần đây Lộ Toái, Nghiêm Tượng cũng vì có tài lạ được cất nhắc làm đại-lang; Nễ Hành có thể ví được với những người ấy. Nếu cho Nễ Hành được như rồng bay trên trời, chim vỗ cánh trên mây, nổi tiếng ở ngôi Tử vi⁽⁵⁾, nhà ánh sáng hồng-nghe⁽⁶⁾, tất có thể làm vẻ vang cho sĩ phu trong triều, và thêm sự oai

(1) Tang Hoàng-dương, một nhà giỏi về kế toán tài chính; Trương An-thế, một người có tài nhớ lâu, cái gì đã xem, không bao giờ quên.

(2) Nhâm Tọa người đời Chiến quốc, làm quan nước Ngụy, tính rất trung trực, thường kể những lầm lỗi của vua nước Ngụy không hề kiêng nể. Sủ Ngư người đời Xuân Thu, làm quan nước Vệ, liều chết can vua nước Vệ.

(3) Giả Nghị người đời Tây Hán, muốn sang sứ Hung-nô dụ chúa Thiên Vu.

(4) Chung Quân đi sứ Nam Việt dụ được Triệu úy-dà.

(5) Tên một tòa sao trên trời; chỉ triều đình nhà vua.

(6) Cầu vồng và móng.

nghiêm cho bốn cõi. Nơi tấu khúc quảng nhạc ở Quân-thiên⁽¹⁾ phải có vẻ kỳ diệu; chốn cung điện nhà vua, nên có thứ báu phi thường, cũng như lư Nễ Hành, thật là hiếm có. Những điệu hay như khúc Khích-sở⁽²⁾, khúc Dương-kha⁽²⁾, đều là nghệ nhạc phải chuộng; những ngựa hay như ngựa phi-thỉ, ngựa yêu-niêu, phi chạy rất nhanh đều là bọn Lương, Nhạc⁽³⁾ rất cần. Dù ý kiến nhỏ mọn, tôi cũng xin bạo dạn tâu lên vua nghe. Nhà vua dùng người rất cẩn thận, xin hãy thử xem. Xin cho phép Hành là người áo vải được gọi vào bệ kiến. Nếu Hành không có tài năng gì, tôi xin cam chịu đối vua."

Vua xem xong bài biểu, đưa cho Tào Tháo, Tháo sai người đi mời Hành đến. Hành đến, lễ xong, Tháo không mời ngồi. Hành ngừng mặt lên trời than rằng:

- Giời đất rộng thế này, sao không có một người nào?

Tháo nói:

- Thủ hạ ta vài mươi người đều là anh hùng đời nay, sao bảo là không có người?

Hành nói:

- Xin cho biết.

Tháo nói:

- Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục, có nhiều mưu trí, dù Tiêu Hà, Trần Bình ngày xưa vị tất đã bằng. Trương Liêu, Hứa Chử, Lý Điển, Nhạc Tiến sức khoẻ không ai địch nổi, dù Xầm Bành, Mã Vũ ngày xưa chưa thấm vào đâu. Lã Kiến, Mãn Sùng làm tùng-sự; Vu Cấm. Từ Hoảng làm tiên phong; Hạ Hầu-đôn là bậc kỳ tài trong thiên hạ; Tào Hồng là vị phúc tướng trên đời. Sao dám bảo là không có người?

(1) Chỗ Ngọc hoàng thượng đế ở.

(2) Tên hai khúc nhạc hay.

(3) Tên hai người đời xưa sành xem tướng ngựa.

Hành cười, đáp rằng:

- Ông nói lầm rồi! Những nhân vật ấy, tôi biết cả: Tuân Úc nên sai đi viếng tang thăm bệnh, Tuân Du nên sai đi giữ mã coi mô; Trình Dục nên cho đứng gác cửa ngõ; Quách Gia nên để bình phú ngâm thơ; Trương Liêu cho đi đánh trống khua chiêng, Hứa Chủ cho đi chăn trâu dắt ngựa; Nhạc Tiến cho đi nhận thư đọc chiếu; Lý Diễn cho đi chạy giấy đưa thư. Lã Kiến nên để mài dao đúc gươm; Mãn Sùng nên để uống rượu ăn dấm; Vu Cấm thì được việc khiêng ván đắp tường; Từ Hoảng thì giỏi về mổ lợn giết chó; Hạ Hầu-đôn thì gọi là tướng quân có đủ chân tay; Tào Hồng thì gọi là thái-thủ vôi tiền; còn những đồ kia là đồ giá áo túi cơm, thùng rượu bị thịt cả.

Tháo giận hỏi:

- Mày có tài gì?

Hành đáp:

- Thiên văn, địa lý, không thứ gì không biết; tam giáo, cửu lưu⁽¹⁾ không thứ gì không hiểu; trên có thể giúp nhà vua làm được bậc Nghiêu, Thuấn, dưới có thể sánh đạo đức với bậc Khổng, Nhan. Ta nào thêm bàn chuyện với hạng người tầm thường đâu!

Bấy giờ Trương Liêu đứng bên cạnh, tuốt gươm toan chém Nễ Hành, Tào Tháo nói:

- Ta đương thiếu một cô-lại (người đánh trống), nay mai trong triều có việc yển hạ nên sai Hành sung vào chức ấy.

Hành chẳng chối từ gì cả, nhận lời rồi đi ra.

Liêu hỏi Tháo:

- Người ấy nó nói xác, sao không giết đi?

(1) Tam giáo: đạo Nho; đạo Lão; đạo Phật; Cửu lưu: nho gia, đạo gia, âm dương gia, danh gia, mặc gia, pháp gia, tung hoành gia, tạp gia, nông gia.

Tháo nói:

- Người ấy vốn có hư danh, gần xa đều biết, nay giết nó đi, sợ thiên hạ chê ta không biết dung người. Nó đã tự khoe khoang thế, ta bắt làm cổ-lại cho nó nhục.

Hôm sau Tháo mở tiệc yến trên sảnh đường thết các tân khách, sai cổ-lại ra đánh trống. Người cổ-lại cũ nói rằng:

- Đánh trống phải mặc áo mới.

Hành cứ mặc áo cũ đi vào, đánh ba hồi trống theo khúc Ngư-dương⁽¹⁾, âm điệu tiêu tao lăm, chìm bổng nhịp nhàng như tiếng kim tiếng thạch. Những người ngồi ăn nghe đều cảm thương chảy nước mắt.

Tả hữu quát rằng:

- Sao không thay áo?

Hành cởi tuột quần áo, khỏa thân đứng dậy, khách ngồi ai cũng che mặt. Hành lại khoan thai mặc quần áo, sắc mặt không thay đổi. Tháo mắng:

- Trên chỗ miếu đường, sao được vô lễ?

Hành nói:

- Dối vua lừa trên mới gọi là vô lễ, ta lộ cái hình của cha mẹ sinh ra là để tỏ cái thân thể thanh bạch của ta đấy!

Tháo hỏi:

- Mày là thanh bạch, thì ai là ô trọc?

Hành đáp:

- Mày không biết người hiền, người ngu là mắt đục; không học thì, thư, là mồm đục; không nghe lời trung, là tai đục; không hiểu chuyện xưa nay, là thân đục; không dung các chư hầu là bụng đục; thường muốn cướp ngôi là ruột đục. Tao là danh sĩ thiên hạ, mày dùng làm cổ-lại,

(1) Tên một điệu nhạc bi đát.

khác gì Dương Hóa khinh đức Khổng-tử, Tang Thương chê thầy Mạnh-tử. Mày muốn dựng nghiệp vương bá mà lại khinh người thế à?

Bấy giờ Khổng Dung cũng ngồi ở đó, sợ Tháo giết Nễ Hành, khoan thai tiến lên nói:

- Nễ Hành tội bằng kẻ tù đồ, không xứng đáng với lòng mong đợi người hiền của tướng công.

Tháo trở Nễ Hành bảo:

- Nay cho người sang Kinh-châu, nếu dụ được Lưu Biểu quy hàng ta sẽ dùng người làm chức công khanh.

Hành không chịu đi. Tháo sai chuẩn bị ba con ngựa, bắt hai người kèm thúc phải đi; lại sai văn võ thủ hạ đặt tiệc ở ngoài cửa đông để tiễn.

Tuân Úc dặn chúng rằng:

- Hễ thấy Nễ Hành đến, đừng ai đứng dậy.

Khi Hành đến, xuống ngựa vào chào, mọi người đều ngồi yên. Hành cất tiếng khóc hu hu. Tuân Úc hỏi:

- Có sao khóc?

Hành đáp:

- Đi trong đám áo quan người chết, sao lại không khóc.

Chúng đều nói:

- Chúng ta là thầy chết, còn mày thì là con ma điên không đầu.

Hành nói:

- Tao là bầy tôi nhà Hán, không vào đảng với Tào man, sao chẳng có đầu?

Chúng muốn giết Hành. Úc ngăn lại nói:

- Nó như con chuột, con sẻ, giết chẳng bỏ bản gươm.

Hành nói:

- Tao là chuột, sẻ còn có tính người. Chúng bay chỉ là giống sâu bọ! (nguyên văn là khỏa trùng: con tò vò).

Chúng giận đứng dậy về cả.

Hành đến Kinh-châu vào yết kiến Lưu Biểu, miệng tuy khen ngợi đức tốt, nhưng vẫn có ý trào phúng. Biểu không bằng lòng, sai đến Giang-hạ gặp Hoàng Tổ. Có người hỏi Biểu rằng:

- Nễ Hành dám xác đùa cột chúa công, sao chúa công không giết đi?

Biểu nói:

- Nễ Hành nhiều lắm làm nhục Tào Tháo. Tháo không giết, sợ mất lòng thiên hạ, cho nên mới sai hấn đến đây, có ý mượn tay ta giết hấn để cho ta mắc tiếng hại người hiền. Bởi vậy ta sai Hành đến gặp Hoàng Tổ, để cho Tháo biết là ta không đại gì đâu.

Mọi người đều khen phải.

Bấy giờ Viên Thiệu cũng sai sứ đến, Biểu hỏi các mưu sĩ:

- Bản-sơ sai sứ đến, Mạnh-đức cũng sai Nễ Hành đến, nên theo bên nào?

Tùng-sự trung-lang-tướng là Hàn Tung đứng dậy nói:

- Nay hai nhà ấy đang kinh địch nhau, tướng quân nếu muốn làm việc lớn, nên thừa cơ xem bên nào đánh được thì đánh, nếu không bên nào giỏi thì theo. Nay Tào Tháo khéo dùng binh, người hiền tuấn theo nhiều, thế tất đánh Viên Thiệu trước, rồi đem binh quay sang Giang-dông, tôi sợ tướng quân không chống nổi. Chi bằng đem Kinh-châu hàng Tào Tháo, Tháo tất trọng đãi tướng quân.

Biểu nói:

- Người hãy đến Hứa-đô, xem động tĩnh sao đã, rồi sẽ thương nghị.

Tung nói:

- Vua tôi đều định phân rõ ràng. Nay tôi thờ tướng quân, dù tướng quân sai tôi nhảy vào nước sôi, lửa nóng, tôi không dám từ. Nếu tướng quân thực lòng trên thờ thiên

tử, dưới theo Tào công thì hãy sai tôi đi. Nếu còn dùng dằng chưa quyết, một khi tôi đến kinh sư, thiên tử cho tôi một chức quan nhỏ, thì bấy giờ tôi là tôi con của thiên tử, không còn là người của tướng quân liêu chết theo tướng quân nữa.

Biểu nói:

- Người cứ đi. Ta đã có chủ ý.

Tung đến Hứa-đô ra mắt Tào Tháo. Tháo cho Tung làm thị-trung, lĩnh chức thái-thủ ở Linh-lăng.

Tuân Úc nói:

- Thằng Tung đến đây để dò thám, chưa có công lao gì, sao đã trọng thưởng cho chức ấy? Nễ Hành chưa thấy tin tức gì, sao thừa-tướng lại lơ đi không hỏi.

Tháo nói:

- Nễ Hành làm nhục ta quá, cho nên mượn tay Lưu Biểu giết nó đi, còn hỏi làm gì?

Tháo sai Hàn Tung về Kinh-châu dụ Lưu Biểu. Tung về ra mắt Lưu Biểu, xưng tụng thịnh đức triều đình, và khuyên Biểu cho con vào châu. Biểu giận lắm, nói:

- Mày nhệ tâm chăng?

Toan sai đem chém. Tung kêu to:

- Tướng quân phụ tôi, tôi có phụ tướng quân đâu!

Khoái Lương nói:

- Trước khi đi, Tung đã phân trần rõ rồi.

Lưu Biểu bèn tha cho Tung. Lúc ấy có người vào báo:

- Hoàng Tổ chém Nễ Hành rồi.

Biểu hỏi có làm sao, người báo thưa:

- Hoàng Tổ, Nễ Hành cùng uống rượu, hai người đều say. Tổ hỏi Hành: “Người ở Hứa-đô có biết ai là người khá?” Hành đáp: “Có thằng bé nhớn là Khổng Văn-cử, thằng bé con là Dương Đức-tổ, ngoài hai đứa ấy, không có đứa nào nữa!”. Tổ hỏi: “Như ta thì thế nào?” Hành đáp: “Người như

tượng thần trong miếu, tuy được người ta cúng tế nhưng chẳng thiêng liêng gì”. Tổ giận nói: “Mày bảo tao là tượng gỗ à?” rồi sai đem chém. Nễ Hành chửi Hoàng Tổ đến lúc chết không dứt mồm.

Lưu Biểu nghe tin Nễ Hành chết, cũng thương hại giờ lâu, rồi sai táng bên bãi Anh-võ.

Người sau có thơ than rằng:

*Hoàng Tổ ra chi lượng hẹp hòi,
Nễ như ngọc quý bỗng chôn vùi!
Đến nay qua viếng châu Anh-võ
Chỉ thấy vô tình nước chảy xuôi...*

Tào Tháo nghe tin Nễ Hành bị hại, cười nói:

- Gươm lưỡi của kẻ hủ nhỏ, mình lại giết mình!

Tháo không thấy Lưu Biểu đến hàng, muốn đem ngay binh đến hỏi tội. Tuân Úc can:

- Viên Thiệu chưa dẹp được, Lưu Biểu chưa giết được, mà muốn dùng binh ở Giang, Hán, khác nào bỏ chỗ gan ruột mà chỉ nhìn đến chân tay. Nay nên diệt Viên Thiệu trước, rồi đánh Lưu Bị, còn Giang, Hán thì chỉ quét một nhát là sạch.

Tháo nghe theo.

Đây nói Đồng Thừa từ khi Huyền-dúc đi, ngày đêm bàn soạn cùng lữ Vương Tử-phục nhưng không nghĩ được kế gì.

Năm Kiến-an thứ 5, (200 sau công nguyên) nhân ngày nguyên-đán, các quan vào chầu mừng vua. Đồng Thừa thấy Tào Tháo kiêu hoạnh quá, tức giận thành bệnh. Vua biết tin có sai quan thái-y đến chữa. Quan thái-y là người Lạc-dương, họ Cát tên Thái, tự là Sùng-bình, người ta vẫn gọi là Cát-bình, là thầy thuốc giỏi lúc bấy giờ. Bình đến phủ Đồng Thừa, dùng thuốc điều trị, sớm tối không rời lúc nào. Bình thường thấy Đồng Thừa thở ngắn thở dài nhưng không dám hỏi rõ.

Gặp hôm rằm tháng giêng, Cát-bình cáo từ xin về nhà, Đồng Thừa mời ở lại, hai người cùng uống rượu. Uống đến canh khuya, Thừa mời một, cứ mặc cả áo, ngả mình xuống ngủ. Chợt thấy người báo:

- Có bọn Vương Tử-phục bốn người nữa đến.

Thừa ra đón vào.

Tử-phục nói:

- Việc lớn xong xuôi rồi!

Thừa hỏi:

- Xin cho biết đầu đuôi.

Tử-phục nói:

- Lưu Biểu kết liên với Viên Thiệu, khởi năm mươi vạn quân chia làm mười đường kéo đến, Mã Đằng kết liên với Hàn Toại, khởi quân Tây-lương bảy mươi hai vạn từ mặt bắc đánh lại. Tào Tháo đem hết cả binh mã ở Hứa-xương, chia đường ra địch, trong thành bỏ không. Nếu chúng ta hợp cả gia nhân năm nhà cũng được hơn một nghìn người. Nhân đêm nay trong tướng phủ ăn tiệc to, vui tiết nguyên-tiêu, chúng ta vây tướng phủ, xông vào giết Tào. Không nên để lỡ cơ hội này.

Thừa mừng lắm, lập tức gọi gia nhân nhặt nhanh các đồ khí giới, tự mình mặc áo giáp, cầm giáo lên ngựa, hội ở cửa trong tướng phủ, cùng tiến binh vào. Canh hai đêm hôm ấy, các quan đều đến, Đồng Thừa tay cầm bảo kiếm đi bộ thẳng vào, thấy Tào Tháo đang ăn tiệc ở nhà sau, gọi to lên rằng: “Giặc Tháo đừng chạy!” rồi phát gươm một nhát. Tháo gục ngay xuống... Thừa mở choàng mắt dậy, thì là một giấc chiêm bao. Miệng Thừa còn lẩm nhẩm chửi Tào tặc.

Cát-bình đến trước mặt, hỏi:

- Người muốn hại Tào công à?

Thừa sợ cứng lưỡi không nói. Cát-bình nói:

- Xin quốc-cữu yên tâm, tôi tuy là một thầy thuốc,

nhưng không bao giờ quên nhà Hán. Mấy hôm nay tôi thấy quốc-cữu thở than, chưa dám hỏi. Vừa rồi nghe lời nói trong mộng, biết rõ thực tình, xin đừng giấu giếm; nếu quốc-cữu có dùng được tôi vào việc gì, dù bị giết cả chín họ, tôi cũng không hối hận gì.

Thừa bưng mặt khóc:

- Chỉ sợ người không có bụng thực!

Bình bèn cắt đứt một ngón tay ra để thề. Thừa đem tờ mặt chiếu cho Bình xem, rồi nói:

- Nay mưu việc chưa xong, là vì Huyền-đức, Mã Đằng đi cả. Không nghĩ được kế gì, nên ta thương cảm thành bệnh.

Cát-bình nói:

- Không cần các ông phải dụng tâm, tính mệnh Tào Tháo chỉ ở trong tay tôi.

Thừa hỏi vì cớ gì. Bình nói:

- Tháo thường có bệnh nhức đầu, đau thấu xương tủy. Mỗi khi bệnh phát là gọi tôi đến chữa. Phòng thủ nay mai có gọi, chỉ cho một liều thuốc độc là nó đi đời.

Thừa nói:

- Nếu được như thế, cứu được xã tắc nhà Hán, đều nhờ ông cả.

Cát-bình từ già trở về. Thừa mừng thầm, đi vào nhà trong, gặp ngay người đầy tớ là Trần Khánh-đồng đang cùng người nường hầu là Vân Anh thì thầm nói chuyện với nhau trong xó tối.

Thừa cả giận gọi tả hữu sai đem giết cả hai người. Phu nhân can xin tha chết, chỉ đánh mỗi người bốn mươi trượng, rồi đem Khánh-đồng giam vào trong buồng lạnh.

Khánh-đồng tức lắm, nhân đêm bẻ gãy khóa, nhảy qua tường ra ngoài, chạy tắt ngay đến phủ Tào Tháo cáo có việc cơ mật. Tháo gọi vào trong nhà kín gạn hỏi. Khánh-đồng nói:

- Tôi thấy Vương Tử-phục, Ngô Tử-lan, Sung Tập, Ngô

Thạc, Mã Đằng, năm người ở trong phủ chủ tôi, bàn việc bí mật, chắc là bày mưu hại thừa-tướng. Chủ tôi đem một đoạn lụa trắng, không biết viết những gì. Mấy hôm nay Cát-bình cắn ngón tay ăn thề, tôi cũng trông thấy.

Tào Tháo giấu Khánh-đồng trong phủ. Đồng Thừa-tướng là nó trốn đi phương khác, cũng chẳng tìm bắt.

Đến hôm sau, Tào Tháo giả tảng nhức đầu, cho mời Cát-bình đến chữa thuốc.

Cát-bình nghĩ thầm:

- Số thằng này đến ngày chết!

Bèn ngấm đem một lọ thuốc độc vào phủ. Tháo nằm trên giường, sai Bình bốc thuốc. Bình nói:

- Bệnh này, thừa tướng chỉ uống một nước thuốc là khỏi.

Tháo sai đem cấp-siêu đến, sắc ngay trước mặt. Thuốc sắp cạn, Bình ngấm đổ thuốc độc vào, rồi rót ra, dâng lên. Tháo đã biết trước, cố ý chậm chạp không uống vội. Bình nói:

- Thuốc đương nóng, thừa tướng uống ngay cho ra mồ hôi thì khỏi.

Tháo đứng lên nói:

- Người đã học sách, tất biết lễ nghĩa. Vua có bệnh uống thuốc, bầy tôi phải nếm trước; bố có bệnh uống thuốc, con phải nếm trước. Người là tâm phúc với ta, sao không nếm đi?

Cát-bình nói:

- Thuốc để trị bệnh, sao lại bảo người nếm trước?

Bấy giờ Cát-bình biết là việc đã tiết lộ, bước nhanh lên trước định nắm lấy tai Tháo dè xuống để đổ thuốc vào. Tháo đẩy thuốc ra, đổ cả xuống đất, gạch đều nút vỡ. Tháo chưa kịp nói, tả hữu đã bắt ngay Cát-bình trói lại. Tháo nói:

- Tao có đau đầu, cốt thử mày đó thôi! Mày thực có bụng hại tao!



Cát-bình vớt tai Tào Tháo để xuống để đổ thuốc vào miệng.

Nói rồi gọi hai mươi người ngục tốt lực lưỡng điệu Bình ra vườn sau khảo tra. Tháo ngồi trên đình, Bình bị trói nằm dưới đất. Bình mặt mũi tươi tỉnh như thường, không hề sợ hãi. Tháo cười mà hỏi rằng:

- Thứ mày là một thằng thầy thuốc, sao dám mưu hại tao? Tất nhiên có người xui giục, hễ xưng ra thì tao tha cho.

Bình mắng:

- Mày là thằng giặc dối vua lừa trên, cả thiên hạ đều muốn giết mày, có gì một mình tao!

Tháo lại hai ba lần tra hỏi. Bình giận nói:

- Tự tao muốn giết mày, sao lại bảo có người sai tao? Nay việc đã lỡ, chỉ có chết là cùng.

Tháo giận lắm sai ngục tốt đánh thật đau. Đánh suốt

hai giờ⁽¹⁾ nát da xé thịt, máu chảy đầy thêm. Tháo sợ đánh chết không có ai làm đối chứng, bèn sai ngục tốt đem ra chỗ tỉnh, tạm cho nghỉ ngơi.

Tháo truyền lệnh đến hôm sau mở tiệc mời các quan đến uống rượu. Hôm sau các quan đến cả duy có Đồng Thừa cáo ốm không đến. Lữ Vương Tử-phục sợ Tháo sinh nghi, đành phải có mặt. Tháo mở tiệc trong hậu đường. Rượu được vài tuần, Tháo nói:

- Trong bữa tiệc chẳng có gì làm vui, nay tôi có một người có thể làm các quan tỉnh rượu.

Liền gọi hai mươi ngục tốt:

- Diệt ra đây cho ta!

Một lát thấy Cát-bình, cổ đeo một cái gông dài, bị lính điệu đến. Tháo nói:

- Các quan không biết: người này kết liên với ác đảng, muốn làm phản triều đình, mưu hại tôi. Nay trời làm cho mưu gian của nó bại lộ, xin các quan nghe lời cung của nó.

Tháo sai đánh cho một chập, Bình nằm lịm ở dưới đất. Lính lấy nước phun vào mặt, Bình tỉnh lại trợn mắt nghiêng răng mắng:

- Giặc Tháo! Không giết tao đi, còn đợi đến bao giờ!

Tháo nói:

- Trước có sáu người đồng mưu, cộng mày vào nữa là bảy, có phải không?

Bình chỉ mắng chửi rầm lên. Lữ Vương Tử-phục bốn người đưa mắt nhìn nhau, khác nào ngồi trên bàn chông. Tháo sai lính vừa đánh vừa lấy nước phun vào mặt. Bình

(1) Đời trước, theo 12 chi: tí, Sửu, dần, Mão... gọi cả ngày đêm là 12 giờ.

tuyệt nhiên không mở miệng van xin. Tháo thấy không xứng, sai hãy mang đi.

Các quan tan tiệc trở về. Tháo chỉ lưu bọn Vương Tử-phục bốn người ở lại để ăn tiệc đêm. Bốn người không còn hồn vía nào nữa phải ở lại. Tháo nói:

- Đáng lẽ tôi cũng không muốn lưu bốn ông lại làm gì, nhưng có chút việc muốn hỏi. Bốn ông cùng Đồng Thừa bàn nhau những việc gì?

Tử-phục nói:

- Không có bàn việc gì cả!

Tháo lại hỏi:

- Thế trên mảnh lụa trắng, viết những cái gì?

Lũ Tử-phục đều chối. Tháo lại sai gọi Khánh-đồng ra làm chứng.

Tử-phục nói:

- Mày trông thấy ở chỗ nào!

Khánh-đồng nói:

- Các người sáu người bí mật họp một chỗ viết chữ lên mảnh lụa, chối sao được!

Tử-phục nói:

- Thằng này là đây tố thông dâm với nàng hầu của quốc-cữu, vì phải dòn nên tức mà vu càn cho chủ, xin thừa-tướng đừng nghe.

Tháo nói:

- Cát-bình định đánh thuốc độc cho ta, phi Đồng Thừa sai nó thì còn ai?

Lũ Tử-phục đều nói là không biết.

Tháo nói:

- Bây giờ thú ngay còn có thể tha được. Nếu đợi đến việc vỡ ra thì không sao dung được nữa đâu!

Lữ Tử-phục đều nói là không có việc ấy. Tháo quát tả hữu đem bốn người bỏ ngục.

Hôm sau, Tào Tháo đem mọi người thẳng đến phủ Đồng Thừa nói là để thăm bệnh.

Thừa phải ra đón. Tháo hỏi:

- Sao đêm qua quốc-cữu không lại dự tiệc?

Thừa nói:

- Bệnh chưa được khỏi, nên không dám đi.

Tháo hỏi:

- Đó là cái bệnh lo việc quốc gia chứ gì?

Thừa giật mình. Tháo hỏi:

- Quốc-cữu có biết việc Cát-bình không?

Thừa nói không biết. Tháo cười mát nói:

- Sao quốc-cữu lại không biết?

Rồi bảo tả hữu:

- Điều nó lại đây để chữa bệnh cho quốc-cữu.

Đồng Thừa rụng rời cả chân tay.

Được một lát, hai mươi tên ngục tốt dắt Cát-bình đến dưới thêm. Bình mắt lớn:

- Nghịch tặc Tào Tháo!

Tháo bảo Thừa:

- Cát-bình đã xưng ra bọn Tử-phục bốn người, ta đã bắt giam cả rồi, nay còn một người nữa, chưa bắt được.

Nhân hỏi Bình:

- Ai sai mày đến đánh thuốc độc cho tao, phải xưng ngay lập tức?

Bình nói:

- Trời sai tao đến giết thằng nghịch tặc!

Tháo giận thét đánh. Trên mình Cát-bình không còn chỗ nào đánh được nữa.

Thừa ngồi trông, lòng như dao cắt. Tháo lại hỏi Bình:

- Mày mười ngón tay, sao còn có chín?

Bình nói:

- Còn ngón nữa tao cần ra để thế giết thằng quốc tặc rồi!

Tháo sai mang dao chặt nốt chín ngón tay Bình và bảo:

- Cắt cả để cho mày ăn thế!

Bình nói:

- Mất tay, ta hãy còn mồm để nuốt giặc, còn lưỡi để chửi giặc.

Tháo sai lính lấy dao cắt lưỡi.

Bình nói:

- Hãy thông thả! Chịu hình không nổi, cời trời ra để ta xưng.

Tháo nói:

- Thả chẳng ngại gì!

Bèn sai cời trời ra. Bình đứng dậy quay mặt về cửa khuyết, thụp xuống lạy, và nói:

- Tôi nay không giết được giặc để cứu nước, cũng là số trời.

Lạy xong, đập đầu xuống thêm mà chết. Tháo sai xé thân ra để hiệu lệnh. Bấy giờ là tháng giêng, năm thứ năm, niên hiệu Kiến-an (200).

Sử quan có thơ rằng:

Hán triều đang vận yếu

Thầy thuốc có Sưng Bình

Lập hệ trừ gian đảng

Liều thân báo thánh minh

Cực hình không chịu khuất,

Thảm tử vẫn như sinh.

Mười ngón đâm đũa máu

Muôn thuở còn lưu danh.

Tháo thấy Cát-bình đã chết, sai lính dẫn Khánh-dồng vào. Tháo hỏi:

- Quốc-cửu đế cũng biết người này chứ?

Thừa giận quát lên rằng:

- Quân đây tố đi trốn sao lại về đây, nên đem giết đi!

Tháo nói:

- Người ấy tố cáo kẻ làm phản, nay đến đối chứng, ai dám giết?

Thừa nói:

- Sao thừa-tướng lại để tai nghe lời một đứa ỏ đi trốn?

Tháo nói:

- Bọn Vương Tử-phục ta đã bắt cả, chúng đã cung xưng rõ ràng, mày còn chối à?

Lập tức sai tả hữu lôi Đổng Thừa xuống, cho lính vào khám xét chỗ buồng nằm, tìm được tờ mật chiếu khâu trong đai và tờ nghĩa trạng.

Tháo đọc xong, cười nói:

- Lũ chuột, sao dám làm như thế?

Rồi sai bắt cả nhà Đổng Thừa tống giam, không để cho một người nào chạy thoát.

Tháo về phủ đem tờ chiếu và tờ trạng cho các mưu sĩ xem, bàn muốn bỏ Hiến-đế, lập vua khác.

Thế thực là:

Mấy hàng chiếu đỏ thành mơ hão

Một mảnh thư thề xảy vạ to!

Chưa biết tính mệnh Hiến-đế ra sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Quốc tặc làm hung giết quý phi Hoàng-thúc thua chạy sang Viên Thiệu

Tào Tháo xem chiếu xong, bàn với các mưu sĩ muốn bỏ Hiến-đế đi, tìm người nào có đức lập lên. Trình Dục can rằng:

- Minh công sở dĩ oai khắp bốn phương, hiệu lệnh được thiên hạ, cũng là bởi phụng danh hiệu nhà Hán. Nay mình công chưa dẹp được các chư hầu, mà làm ngay việc phế lập, tất là gây cái cớ cho thiên hạ khởi binh đó.

Tháo mới thôi, chỉ đem bọn Đồng Thừa năm người, và già trẻ mấy họ ấy, điệu ra các cửa thành chém hết. Cả thủy bầy trăm người bị tàn sát. Quan dân trong thành ai trông thấy cũng ứa nước mắt.

Đời sau có thơ than Đồng Thừa rằng:

*Mật chiếu trong đai dận
Lời vua cửa cấm truyền.
Công to từng cứu giá,
Nay lại đội ơn trên.
Nạn nước lo thành bệnh
Trừ gian mộng chẳng quên.
Chớ kể thành hay bại
Nghìn thu trung nghĩa bền!*

Lại có thơ than bọn Vương Tử-phục bốn người rằng:

*Ký tên mảnh lụa phận tôi con,
Khảng khái mong đến nghĩa bể non.*

Trăm miệng khá thương buông mật đỏ,

Nghìn năm còn mãi tẩm lòng son!

Tào Tháo giết bọn Đồng Thừa rồi, cũng chưa nguôi hết cơn giận, đeo gươm vào cung để giết Đồng quý phi. Quý phi là em gái Đồng Thừa đã có mang năm tháng.

Hôm ấy, vua ngồi trong hậu cung, đang cùng với Phục hoàng-hậu bàn việc Đồng Thừa, chưa biết tin tức làm sao. Bỗng thấy Tào Tháo đeo gươm vào cung, mặt hầm hầm giận, vua sợ thất sắc. Tháo hỏi:

- Đồng Thừa mưu làm phản, bệ hạ biết không?

Vua tỏ nghe nhãng, nói:

- Đồng Trác đã bị giết rồi kia mà!

Tháo quát to:

- Không phải Đồng Trác, đây là Đồng Thừa!

Vua run cầm cập nói:

- Trẫm thực không biết.

Tháo lại hỏi:

- Cắn ngón tay lấy máu viết mật chiếu, đã quên rồi à?

Vua không biết trả lời thế nào. Tháo thét võ sĩ bắt Đồng-phi đến. Vua vội vàng nói:

- Đồng-phi có mang năm tháng, xin thừa-tướng thương cho.

Tháo nói:

- Nếu không phải lòng trời làm cho mưu gian bại lộ, thì ta đã bị hại rồi. Há lại cho đứa con gái này sống để gây vạ về sau cho ta.

Phục-hậu nói:

- Xin hãy đem Đồng-phi giam ra ngoài lãnh cung, cho nó sinh nở xong giết cũng chưa muộn.

Tháo nói:

- Muốn lưu cái giống nghịch ấy lại để về sau báo thù cho mẹ hay sao?

Đồng-phi khóc nói:

- Xin cho toàn thân thể mà chết, đừng để bộc lộ.

Tháo sai đem tám lụa trắng đến để trước mặt Đồng-phi.

Vua khóc bảo phi:

- Ái khanh xuống suối vàng đừng có oán trẫm!

Nói xong khóc như mưa, Phục-hậu cũng nức nở khóc.

Tháo giận nói:

- Lại còn làm cái thói đàn bà con trẻ à?

Rồi quát võ sĩ đưa Đồng-phi ra thắt cổ ở cửa cung.

Người sau có thơ than rằng:

Ân ái đền xuân cùng uống thối

Trúng rồng tan vỡ đáng thương ôi!

Đường đường đế chủ không sao cứu

Tâm tã nhìn sông nước mắt trôi...

Tào Tháo giết Đồng-phi rồi truyền lệnh cho quân giữ cung rằng:

- Từ nay về sau những người ngoại thích và tôn tộc nhà vua không được phép ta mà tự tiện vào cung thì cứ chém. Những người canh giữ không cẩn thận cũng bị tội như thế.

Tháo lại sai ba nghìn quân tâm phúc sung làm quân ngự-lâm, cho Tào Hồng thống lĩnh để đề phòng và tra xét.

Tháo lại bảo Trình Dục rằng:

- Nay bọn Đồng Thừa tuy đã bị giết, nhưng còn Mã Đằng, Lưu Bị là những người còn sót ở trong bọn ấy không trừ không xong.

Dục nói:

- Mã Đằng hiện đóng quân ở Tây-lương, chưa dễ trừ

được. Nên đưa thư úy lạo, đừng để cho họ sinh nghi, rồi dụ vào kinh-đô, sẽ tìm cách trị. Còn Lưu Bị, hiện ở Từ-châu, chia quân giữ thế ỷ dốc, cũng không nên khinh địch. Vả lại Viên Thiệu đóng quân ở Quan-độ, thường có ý dòm dò Hứa-đô. Nếu ta đánh Lưu Bị, Bị tất nhiên cầu cứu Viên Thiệu, Thiệu sẽ nhân dịp kinh đô bỏ trống, đem quân đến đánh úp thì làm thế nào?

Tháo nói:

- Lưu Bị là kẻ nhân kiệt, nếu không đánh ngay, đợi nó thành vây cánh rồi, thì khó lòng trị nổi. Viên Thiệu dẫu bây giờ thế mạnh, nhưng làm việc hay hồ nghi rụt rè, không đáng sợ.

Trong khi đang bàn luận, Quách Gia ở ngoài vào. Tháo hỏi:

- Ta muốn sang đánh Lưu Bị, lại sợ Viên Thiệu thì làm thế nào?

Gia nói:

- Thiệu tính chậm chạp, mà lại đa nghi; bọn mưu sĩ ghen ghét lẫn nhau, có lo ngại gì. Lưu Bị mới sửa sang quân bị, lòng người chưa phục, bây giờ thừa-tướng cứ đem binh sang đánh, chỉ một trận là xong.

Tháo mừng nói:

- Chính hợp ý ta lắm!

Rồi khởi hai mươi vạn quân chia làm năm đường đi đánh Từ-châu.

Quân do thám về Từ-châu báo tin. Tôn Càn trước hết đến Hạ-bì. Huyền-đức bàn với Tôn Càn:

- Ta phải đến Viên Thiệu cầu cứu mới giải được nguy này.

Liên viết một phong thư sai Tôn Càn đến Hà-bắc. Càn đến, gặp Điển Phong trước, nói rõ tình đầu, nhờ tiến dẫn hộ. Phong dẫn Càn vào yết kiến Viên Thiệu, dâng thư.

Phong thấy Viên Thiệu hình dung tiêu tụy, áo mũ xốc xếch bèn hỏi:

- Hôm nay chúa công làm sao thế?

Thiệu nói:

- Ta sắp chết đây!

Phong ngạc nhiên quá, hỏi:

- Sao chúa công lại nói thế?

Thiệu nói:

- Ta sinh được năm con, duy có thằng út là vừa ý ta, nay bị ghẻ lở sắp chết, ta còn bụng nào nghĩ đến việc khác nữa!

Phong nói:

- Nay Tào Tháo sang đông đánh Lưu Bị, Hứa-xương bỏ không, nếu ta cất ngay nghĩa binh, thừa hư tiến vào, trên giúp thiên tử, dưới giúp muôn dân, đó là cơ hội không mấy khi gặp. Xin minh công xét cho.

Thiệu nói:

- Ta cũng biết thế là hay, nhưng trong bụng đương bối rối thế này, sợ đi có điều bất lợi chăng.

Phong nói:

- Việc gì mà bối rối?

Thiệu nói:

- Trong năm thằng con, chỉ có thằng này là kỳ dị hơn cả, nếu có điều gì, ta cũng chết mất.

Thiệu nhất quyết không phát binh và bảo Tôn Càn:

- Người về gặp Huyền-đức nói rõ duyên cớ như thế. Nhỡ ra có điều gì không được như ý, cứ lại đây, ta sẽ giúp cho.

Điền Phong lấy gậy đập xuống đất và nói:

- Gặp được dịp may mắn thế này, lại lấy nê đưa trẻ ốm, bỏ mất cơ hội, khá tiếc lắm thay!

Rồi giẫm chân, thở dài, đi ra.

Tôn Càn thấy Viên Thiệu không chịu phát binh, vội vàng về ngay Tiểu-bái trình với Huyền-đức. Huyền-đức sợ lắm, nói:

- Như thế thì làm thế nào?

Trương Phi nói:

- Huynh trưởng chớ lo. Quân Tào đi đường xa, tất nhiên mỏi mệt. Ta nhân lúc mới đến, đi cướp trại ngay làm gì không phá tan được.

Huyền-đức nói:

- Ta vẫn tưởng em chỉ là một dũng phu, nhưng ngày nọ bắt Lưu Đại, đã biết dùng mẹo; nay bày kế này cũng hợp binh pháp.

Bèn nghe lời Trương Phi, chia binh đi cướp trại.

Tào Tháo vừa đem quân đến Tiểu-bái. Lúc đang đi đường, bỗng có cơn dông nổi lên, chợt nghe đánh âm một tiếng, một lá nha kỳ bị gãy. Tháo truyền lệnh cho quân sĩ dừng lại, rồi họp các mưu sĩ hỏi điềm lành dữ làm sao. Tuân Úc hỏi:

- Gió từ phương nào đến? Lá cờ gãy sắc gì?

Tháo nói:

- Gió từ mé đông nam lại, thổi gãy một lá nha kỳ, sắc cờ vừa xanh vừa đỏ.

Úc tính một lát rồi thưa:

- Đêm nay tất Lưu Bị đến cướp trại.

Tháo gật đầu, chợt có Mao Giới vào trình:

- Vừa rồi gió đông nam thổi gãy lá nha kỳ xanh đỏ, chúa công bảo là điềm lành hay dữ?

Tháo không nói, hỏi:

- Ông nghĩ thế nào?

Mao Giới thưa:

- Tôi thiết nghĩ đêm nay tất có người đến cướp trại.

Có thơ rằng:

*Ngán cho thế Hán đã cô cùng!
Cướp trại còn mong một chút công.
Cờ gậy báo điềm cho biết trước
Trời già sao tựa đùa gian hùng?*

Tháo nói:

- Diêm trời đã báo trước, ta nên đề phòng cẩn thận.

Bèn chia binh làm chín đội, chỉ để một đội đi lên trước, lập trại bỏ trống, còn tám mặt thì chia quân mai phục.

Đêm hôm ấy, trăng sáng lơ mờ, Huyền-đức bên tả, Trương Phi bên hữu, chia quân làm hai đội kéo đến, chỉ để một mình Tôn Càn giữ Tiểu-bái.

Trương Phi tự lấy làm đắc kế, lĩnh quân khinh kỵ đi trước, xông ngay vào trại Tào Tháo, chỉ thấy lơ thơ quân mã, bốn mặt lửa cháy sáng rực, tiếng reo rầm rì. Phi biết là trúng kế, vội vàng chạy ra thì đông Trương Liêu, tây Hứa Chử, nam Vu Cấm, bắc Lý Điển, đông nam Từ Hoảng, tây nam Nhạc Tiến, đông bắc Hạ Hầu-dôn, tây bắc Hạ Hầu-uyên, quân mã tám mặt đánh dồn lại. Trương Phi xông bên nọ xáo bên kia, che đằng trước đỡ đằng sau. Quân Trương Phi vốn là thủ hạ cũ của Tào Tháo, thấy thế đã nguy, đầu hàng Tháo hết. Khi đang xung đột gặp ngay Từ Hoảng. Phi đánh nhau với Hoảng đằng sau Nhạc Tiến lại kéo đến. Phi đánh riết mở một đường máu, chỉ còn có vài mươi tên kỵ mã đi theo. Phi muốn về Tiểu-bái, nhưng đường đi nghẽn mất rồi. Muốn sang Từ-châu hay Hạ-bì, lại sợ quân Tào chặn đường. Nghĩ mãi không biết đi đằng nào, phải chạy về phía núi Mang-đường.

Còn Huyền-đức cũng dẫn quân đến cướp trại Tào, khi gần đến cửa trại, nghe thấy tiếng reo, sau trại có một toán quân xông ra, chặn ngay mất một nửa quân mã. Hạ Hầu-dôn lại

kéo quân đến. Huyền-đức vội vàng chạy ra, Hạ Hầu-uyên từ đằng sau đuổi lại. Huyền-đức ngoảnh lại, chỉ thấy có hơn ba mươi tên kỵ mã chạy theo. Muốn chạy về Tiểu-bái, đã thấy trong thành lửa cháy ngùn ngụt, đành bỏ Tiểu-bái; muốn về Từ-châu, Hạ-bì, lại thấy quân Tào khắp núi đầy đồng nghẽn cả đường đi. Huyền-đức không còn đường nào về, bụng nghĩ:

- Viên Thiệu trước có dặn ngộ sau này có điều gì bất như ý thì sang đó mà nương tựa. Hay là nay ta hãy chạy sang đây, tạm làm chỗ nương thân, rồi sẽ liệu kế khác về sau.

Nói rồi quay ngựa chạy về Thanh-châu. Đường đi lại gặp Lý Điển chặn đường, Huyền-đức một mình một ngựa lạc lõng chạy về phía Bắc, những tên kỵ mã đi theo, đều bị Lý Điển bắt mất cả.

Lưu Bị một mình một ngựa, đi ba trăm dặm tới Thanh-châu, đến dưới thành gọi cửa. Quân canh hỏi tên họ, rồi vào báo với thứ-sử. Thứ-sử là con cả Viên Thiệu, tên là Viên Đàm. Đàm vốn kính phục Huyền-đức, nghe thấy Huyền-đức một mình cưỡi ngựa đến, vội vàng mở cửa ra đón, mời vào công đường, hỏi rõ duyên cớ. Huyền-đức kể hết sự tình. Đàm mời Huyền-đức nghỉ trong quán-dịch, rồi viết thư báo cho bố biết, một mặt sai quân mã hộ tống Huyền-đức đến Bình-nguyên. Viên Thiệu tự đem quân ra khỏi Nghiệp-quận ba mươi dặm đón rước. Huyền-đức lạy tạ, Thiệu vội vàng đáp lễ, nói:

- Bữa nọ vì đứa trẻ sài ghê, không đến cứu viện được, trong bụng rất là áy náy không yên. Nay may được gặp nhau, thực là được thỏa lòng khát mộ bấy nay.

Huyền-đức nói:

- Bị nay cô cùng, vẫn muốn nương nhờ dưới cửa ngài, nhưng chưa gặp được cơ hội nào. Nay bị Tào Tháo đến đánh, vợ con đều bị thất lạc, nghĩ rằng tướng quân rộng lượng dung nạp kẻ sĩ bốn phương, cho nên cũng chẳng ngại

thẹn thùng, xin đến nương nhờ, mong tướng quân thu dung, thế nào tôi cũng xin có ngày báo đáp lại.

Thiệu mừng lắm, khoản đãi rất hậu, rồi mời về Ký-châu.

Tào Tháo đương đêm lấy được thành Tiểu-bái, tiến ngay binh đi đánh Từ-châu. My Chúc và Dẫn Ung giữ không nổi, đành bỏ thành chạy trốn. Trần Đăng dâng ngay Từ-châu. Tào kéo quân vào thành phủ dụ dân chúng, rồi gọi các mưu sĩ bàn mưu lấy Hạ-bì.

Tuân Úc nói:

- Vân-trường trông nom vợ con Huyền-dức, tất cố chết giữ thành. Ta không lấy ngay, e sẽ bị Viên Thiệu cướp mất.

Tháo nói:

- Ta vẫn mến tài võ nghệ của Vân-trường, chỉ mong được hấn về với ta. Sao bằng hãy cho người dụ hấn quy hàng.

Quách Gia nói:

- Vân-trường là người nghĩa khí, chắc không chịu hàng, sai người đến dụ không khéo bị hại.

Dưới trướng có một người bước ra nói:

- Tôi cùng Quan Vũ có hơi quen nhau, xin đi dụ.

Các tướng ngoảnh lại xem ai thì là Trương Liêu.

Trình Dục nói:

- Văn-viên tuy quen Vân-trường, nhưng tôi e người ấy không phải lấy lời mà dụ được. Tôi có một kế làm cho Vân-trường tiến lui không còn đường nào, bấy giờ Văn-viên hãy đến dụ, Vân-trường tất phải về với thừa-tướng.

Ấy là:

Giương phòng nỏ cứng rình hùm dữ,

Mắc sẵn mồi thơm giết cá ngao.

Chưa biết mẹo Trình Dục ra làm sao, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI NHĂM

Đóng Thổ-sơn, Quan-công ước ba việc Cứu Bạch-mã, Tào Tháo thoát vòng vây

Trình Dục dâng kế rằng:

- Vân-trường sức địch muôn người, phi dùng trí mưu không sao đánh nổi. Nay nên sai một số quân của Lưu Bị mới hàng vào Hạ-bì ra mắt Quan Vũ, nói dối là trốn về được, cho phục ở trong thành làm nội ứng; rồi dủ Quan Vũ ra đánh nhau, ta giả cách thua chạy, dủ hấn ra nơi khác, đem tinh binh chặn hấn đường về, bấy giờ mới có thể dụ hấn quy hàng.

Tháo theo kế ấy, cho ngay vài mươi hàng binh đến Hạ-bì vào hàng Quan-công. Quan-công cho là quân cũ, không hồ nghi gì cả.

Hôm sau Hạ Hầu-dôn lĩnh năm nghìn quân đến thách đánh, Quan-công không ra. Dôn sai quân ở dưới thành sỉ nhục mắng nhiếc. Quan-công mới nổi giận dẫn ba nghìn quân ra ngoài thành giao chiến. Đánh được hơn mười hợp, Hạ Hầu-dôn quay ngựa chạy. Quan-công đuổi miết. Dôn vừa đánh vừa chạy.

Quan-công đuổi được độ hai mươi dặm, sợ Hạ-bì không có ai giữ nổi, kéo quân trở về. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ, bên tả có Từ Hoảng, bên hữu có Hứa Chử, hai đạo quân chặn ngang đường đi. Quan-công cứ cầm đầu chạy về, quân phục hai bên lại đổ ra, nổ cứng trăm chiếc bắn tên như châu chấu. Quan-công không thể nào đi được, phải quay ngựa lại. Từ

Hoảng, Hứa Chủ lại đón đánh. Quan-công cố hết sức đánh lui hai người, đang định dẫn quân về Hạ-bì, Hạ Hầu-dôn lại đánh chặn lại. Quan-công đánh mãi đến chiều, không có đường về, phải lên quả núi đất đóng quân tạm nghỉ. Quân Tào kéo đến, lần lượt vây vòng quanh quả núi đất.

Quan-công đứng trên ngọn núi, trông xa về Hạ-bì, thấy trong thành lửa cháy ngùn ngụt. Đó là những quân trá hàng mở trộm cửa thành, Tào Tháo dẫn quân vào, rồi lại đốt lửa lên để làm cho Quan-công trông thấy rồi ruột.

Quan-công thấy thành Hạ-bì lửa cháy, trong lòng lo sợ, đang đêm mấy lần xông xuống núi đều bị tên bắn phải quay lại.

Đến sáng, đang sắp sửa xông xuống chân núi, chợt có một tướng tể ngựa trào lên, nhìn ra là Trương Liêu.

Quan-công đón hỏi:

- Văn-viễn đến đây định đánh nhau với ta chăng?

Liêu đáp:

- Đâu phải thế! Liêu này nghĩ tình cố nhân ngày xưa, lên đây gặp nhau đó thôi.

Nói rồi bỏ đao xuống ngựa, thi lễ xong, ngồi trên đỉnh núi nói chuyện.

Quan-công nói:

- Văn-viễn đến dụ mõ chăng?

Liêu đáp:

- Không phải thế! Ngày trước nhờ anh cứu em, ngày nay sao em lại không cứu anh?

Quan-công nói:

- Thế Văn-viễn đến đây định giúp ta chăng?

Liêu nói:

- Cũng không phải.

Quan-công nói:

- Nếu không giúp ta, thì đến làm gì?

Liêu nói:

- Huyền-đức không biết còn hay mất; Dục-đức không biết sống hay chết. Đêm qua Tào công đã phá được Hạ-bì, quân dân đều an toàn cả. Tào công lại sai người giữ gìn gia quyến Huyền-đức, cấm không cho ai vào quấy nhiễu, đối đãi thực tử tế, em đến để báo tin cho anh biết.

Quan-công giận nói:

- Thế là đến dụ ta, nay tuy hết đường đất, ta vẫn coi cái chết như không. Người đi ngay, ta sẽ xuống chân núi đánh nhau bây giờ.

Trưởng Liêu cười nói:

- Anh nói thế, không sợ thiên hạ người ta cười cho à?

Quan-công nói:

- Ta vì trung nghĩa mà chết, thiên hạ sao lại cười ta?

Liêu nói:

- Anh chết bây giờ thì mắc ba tội.

Quan-công hỏi:

- Ba tội là những tội gì?

Liêu nói:

- Khi trước Lưu sứ-quân cùng anh kết nghĩa, có thể với nhau cùng sống thác. Nay sứ-quân vừa mới thua, mà anh đi đánh liêu cố lấy cái chết, nếu sứ-quân hãy còn, muốn tìm anh mà không tìm thấy, chẳng hóa ra phụ lời thề năm trước ru? Thế là một tội. Lưu sứ-quân đem vợ con phó thác cho anh, anh nay liễu mình chịu chết, hai phụ nhân nương tựa vào đâu, há chẳng phụ lời phó thác của Lưu sứ-quân ru? Thế là hai tội. Đại huynh võ nghệ siêu quần, gồm thông kinh sử, không nghĩ cùng sứ-quân giúp nhà Hán, lại tự nhảy vào nước sôi lửa cháy, mua lấy cái tiếng mạnh bạo

của một kẻ vũ phu, sao gọi là nghĩa? Thế là ba tội. Anh mắc ba tội ấy nên em phải bảo.

Quan-công ngồi nghĩ một lúc, rồi nói:

- Người nói ta có ba tội ấy, thế người muốn bảo ta phải làm thế nào?

Liêu nói:

- Nay bốn mặt đều là quân Tào công vây kín cả. Nếu anh không hàng thì phải chết. Chết mà vô ích thì hãy hàng đi, rồi sẽ nghe ngóng tin tức Lưu Huyền-đức. Khi biết được sứ-quân ở đâu, bấy giờ lại đi theo, một là bảo toàn được hai phu nhân, hai là không trái ước vườn đào, ba là lưu lại được cái thân hữu dụng. Có ba điều tiện như thế, xin anh nghĩ lại cho kỹ.

Quan-công nói:

- Anh nói ba điều tiện, tôi cũng có ba điều giao ước. Nếu thừa-tướng nghe cho, tôi xin lập tức cởi giáp lai hàng; ngược bằng không nghe, tôi đành chịu ba tội mà chết.

Liêu nói:

- Thừa-tướng đại lượng khoan hồng, thế nào chắc ngài cũng nghe. Xin cho biết ba điều ước.

Quan-công nói:

- Một là: ta đã cùng hoàng-thúc lập thế cùng nhau giúp nhà Hán, nay ta chỉ hàng vua nhà Hán, không hàng Tào Tháo. Hai là: hai chị dâu ta phải được cấp dưỡng theo bổng lộc của hoàng-thúc, nhất thiết người ngoài không ai được đến cửa. Ba là: hễ ta nghe thấy hoàng-thúc ở đâu, không quản trăm dặm nghìn dặm, lập tức ta cáo từ, rồi đi theo. Ba điều ấy nếu thiếu một điều ta nhất định không hàng, xin Văn-viễn mau mau về trình với thừa-tướng.

Trương Liêu thưa vâng, lên ngay ngựa về gặp Tào Tháo, trước hết nói việc hàng Hán không hàng Tào. Tháo nói:

- Ta là tướng nhà Hán, Hán tức là ta. Việc ấy theo được.

Liêu lại xin cho hai phu nhân được hưởng lộc của hoàng-thúc và không được ai vào đến cửa.

Tháo nói:

- Ta sẽ cấp cho gấp hai lương bổng của hoàng-thúc. Còn như việc nghiêm cấm trong ngoài, vốn là gia pháp phải thế, việc gì phải nói nữa.

Liêu mới nói đến khoản thứ ba: hễ khi nào biết tin Huyền-đức ở đâu, dù xa thế nào cũng đi theo ngay.

Tháo lắc đầu nói:

- Thế thì ta nuôi Vân-trường để làm gì? Việc này khó theo đấy.

Liêu nói:

- Thừa-tướng không nhớ lời bàn chúng nhân và quốc sĩ của Dục-Nhượng⁽¹⁾ ngày xưa hay sao? Như Huyền-đức đãi Quan Vũ chẳng qua chỉ lấy hậu ân mà thôi. Nay thừa-tướng đối đãi thật hậu hơn, lo gì Quan Vũ chẳng phục?

Tháo nói:

- Văn-viễn nói chí phải. Ta ưng cả ba điều.

Liêu vội lên núi báo cho Quan-công biết. Quan-công nói:

- Đã đành như thế rồi, xin thừa-tướng hãy tạm lui binh, để tôi vào thành bắt với hai chị, rồi sau mới xin ra đầu.

Liêu về bẩm lại, Tháo liền truyền lệnh lui binh ba mươi dặm. Tuân Úc nói:

(1) Dục-Nhượng người đời Chiến quốc, trước thờ họ Phạm, sau bỏ đi theo Trí Bá. Trí Bá bị Triệu Tương-tử giết. Dục-Nhượng định giết Tương-tử để báo thù cho Trí Bá, nhưng bị Tương-tử bắt được. Tương-tử hỏi: "Người đã thờ cả hai người, sao chỉ báo thù cho một người?". Dục-Nhượng nói: "Họ Phạm đãi tôi như người thường, cho nên tôi lấy người thường đáp lại, còn Trí Bá đãi tôi như quốc sĩ, cho nên tôi lấy quốc sĩ đáp lại".

- Không nên, e nó nói dối?

Tháo nói:

- Vân-trường là người nghĩa sĩ, chắc không thất tín.

Rồi cứ truyền lệnh rút binh.

Quan-công dẫn binh vào thành, thấy nhân dân yên ổn cả, đến ngay phủ, vào yết kiến hai chị. Cam, My, hai phu nhân nghe Quan-công đã về, vội ra đón vào. Quan-công lạy ở dưới thêm, nói:

- Để cho hai chị sợ hãi ấy là tội em.

Hai phu nhân hỏi:

- Hoàng-thúc bây giờ ở đâu?

Quan-công nói:

- Không biết ở đâu.

Hai phu nhân lại hỏi:

- Bây giờ chủ định thế nào?

Quan-công nói:

- Em ra thành đánh nhau, bị vây ở trên núi đất, Trương Liêu khuyên em ra hàng, em có ước ba điều, Tào Tháo nghe cả ba, nên mới rút binh, để em vào thành. Em chưa được ý định của hai chị, chưa dám thiện tiện.

Hai phu nhân hỏi:

- Ba điều ước là những điều gì?

Quan-công thuật rõ lại ba điều ước. Cam phu-nhân nói:

- Hôm trước quân Tào vào thành, chúng tôi tưởng là chết cả, ai ngờ cái tơ cái tóc không động đến; một đứa quân cũng không dám vào cửa. Nay chú đã hứa với người, không cần phải hỏi lại chúng tôi nữa. Chỉ sợ Tào Tháo về sau không để cho chú đi tìm hoàng-thúc thôi.

Quan-công nói:

- Xin hai chị yên tâm, em đã có chủ ý.

Hai phu nhân nói:

- Chú cứ lo liệu, bất tất phải hỏi bọn đàn bà chúng tôi.

Quan-công từ tạ trở ra, dẫn vài mươi tên kỵ đến ra mắt Tào Tháo; Tháo ra ngoài cửa viên tiếp vào. Quan-công xuống ngựa vào lạy, Tháo vội vàng đáp lễ. Quan-công nói:

- Tôi là bại tướng, không bị giết, đội ơn ngài nhiều lắm.

Tháo nói:

- Tôi vốn mến Vân-trường là người trung nghĩa, nay được trông thấy, thực là hả lòng mong mỏi bấy nay.

Quan-công nói:

- Văn-viễn bảm cho ba việc, đã được thừa-tướng ứng cho, chắc là thừa-tướng không sai lời.

Tháo đáp:

- Ta đã nói quyết không thất tín.

Quan-công lại thưa:

- Nếu tôi biết được hoàng-thức ở đâu, dù lên thác xuống ghềnh, lặn sông, qua lửa cũng phải đi theo. Bấy giờ sợ không kịp bái từ, xin thừa-tướng lượng thứ cho.

Tháo đáp:

- Huyền-dức nếu còn sống, ông cứ đi theo. Nhưng chỉ sợ Huyền-dức mất trong loạn quân rồi. Ông cứ yên tâm, nghe ngóng xem đã.

Quan-công lạy tạ.

Tháo mở tiệc yến khoản đãi. Hôm sau rút quân về Hứa-xương. Quan-công thu xếp xa-trượng, mời hai chị lên xe, tự mình đi hộ vệ. Khi đi đường, nghỉ ở quán-dịch, Tháo muốn làm rối loạn lễ vua tôi, để Quan-công và hai chị dâu cùng ở một nhà. Quan-công cấm đuốc đứng hầu ngoài cửa, tự tới đến sáng, sắc mặt không lúc nào có dáng mệt mỏi. Tào Tháo thấy thế lại càng kính phục. Về đến Hứa-xương, Tháo

sai sửa sang một phủ để Quan-công ở. Quan-công chia một nhà làm hai viện, viện trong sai mười người lính già canh cửa. Quan-công thì ở nhà ngoài. Tháo dẫn Quan-công vào châu vua Hiến-đế. Vua cho làm thiên-tướng-quân; Quan-công tạ ơn rồi về.

Hôm sau, Tháo mở tiệc lớn, hội cả mưu thần võ sĩ, lấy lễ khách đãi Quan-công, mời lên ngồi trên; lại tặng gấm vóc và những đồ vàng bạc, Quan-công đem về nhờ hai chị thu giữ.

Từ khi Quan-công đến Hứa-xương, Tháo đãi rất hậu. Ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một tiệc lớn; lại đưa mười người con gái đẹp để hầu. Quan-công đều đưa vào nhà trong để hầu hai chị. Cứ ba ngày một lần đứng cửa ngoài chấp tay kính cẩn, hỏi thăm sức khỏe hai chị.



*Quan-công đứng canh cho hai chị ngủ suốt đêm
không hề tỏ ra mệt mỏi.*

My phu nhân hỏi han về tin tức hoàng-thúc, bao giờ hỏi xong cũng nói: - “Chú cứ tùy tiện”. Bấy giờ Quan-công mới dám lui về.

Tháo nghe thấy thế lại càng kính phục lắm.

Một hôm thấy Quan-công mặc áo chiến bào bằng gấm xanh, đã cũ bạc, Tháo truyền ngay lệnh đo mình Quan-công, may một chiếc chiến bào bằng gấm thực quý để tặng. Quan-công lĩnh lấy, mặc vào trong, rồi lại lấy áo cũ mặc phủ ra ngoài.

Tháo cười mà nói rằng:

- Vân-trường hà tiện quá!

Quan-công đáp:

- Bẩm không phải là hà tiện. Áo cũ là của Lưu Hoàng-thúc cho, tôi mặc ở ngoài như nhìn thấy mặt anh, dám đâu vì cái mới của thừa tướng vừa ban cho mà đã quên cái cũ của anh tôi đã cho từ trước, nên phải mặc áo cũ ra ngoài là thế.

Tháo khen:

- Thực là nghĩa sĩ!

Miệng tuy khen, nhưng Tháo không bằng lòng.

Một bữa Quan-công đang ở trường phủ, chợt có người báo:

- Hai phu nhân trong nội viện, tự dưng khóc lẫn cả xuống đất, mời tướng quân vào ngay.

Quan-công mặc áo tử tế, vào quỳ ngoài cửa nhà trong, hỏi:

- Hai chị có việc gì mà than khóc?

Cam phu nhân nói:

- Đêm hôm qua tôi mơ thấy hoàng-thúc bị hãm ở dưới hố đất, tỉnh dậy bàn với My phu nhân, e rằng hoàng-thúc đã ở dưới chín suối rồi, cho nên thương khóc.

Quan-công nói:

- Việc mộng mị không nên tin. Vì hai chị tưởng nhớ, nên mơ thấy thế, xin hai chị đừng lo nghĩ.

Đương chuyện trò, có sứ Tào Tháo đến mời Quan-công vào phủ ăn yến.

Quan-công cáo từ hai chị, đến gặp Tào Tháo. Tháo thấy Quan-công có ngấn nước mắt, hỏi có làm sao. Quan-công nói:

- Hai chị tôi nhớ anh tôi mà than khóc, cho nên tôi cũng động tâm.

Tháo cười, lấy lời khuyên giải, mời uống rượu luôn. Quan-công uống say, vuốt râu nói:

- Sống không báo được ân nhà nước, lại phụ cả anh, cũng là người bỏ đi.

Tháo hỏi:

- Râu Vân-trường ước được bao nhiêu sợi?

Quan-công thưa:

- Được độ vài trăm sợi, cứ mỗi năm đến mùa thu lại rụng mất dăm ba cái; đến mùa đông phải lấy cái túi the thâm bọc lấy, để cho nó đỡ rụng. Tháo sai ngay lấy gấm may một cái túi, biếu Quan-công để bọc râu.

Sáng sớm hôm sau Quan Vũ vào chầu vua.

Vua thấy trước ngực đeo một cái túi gấm, phán hỏi. Quan-công tâu rằng:

- Râu tôi hơi dài, thừa-tướng cho túi để bọc lại.

Vua sai đứng trước điện mở ra vuốt xem, thì thấy râu dài quá bụng. Vua phán rằng:

- Thực là ông tốt râu!

Từ đấy ai cũng gọi Quan-công là “Ông tốt râu”.

Một hôm Tháo mời Quan-công ăn yến. Lúc tiệc tan, tiễn Quan-công ra đến cửa tướng phủ, thấy ngựa Quan-công gầy quá, Tháo hỏi:

- Ngựa ông sao gầy thế?

Quan đáp:

- Người tôi hơi nặng, ngựa không mang nổi, bởi thế nên nó gầy.

Tháo sai tả hữu ra chọn một con ngựa. Một lát dắt đến. Con ngựa ấy sắc đỏ như lửa, trông dáng rất hùng dũng. Tháo trở ngựa hỏi:

- Ông biết con ngựa này không?

Quan-công nói:

- Bẩm có phải là ngựa Xích-thố của Lã Bố vẫn cưỡi khi xưa không?

Tháo nói:

- Chính phải!

Rồi truyền thẳng đủ yên cương, đưa tặng Quan-công. Quan-công lạy hai lạy tạ ơn. Tháo không bằng lòng, hỏi:

- Ta mấy lần đem con gái đẹp, vàng, bạc tặng ông, ông không lạy tạ bao giờ. Nay ta cho con ngựa lại tạ ta hai lạy. Sao lại khinh người khinh của mà quý một con súc vật thế?

Quan-công đáp:

- Tôi biết ngựa này một ngày đi được nghìn dặm, nay thừa-tướng cho tôi, nếu biết được anh tôi ở đâu, có thể một ngày được thấy mặt nhau.

Tháo nghe nói, ngạc nhiên, nghĩ lại mà hối.

Quan-công cáo từ ra về.

Đời sau có thơ rằng:

Lấy lưng ba nước tiếng anh hào

Một viện chia đôi nghĩa khí cao.

Gian tướng uống công chiêu chuộng hảo,

Biết đâu Quan-mô chẳng hàng Tào?

Tháo hỏi Trương Liêu:

- Ta đãi Vân-trường rất hậu, sao hán vẫn có bụng muốn đi?

Liêu xin đến dò xem tình ý ra sao. Hôm sau đến gặp Quan-công, Liêu hỏi:

- Từ khi tôi tiến anh lên thừa-tướng, không khi nào bị người bạc đãi...

Quan-công đáp:

- Tôi rất cảm ơn sâu của thừa-tướng, nhưng người ở đây mà bụng lúc nào cũng nhớ hoàng-thúc, không bao giờ quên.

Liêu nói:

- Anh nói sai, ở đời không cân nhắc bên trọng bên khinh, không phải là trượng phu. Huyền-đức đãi đại huynh chưa chắc đã hậu hơn thừa-tướng, sao anh cứ muốn đi?

Quan-công đáp:

- Tôi vẫn biết Tào công đãi tôi hậu lắm, nhưng tôi đã chịu hậu ơn của hoàng-thúc, thế cùng sống chết không thể nào phụ lời được. Tôi quyết không ở mãi đây. Nhưng trước hết phải lập công để báo ơn thừa-tướng, rồi sau mới đi.

Liêu lại hỏi:

- Phỏng như Huyền-đức chết mất rồi, thì đại huynh về với ai?

Quan-công đáp:

- Xin theo xuống dưới đất!

Liêu biết không thể nào lưu được Quan-công, bèn về bẩm lại với Tào Tháo.

Tháo than:

- Thờ chúa không quên gốc, thật là nghĩa sĩ trong thiên hạ!

Tuân Úc nói rằng:

- Hần nói lập công rồi mới đi chi bằng ta không sai đi lập công, vị tất hần đã đi được.

Tháo cho là phải.

Nay nói chuyện Huyền-đức ở chỗ Viên Thiệu, sớm tối buồn rầu. Viên Thiệu hỏi:

- Huyền-đức sao lo buồn thế?

Huyền-đức nói:

- Hai em không biết tin tức, vợ con lại bị hãm trong quân Tào, trên không báo được nước, dưới không giữ được nhà, làm thế nào không lo được?

Thiệu hỏi:

- Ta muốn tiến binh vào Hứa-đô đã lâu. Nay đương mùa xuân ấm áp, nên cất quân đi.

Liên hợp bàn mưu kế đánh Tào Tháo. Điển Phong can rằng:

- Trước Tào Tháo đánh Từ-châu, Hứa-đô bỏ trống, chẳng nhân lúc ấy tiến binh; nay Từ-châu bị phá, thế Tào đang mạnh, không nên khinh địch. Không bằng thông thả, đợi lúc nào có dịp tốt hãy hay.

Thiệu nói:

- Để ta nghĩ đã.

Nhân hỏi Huyền-đức:

- Điển Phong khuyên ta cố thủ, ông nghĩ thế nào?

Huyền-đức nói:

- Tào Tháo là giặc dối vua, nếu mình công không đánh, sợ mất nghĩa lớn với thiên hạ.

Thiệu nói:

- Huyền-đức nói phải lắm!

Rồi muốn khởi binh ngay, Điển Phong lại can.

Thiệu giận nói:

- Các người hợm vờ khinh võ, để làm tao mất nghĩa lớn hay sao?

Điền Phong đập đầu xuống đất nói:

- Nếu không nghe lời nói phải của tôi, phen này xuất quân tất bất lợi.

Thiệu nổi giận toan chém Điền Phong. Huyền-đức cố can mới thôi, nhưng bắt Điền Phong bỏ ngục.

Thư Thụ thấy Điền Phong phải giam vào ngục, bèn họp cả họ hàng phân tán hết gia tài và nói:

- Tôi chuyển này theo đi đánh giặc, được thì oai danh lừng lẫy, thua thì một thân cũng khó giữ được toàn.

Họ hàng ai cũng rõ nước mất đi tiền.

Thiệu sai đại-tướng là Nhan Lương làm tiên phong, tiến quân lên đánh xứ Bạch-mã. Thư Thụ can rằng:

- Nhan Lương tuy là tướng khỏe, nhưng tính khí hẹp hòi, không nên cho đi một mình.

Thiệu nói:

- Thượng-tướng của ta, các người biết gì!

Khi đại quân tiến đến Lê-dương, thái thú ở Đông-quận là Lưu Diên cáo cấp về Hứa-dô.

Tào Tháo kíp bàn đem quân ra địch. Quan-công nghe tin, vào ngay tướng phủ thưa với Tào Tháo:

- Nghe thừa-tướng khởi binh, tôi xin đi làm tiên bộ.

Tháo nói:

- Tôi chưa dám phiền đến tướng quân, nay mai có việc; sẽ lại mời.

Quan-công lui về.

Tháo dẫn mười lăm vạn quân chia ra làm ba đội tiến phát. Đi đường lại tiếp liên mấy lá thư cáo cấp của Lưu

Diên. Tháo đem năm vạn quân đi trước, thẳng đến Bạch mã dựa vào núi đất đóng quân, trông xa thấy cả một cánh đồng rộng, mười vạn tiền bộ tinh binh của Nhan Lương đều đã dàn thành trận thế.

Tháo khiếp sợ, ngoảnh lại bảo Tống Hiến (nguyên là tướng của Lã Bố trước):

- Ta nghe người là tướng giỏi của Lã Bố, nay nên thử ra đấu với Nhan Lương.

Tống Hiến dạ một tiếng, vác giáo lên ngựa, xông thẳng ra trận, Nhan Lương cầm ngang giáo, cuôi ngựa ra thẳng của trận. Thấy ngựa Tống Hiến đến, Lương quát to một tiếng, rồi tể ngựa ra đánh. Chưa được ba hợp, Lương đã đâm chết Tống Hiến ở trước trận.

Tào Tháo thất kinh nói:

- Thật là dũng tướng!

Nguy Tục nói:

- Lương giết người đồng bạn của tôi, xin ra đánh báo thù.

Tháo cho đi. Tục ra đến nơi chỉ đánh nhau mới được một hợp, cũng bị Lương chém chết. Tháo hỏi:

- Ai dám ra địch lại?

Từ Hoảng nghe nói, ra ngay đánh nhau với Nhan Lương. Được hai mươi hợp, thua chạy về. Các tướng đều ghê sợ cả. Tào Tháo thu quân, Nhan Lương cũng lui quân về.

Tháo thấy mất liền hai tướng một lúc, trong lòng lo buồn. Trình Dục nói:

- Tôi xin cử một người địch nổi Nhan Lương.

Tháo hỏi ai. Dục nói:

- Phi Quan Vân-trường, không ai đánh nổi.

Tháo nói:

- Ta chỉ sợ hấn lập được công rồi đi mất.

Dục nói:

- Thừa-tướng đừng lo. Lưu Bị nếu còn sống thì tất ở bên Viên Thiệu. Nay sai Vân-trưởng phá quân Thiệu. Thiệu tất nghi Lưu Bị mà giết đi. Lưu Bị chết rồi Vân-trưởng còn đi đâu nữa?

Tháo mừng lắm, sai người mời Quan-công.

Quan-công vào từ hai chị. Hai phu nhân nói rằng:

- Chuyến này chú đi, nên thăm dò tin hoàng-thúc.

Quan-công vâng lời, đi ra, cấp thanh long đao, cưỡi ngựa Xích-thố, dẫn vài người tùy tùng đi thẳng đến Bạch-mã, vào ra mắt Tào Tháo. Tháo nói:

- Nhan Lương vừa giết liên hai tướng, không ai địch nổi, nên mời Quan-công đến bàn.

Quan-công nói:

- Vâng, để tôi xem.

Tháo đặt cuộc rượu khoản đãi. Chợt có người báo Nhan Lương lại đến khiêu chiến. Tháo dẫn Quan-công lên núi đất đứng xem.

Tháo cùng Quan-công ngồi; các tướng đứng hầu chung quanh. Tào Tháo trở xuống thế trận của Nhan Lương ở dưới núi, kỳ xí đồ ôi, gươm giáo sáng quắc, trận bày cực kỳ nghiêm chỉnh, mà bảo Quan-công:

- Quân mã Hà-bắc hùng tráng lắm nhỉ!

Quan-công nói:

- Tôi coi chẳng khác gì gà bằng đất, chó bằng ngói!

Tháo lại trở bảo:

- Kia! Ở dưới cái lọng, người mặc bào vóc, giáp vàng, cầm đao cưỡi ngựa là Nhan Lương đó.

Quan-công liếc mắt trông xuống, rồi nói với Tào Tháo:

- Tôi trông bộ nó, như là cái đầu cắm trên cái sào để đem bán vậy!

Tháo nói:

- Không nên khinh thường!

Quan-công nói:

- Tôi tuy bất tài, xin lấy đầu hấn trong đám vạn quân kia, đem về dâng thừa-tướng.

Trương Liêu nói:

- Trong quân không nói đùa, Văn-trường chó nên khinh thị.

Quan-công nhảy phắt lên mình ngựa, cắp ngược long đao, tể xuống núi, mất phượng trợn lên, mây tằm dựng ngược, xông thẳng vào trận bên kia, đi đến đầu quân Hà-bắc tự rẽ như sóng dưới nước. Quan-công đến thẳng chỗ Nhan Lương. Lương đang đứng dưới lọng, thấy Quan-công đến, vừa muốn hỏi thì ngựa Xích-thố chạy mau đã đến trước mặt. Nhan Lương trở tay chưa kịp, Quan-công đưa một lưỡi đao, Lương chết lả ngay dưới chân ngựa. Quan-công liền nhảy xuống đất, chặt lấy đầu, buộc vào cổ ngựa, rồi lên ngựa cầm đao từ trong trận phi ra như đi chỗ không người. Binh tướng Hà-bắc kinh hoảng chưa đánh đã rối loạn. Quân Tào thừa thế đuổi đánh, giết hại không biết bao nhiêu; ngựa, khí giới, quân Tào cướp được rất nhiều.

Quan-công tể ngựa lên núi, các tướng đều khen ngợi. Quan-công đem đầu Nhan Lương dựng trước Tào Tháo. Tháo nói:

- Tướng quân thực là một người thần!

Quan-công đáp:

- Tôi thấm vào đầu. Em tôi là Trương Dực-đức còn có thể ở trong đám quân trăm vạn lấy đầu thượng tướng dễ như lấy vật gì trong túi.

Tháo nghe cả sợ, ngoảnh lại dặn các tướng:

- Từ nay về sau có gặp Trương Dực-đức ở đâu, thì chớ có khinh địch.

Và sai các tướng viết vào vạt áo để ghi nhớ.

Quân Nhan Lương thua, chạy về đến nửa đường gặp Viên Thiệu, báo là có một tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao, một mình cưỡi ngựa vào trận, chém chết Nhan Lương rồi, cho nên thua to.

Thiệu giật mình hỏi:

- Người ấy là ai?

Thư Thụ thưa:

- Hắn là Quan Vân-trường, em Huyền-đức.

Thiệu nổi giận trở vào Huyền-đức nói:

- Thế ra em người giết chết tướng yêu của ta, người tất thông mưu, vậy để người ở đây làm gì!

Liên thét đao phủ lôi Huyền-đức ra chém.

Ấy mới là:

Vừa là khách quý ngồi trên ghế

Chợt đã thành tù đứng dưới thêm.

Chưa biết tính mệnh Lưu Bị làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Viên Bản-sơ hao binh tổn tướng Quan Vân-trường treo ấn gởi vàng

Đây nói Viên Thiệu toan chém Huyền-đức. Huyền-đức khoan thai bước lên nói:

- Minh công chỉ nghe một lời nói mà muốn dứt tình ngay ư? Bị từ khi ở Từ-châu thất tán, em là Quan Vũ không biết còn hay mất; thiên hạ người giống mặt nhau không ít, chắc đâu tướng mặt đỏ râu dài là Vân-trường, minh công sao không xét cho kỹ?

Viên Thiệu vốn là người hay do dự, nghe Huyền-đức nói, bèn trách Thư Thụ:

- Tý nữa ta nghe lời người, giết mất người hiền.

Rồi lại mời Lưu Bị lên trưởng ngồi, bàn cách báo thù cho Nhan Lương. Dưới trưởng có một người tiến lên nói:

- Nhan Lương với tôi như anh em, nay Lương bị giết, tôi phải rửa hận.

Người ấy mình cao tám thước, mặt như mặt con giải truôi,⁽¹⁾ tên Văn Sú, là danh tướng ở Hà-bắc. Thiệu mừng nói:

- Phi người không ai báo được thù cho Nhan Lương. Ta cho đem mười vạn quân, qua ngay Hoàng-hà, đuổi giết quân Tào.

Thư Thụ nói:

(1) Loài hươu nai: đây nói người mặt dài.

- Không nên. Nay nên đóng quân ở bến Diên-tân, rồi chia một nửa sang bên Quan-độ, mới thực là thượng sách. Nếu đem cả binh sang sông, phỏng thử có điều gì, thì rút về làm sao được?

Thiệu mắng:

- Chỉ vì các người làm trì hoãn lòng quân, kéo dài ngày tháng để lỡ việc lớn đó thôi. Người há lại không biết câu: “binh quý thần tốc” hay sao?

Thư Thụ trở ra, than rằng:

- Người trên thì kiêu căng, kẻ dưới thì tham công, nước sông Hoàng-hà chảy cuộn cuộn, ta cũng đành liêu chằng!

Rồi cáo bệnh, không ra bàn việc quân nữa.

Huyền-đức nói:

- Bị đội ơn lớn, chưa lấy gì báo đáp, nay muốn cùng đi với Văn tướng quân, trước là để báo đáp minh công, sau là để dò xem tin tức Văn-trường.

Thiệu ưng ý, sai Văn Sú cùng Huyền-đức lĩnh tiên bộ. Sú nói:

- Huyền-đức là tướng bị thua luôn, cho ra quân không lợi. Nay chúa công muốn cho ông ấy cùng đi, tôi xin chia ba vạn quân để ông ta đi sau làm hậu bộ.

Bởi thế Văn Sú lĩnh bảy vạn đi trước, Huyền-đức lĩnh ba vạn đi sau.

Đây nói Tào Tháo từ khi thấy Quan-công chém được Nhan Lương, lại càng kính trọng lắm, làm biểu tâu lên triều đình, phong cho Văn-trường là Hán Thọ-đình hầu, đức ấn giao cho Quan-công.

Chợt có tin báo Viên Thiệu lại sai đại tướng là Văn Sú sang sông Hoàng-hà, hiện đã đóng quân ở bến Diên-tân.

Tháo sai người đem dân cư ở đó dời sang Tây-hà, rồi

đem binh ra đánh, truyền lệnh lấy hậu quân làm tiên quân, lấy tiên quân làm hậu quân, lương thảo cho đi trước, binh lính kéo đi sau.

Lã Kiến hỏi:

- Lương đi trước, quân đi sau là ý làm sao?

Tháo nói:

- Lương thảo đi sau, bị cướp mất nhiều, nên cho đi trước.

Kiến lại hỏi:

- Thế lúc giặc đến, thì làm thế nào?

Tháo nói:

- Bây giờ sẽ liệu.

Kiến trong bụng nghi hoặc, không hiểu. Tào Tháo cứ sai chở lương thảo và các xe đồ đi men sông đến Diên-tân. Tháo ở hậu quân, nghe thấy tiên quân reo hò, vội cho ra xem, mọi người đều báo:

- Văn Sù dẫn binh lại, quân ta đều bỏ cả lương thảo, bốn mặt chạy tan, hậu quân thì ở xa, bây giờ làm thế nào?

Tháo lấy roi trở vào hai cái gò đất ở phía nam, bảo:

- Chỗ kia có thể tạm tránh.

Người, ngựa vội vàng chạy cả lên gò đất.

Tháo truyền cho quân sĩ cởi áo giáp, ngồi nghỉ, thả hết cả ngựa ra.

Quân Văn Sù kéo ập ngay đến. Các tướng nói:

- Giặc đã đến, xin cho thu ngựa lại rồi kéo về Bạch-mã.

Tuân Du vội vàng ngăn lại:

- Chính là để dụ giặc, sao lại lui!

Tháo đưa mắt cho Tuân Du mà cười. Du biết ý, không nói nữa. Quân Văn Sù đã lấy được lương thảo xa-trượng, lại tranh nhau cướp ngựa. Quân sĩ nhốn nháo mất cả hàng ngũ.

Bấy giờ Tháo sai quân, tướng xuống đánh. Quân Văn Sú rối loạn. Quân Tào vây bọc lại. Văn Sú một mình chống chọi, quân sĩ giầy xéo lẫn nhau mà chạy. Văn Sú ngăn cấm không được, cũng phải quay ngựa chạy nốt. Tháo đứng trên núi trở xuống bảo:

- Văn Sú là danh tướng Hà-bắc, ai có thể bắt cho ta? Trương Liêu, Từ Hoảng hai ngựa cùng xông ra, gọi to:

- Văn Sú đừng chạy nữa!

Văn Sú ngoảnh lại, thấy hai tướng đuổi theo, cấp vung ngọn giáo, giương cung đặt tên, định bắn Trương Liêu. Từ Hoảng kêu to lên:

- Tướng giặc không được bắn trộm.

Trương Liêu cúi đầu vội tránh, mũi tên cắm ngay vào cái chòm mũ, đứt phăng dải mũ. Liêu cố sức đuổi. Văn Sú lại bắn phát nữa trúng ngay giữa trán ngựa. Ngựa gục hai chân trước, Liêu ngã xuống đất. Văn Sú quay ngựa trở lại, Từ Hoảng tay cầm búa lớn, giơ lên đánh chặn đường. Quân Văn Sú ở mặt sau kéo đến, Hoảng liệu địch không nổi, quay ngựa chạy về. Văn Sú cứ men sông đuổi theo. Chợt thấy hơn mười quân kỵ mã, cờ hiệu phất phới, một tướng đứng đầu, cầm long đao tế ngựa đến, chính là Quan Vũ.

Quan-công quát to một tiếng: "Tướng giặc đừng chạy!" rồi xông lại đánh Văn Sú. Chưa được ba hợp, Văn Sú thấy núng liễn quay ngựa chạy. Ngựa Quan-công chạy nhanh, xấn kịp ngay sau lưng Văn Sú, Quan-công đưa một nhát đao, Văn Sú ngã chết ngay dưới chân ngựa.

Tào Tháo ở trên gò đất thấy Quan-công chém được Văn Sú, thúc quân sĩ ủa cả ra đánh. Quân Hà-bắc ngã xuống sông chết quá nửa. Lương thảo và ngựa lại bị quân Tào cướp lại được cả.

Quan Vũ dẫn vài mươi quân kỵ mã tả xông hữu đột.

Giữa lúc đánh nhau dữ dội, Huyền-đức dẫn ba vạn quân theo sau vừa kéo đến. Thám tử đi trước trở về báo:

- Lần này lại là tướng đỏ mặt râu dài chém chết Văn Sú rồi.

Huyền-đức vội vàng tể ngựa lên xem, cách sông trông thấy một đội quân mã, đi lại như bay, trên lá cờ viết bảy chữ “Hán Thọ-đinh hầu Quan Vân-trường”.

Huyền-đức tạ thăm trời đất:

- Em ta quả nhiên còn ở bên Tào Tháo!

Huyền-đức định gọi sang chào hỏi, nhưng quân Tào kéo đến, Huyền-đức đành phải thu quân về.

Viên Thiệu đem quân tiếp ứng đến Quan-độ hạ trại. Quách Đổ, Thấm Phối nói:

- Phen này lại là Quan Vũ giết chết Văn Sú, thế mà Lưu Bị còn giả cách không biết.

Viên Thiệu nổi giận mắng:

- Thằng giặc tai to, sao dám như thế?

Một lát Huyền-đức vào. Thiệu thét lời ra chém.

Huyền-đức hỏi:

- Tôi có tội gì?

Thiệu nói:

- Mày lại cố ý sai em mày giết mất của tao một viên đại tướng nữa, sao lại nói là vô tội?

Huyền-đức nói:

- Xin để tôi giải bày một lời rồi hãy giết: Tào Tháo vốn ghét tôi, nay biết tôi ở chỗ mình công, sợ tôi giúp mình công, nên sai em tôi giết hai tướng. Mình công biết, tất nhiên giận tôi. Thế là Tháo mượn tay mình công để giết tôi đó. Xin mình công nghĩ lại.

Viên Thiệu nói:

- Huyền-đức nói phải lắm! Tỷ nữa các người để ta phải chịu cái tiếng giết người hiền.

Nói rồi, quát tả hữu lui ra và mời Huyền-đức lên ngồi trên trưởng. Huyền-đức nói:

- Bị nay đội ơn khoan hồng của mình công, không biết lấy gì báo đáp. Nay muốn sai một người tâm phúc, đem mật thư đưa cho Vân-trưởng, cho biết tin tôi ở đây. Em tôi tất phải đi suốt ngày đêm đến ngay giúp mình công, cùng đánh Tào Tháo, để báo thù cho Nhan Lương, Văn Sứ, mình công nghĩ thế nào?

Viên Thiệu mừng nói:

- Ta được Vân-trưởng tức là được một viên tướng giỏi gấp mười Nhan Lương, Văn Sứ.

Lưu Bị viết thư, chưa tìm được người sai đi. Thiệu truyền lui quân về Võ-dương, hạ trại liên tiếp vài mươi dặm, đóng quân lại, không ra đánh nữa. Tháo sai Hạ Hầu-đôn đem binh chặn cửa ải Quan-độ còn mình thì rút quân về Hứa-đô, mở đại yến mời các quan và mừng công Vân-trưởng. Nhân bảo Lã Kiên:

- Hôm trước ta cho lương thảo đi trước, quân đi sau, là mẹo để dụ giặc. Bấy giờ duy chỉ có Tuân Du biết ý ta.

Mọi người đều thán phục.

Dương ăn yến, chợt có người báo:

- Đất Nhữ-nam có giặc hoàng-cân là Lưu Tích, Cung Đồ rất là kiệt kiệt, Tào Hồng đánh mãi không được, xin cho quân ra cứu.

Vân-trưởng nghe nói, tiến lên thưa:

- Tôi xin đem hết sức khuyến mã phá giặc Nhữ-nam.

Tháo nói:

- Vân-trưởng vừa có công to, chưa kịp trọng thưởng được, ta sao lại để Vân-trưởng đi đánh giặc phải chịu khó nhọc?

Quan-công nói:

- Tôi nhàn rồi lâu hay sinh bệnh tật. Xin cho tôi đi một chuyến.

Tào Tháo khen là có chí khí, điểm năm vạn quân, sai Vu Cấm, Nhạc Tiến làm phó tướng, hôm sau đi liền.

Tuân Úc thăm báo Tháo:

- Vân-trường vẫn có lòng về với họ Lưu, nếu biết có tin ở đâu, thì y đi ngay, không nên sai đi đánh luôn.

Tháo nói:

- Lần này để y lập công, từ sau không sai đi nữa.

Quan-công lĩnh binh đến gần Nhữ-nam, dừng quân đóng trại. Đêm đêm bỗng bắt được hai người đi do thám. Quan-công trông trong hai người, nhận được một người là Tôn Càn, liền đuổi tả hữu ra, rồi hỏi Càn rằng:

- Từ khi tan vỡ, không nghe thấy tin tức gì, sao ông lại ở đây?

Càn nói:

- Tôi từ khi trốn nạn, xiêu dạt sang Nhữ-nam, may gặp được Lưu Tích cho vào nương tựa ở đó. Nay tướng quân sao lại ở bên Tào Tháo? Thế còn Cam, My hai phu nhân thì thế nào?

Quan-công đem hết cả chuyện đầu đuôi thuật lại cho Tôn Càn nghe. Càn nói:

- Mới đây tôi nghe tin ông Huyền-dức ở bên Viên Thiệu, muốn sang theo, chưa có dịp nào tiện. Nay Lưu Tích, Cung Đô hai người đã hàng Thiệu, cùng giúp đánh Tào. May đâu lại gặp tướng quân đến đây, nên mới sai quân dẫn đường, tôi giả làm quân do thám đến báo để tướng quân biết. Ngày mai Lưu Tích, Cung Đô hai người ra đánh giả cách thua tướng quân một trận. Ông nên đem ngay hai phu nhân đến chỗ Viên Thiệu để gặp Huyền-dức.

Quan-công nói:

- Anh ta đã ở bên Viên Thiệu, thế nào sớm tối ta cũng sang ngay. Nhưng ta đã chém mất hai tướng của Viên Thiệu, sợ có việc biến xảy ra.

Càn nói:

- Để tôi đến đó xem hư thực ra sao, rồi sẽ về báo lại.

Quan-công nói:

- Ta được trông thấy anh ta, dù muôn chết cũng không từ. Nay ta về Hứa-đô, từ già Tào Tháo đã.

Rồi đang đêm ngấm tiển Tôn Càn đi.

Hôm sau, Quan-công dẫn binh ra, Cung Đô mặc giáp ra trận, Quan-công hỏi:

- Chúng bay sao dám làm phản triều đình?

Đô đáp:

- Mày là đứa bội chủ, còn trách gì ta?

Quan-công hỏi:

- Ta thế nào là bội chủ?

Đô đáp:

- Lưu Huyền-đức ở bên Viên Bản-sơ, sao mày lại đi theo Tào Tháo?

Quan-công không trả lời, quát ngựa múa đao xông vào. Cung Đô chạy ngay. Quan-công đuổi theo. Đô ngoảnh lại bảo Quan-công rằng:

- Ân nghĩa chủ cũ, không nên quên. Ông cứ đem quân tiến ngay binh nhanh lên, ta nhường Nhữ-nam cho.

Quan-công biết ý, thúc quân xông vào. Lưu Tích, Cung Đô cùng giả làm thua, chạy tản ra bốn mặt. Quan-công cướp được châu quận, yên dân xong, rút quân về Hứa-xương.

Tào Tháo ra ngoài quách đón, khao thưởng quân sĩ. Ân

vén xong, Vân-trường về nhà, vào thăm hai chị, đứng ở ngoài cửa. Cam phu nhân hỏi:

- Hai lần chú ra quán, có nghe tin hoàng-thúc ở đâu chưa?

Quan-công đáp:

- Thưa chưa!

Rồi trở ra. Hai phu nhân hu hu khóc, nói:

- Hoàng-thúc dễ thương mất rồi. Chú sợ hai chị em ta buồn rầu, nên giấu không nói thật chứ gì?

Đương khóc, có một người lính già đứng hầu ngoài cửa, nói:

- Xin hai phu nhân đừng khóc. Chúa công hiện ở bên Hà-bắc với Viên Thiệu.

Hai bà hỏi:

- Sao nhà người biết?

Người lính thưa:

- Tôi theo Quan tướng quân đi đánh giặc, có người ở trên trận nói chuyện.

Hai bà gọi ngay Vân-trường đến trách:

- Hoàng-thúc chưa từng phụ người bao giờ, nay người được chịu ân Tào Tháo, quên cả nghĩa cũ, không lấy sự thực bảo chúng ta là cố làm sao?

Quan-công cúi đầu xuống nói:

- Anh nay thực ở Hà-bắc, em chưa dám để hai chị biết, là sợ việc lộ ra tiết lộ, không lợi. Việc này nên lo tính thong thả, không nên vội vàng.

Cam phu nhân nói:

- Chú nên lo tính cho mau.

Quan-công lui về, nghĩ cách nên đi thế nào, đứng ngồi không yên.

Nguyên từ trước Vu Cấm dò biết Lưu Bị ở Hà-bắc, đã báo Tào Tháo. Tháo sai Trương Liêu đến dò ý Quan-công. Quan-công hôm ấy đương ngồi buồn, Trương Liêu vào mừng:

- Nghe anh khi ra trận, đã biết tin Huyền-đức, nên em đến mừng.

Quan-công đáp:

- Chủ cũ tuy ở đó, nhưng chưa được gặp, đã có chi đáng mừng.

Liêu lại hỏi:

- Anh kết nghĩa với Huyền-đức, so với tôi cùng anh kết bạn khác nhau thế nào?

Quan-công nói:

- Tôi với anh là nghĩa bầu bạn; tôi với Huyền-đức, bầu bạn mà là anh em, anh em mà lại là vua tôi, hai đường ví với nhau thế nào được?

Liêu mới hỏi:

- Nay Huyền-đức ở Hà-bắc, anh có đi theo không?

Quan-công nói:

- Lời nói ngày trước, sao lại trái được! Nhờ Văn-viễn hết lòng trình bày hộ tôi với thừa-tướng.

Trương Liêu đem lời Quan-công về nói lại với Tào Tháo. Tháo nói:

- Ta đã có cách giữ lại.

Quan-công đương ngồi nghĩ ngợi, chợt thấy báo có người bạn cũ đến hỏi thăm. Quan-công mời vào, thì là người không quen bao giờ. Quan-công hỏi:

- Ông là ai?

Người lạ đáp:

- Tôi là Trần Chấn, người ở Nhữ-nam, bộ hạ của Viên Thiệu.

Quan-công giật mình, vội vàng bảo tả hữu lui ra, rồi hỏi:

- Tiên sinh lại đây chắc có việc gì?

Chấn đưa ra một phong thư, Quan-công mở xem thì là thư của Huyền-đức, đại lược trong thư nói:

“Bị cùng túc hạ, kết nghĩa vườn đào, thế cùng sống thác, nay sao nửa đường bỏ nhau, cắt đứt ân nghĩa? Túc hạ nếu muốn lập công danh, toan đường phú quý, Bị xin đem đầu dâng túc hạ để túc hạ lập nên công lớn. Thư nói không xiết, chịu chết ngồi chờ lệnh”.

Quan-công xem thư xong, khóc to nói:

- Tôi không phải không muốn tìm anh, chỉ vì chẳng biết anh ở đây, chớ đâu dám cầu phú quý mà quên lời thề cũ.

Trần Chấn nói:

- Huyền-đức mong đợi ông lắm. Ông đã không trái ước cũ, nên đi nhanh đến gặp Huyền-đức.

Quan-công nói:

- Làm người sinh trong trời đất, không có thủy chung, không phải là quân tử. Ta lúc lại đây phân minh, thì lúc ở đây đi cũng phải phân minh. Nay tôi viết thư, nhờ tiên sinh đem về cho anh tôi biết trước, để tôi từ già Tào Tháo sẽ đem cả hai chị về gặp anh tôi sau.

Chấn nói:

- Ngộ Tào Tháo không nghe thì làm thế nào?

Quan-công đáp:

- Ta thà chết, chớ sao chịu ở lại đây!

Chấn nói:

- Ông mau viết thư trả lời, để Lưu sứ-quân khỏi mong đợi.

Quan-công viết thư đáp lại:

“Trộm nghĩ: đã là nghĩa thì không bao giờ phụ lòng; đã là trung thì không bao giờ sợ chết. Vũ này từ thuở bé đọc

sách, hơi biết lễ nghĩa. Xem truyện Dương Giốc-ai và Tá Bá-đào⁽¹⁾ thường than thở hai ba lần, mà sa nước mắt.

Khi trước giữ thành Hạ-bì, trong không có thóc chứa, ngoài chẳng có viện binh, đã toan liều chết, nhưng vì có trọng trách đối với hai chị, không dám quyền sinh để phụ lòng ủy thác của anh, cho nên còn tạm nương nấu đây, mong có ngày cùng nhau tụ hội.

Mới đây em đến Nhữ-nam, mới biết tin anh. Xin lập tức từ giã Tào công, đem hai chị về. Em bằng có bụng khác, thân người cùng giết. Mọi gan rạch mặt, bút giấy nói không hết lời, bài kiến có ngày, xin nhủ lòng soi xét.”

Trần Chấn mang thư về, Quan-công vào nhà trong cáo với hai chị, rồi vào ngay tướng phủ để từ biệt Tào Tháo. Tháo đã biết trước, sai treo một cái biển “hồi ty”⁽²⁾ ở ngoài cửa. Quan-công lui thủi trở về, sai những người tùy tùng cũ, thu xếp xe ngựa sẵn sàng, lại dặn bảo trong nhà: phạm bao nhiêu những đồ Tào Tháo cho, đều để cả lại, cái tơ cái tóc cũng không được mang đi.

Hôm sau Quan-công lại đến tướng phủ để từ tạ. Ngoài cửa vẫn có biển “hồi ty”. Quan-công đến luôn mấy lần, đều không được vào, bèn đến nhà Trương Liêu để nói chuyện. Liêu cũng cáo ốm không ra. Quan-công nghĩ:

(1) Dương Giốc-ai, Tá Bá-đào người nước Yên ở thời Chiến quốc, hai người kết bạn thề cùng sống chết. Nghe tin vua nước Sở quý trọng người hiền, hai người rủ nhau đến nước Sở, đi đường trời rét, lương thực ít, Bá-đào bảo Ai: “Anh giỏi hơn tôi, anh đi thôi” bèn nhường cả quần áo và lương thực cho Ai, rồi vào rừng chết.

(2) Tránh xa, không được đến gần. Cái biển của các quan lại đời phong kiến thường dùng hoặc mang đi đường, hoặc treo trước cửa, ra hiệu cho người ngoài dừng lại vắng đến.

- Đây là Tào thừa tướng có ý không cho ta đi. Chí ta đã quyết, há lại còn dùng dằng ở lại nữa sao?

Bèn viết một phong thư từ tạ Tào Tháo. Thư như sau:

"Tôi từ trước đã thờ hoàng-thức, thể cùng sống chết, trên: trời cao, dưới: đất dày, đều đã chứng minh; ngày nọ thất thủ Hạ-bì, tôi xin ba điều, đã được thừa tướng chấp nhận. Nay được tin chủ cũ ở bên Viên Thiệu, tôi nhớ lại lời thể ngày trước, há dám sai trái? Ôn mời tuy hậu, nghĩa cũ khó quên, dâng thư cáo từ, xin soi xét cho. Ôn còn thiếu chưa báo được hết, xin đợi khi khác."

Viết xong, dán lại, sai người mang đến tướng phủ. Một mặt đem những vàng bạc đã được tặng mấy lần trước gói hết cả lại bỏ vào kho, treo ấn Hàn Thộ-dinh hầu trên sảnh đường, rồi mời hai phu nhân lên xe.

Quan-công cưỡi ngựa Xích-thố tay cầm thanh long đao, xuất lĩnh bọn người tùy tùng cũ đi hộ tống xa trượng, đi tắt ra cửa thành. Lính canh cửa ngăn lại, Quan-công trừng mắt, giơ long đao lên, quát to một tiếng, lính canh lần tránh hết cả. Quan-công ra khỏi cửa thành dặn những người tùy tùng:

- Các người hộ tống xa trượng đi trước. Ngộ có người đuổi theo, đã có ta ở sau chống lại. Không được để hai phu nhân sợ hãi.

Quân hầu cứ theo đường cái quan, đẩy xe đi.

Tào Tháo đang ngồi cùng mọi người bàn tán chuyện Quan-công thì có người mang thư của Quan-công vào trình.

Tháo mở ra xem, thất kinh nói:

- Văn-trường đi mất rồi!

Chợt lại có tướng giữ cửa bắc phi ngựa lại báo:

- Quan-công cướp cửa đi ra, xe ngựa đồ đạc, hơn hai mươi người, đi về phía bắc.

Lại có người ở nhà Quan-công đến báo:

- Quan-công gói hết cả các đồ vàng bạc của thừa tướng cho ngày trước, để ở trong kho. Mười người mỹ nữ để ở nhà trong, ấn Hán Thọ-dĩnh hầu thì treo ở nhà sảnh đường, những kẻ hầu người hạ của thừa tướng cắt đến đều không đem đi, chỉ mang những người tùy tùng cũ và hành lý tùy thân đi ra cửa bắc.

Mọi người đều ngạc nhiên. Một viên tướng nhẩy ra nói:

- Tôi xin đem ba nghìn quân thiết kỵ bắt sống Quan Vũ đem về nộp thừa tướng!

Mọi người nhìn xem ai, thì là Sái Dương.

Thế mới thực là:

Muôn lia muôn trượng hang rồng rắn,

Lại gặp ba nghìn lính hổ mang.

Chưa biết Sái Dương xin đi đuổi Quan-công thế nào, xem đến hồi sau mới tỏ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Mỹ nhiệm công⁽¹⁾ cười một ngựa bay nghìn dặm.

Hán Thọ hầu chém sáu tướng phá năm quan.

Trong bọn bộ hạ Tào Tháo, ngoài Trương Liêu ra, có Từ Hoảng là thân với Quan Vũ, còn các tướng ai cũng kính phục, duy chỉ có Sái Dương là không phục, cho nên hôm ấy nghe tin Quan-công đi, Sái Dương xin đi đuổi bắt về.

Tháo nói:

- Không quên chủ cũ, lúc đến, lúc đi đều phân minh, thế mới thực là tướng phu. Các người nên bắt chước.

Nói rồi mắng Sái Dương, không cho đi đuổi.

Trình Dục nói:

- Thừa tướng đãi Quan Vũ rất hậu, nay không bái từ, tự tiện đi, viết nhăng mảnh giấy gửi lại, khinh nhàm oai trên, là có tội lớn. Nếu tha cho y về với Viên Thiệu, khác gì cho hổ thêm cánh, không bằng đuổi mà giết đi, để dứt vạ về sau.

Tháo nói:

- Trước ta đã hứa, không nên thất tín. Người ta đã vì chủ cũ, không nên đuổi.

Nhân thế bảo Trương Liêu:

- Vân-trường gói vàng treo ấn, của cải không động lòng, tước lộc không đổi chí, những người như thế ta rất kính

(1) Ông tốt râu, chỉ Quan-công.

trọng. Bây giờ Vân-trường đi cũng chưa xa, ta muốn ra gần bó với hấn, để lưu lại một chút tình về sau. Người nên cưỡi ngựa đi trước, dẫn hấn đi thông thả, đợi ta ra tiễn, còn có lộ phí và chinh bào đem tặng, để làm kỷ niệm.

Trương Liêu vâng lệnh, cưỡi ngựa đi trước. Tào Tháo dẫn vài mươi quân kỵ đi sau.

Vân-trường cưỡi ngựa Xích-thố, sức đi được nghìn dặm, giá có một mình thì chẳng ai đuổi kịp, nhưng vì hộ tống xa trượng, phải đi thông thả. Chợt nghe đằng sau có người gọi:

- Xin Vân-trường hãy đi chậm lại.

Quan-công ngoảnh lại, thấy Trương Liêu cưỡi ngựa đến. Quan-công giục những người tùy tùng cứ đẩy xa trượng theo đường cái đi mau lên trước, còn mình thì dừng ngựa lại, tay cầm vũng long đao, hỏi:

- Văn-viễn định đuổi theo bắt ta chăng?

Liêu thưa:

- Không phải thế, thừa tướng biết anh đi xa, muốn ra tiễn chân, cho nên sai tôi lại đây, xin anh hãy dừng ngựa lại.

Quan-công nói:

- Dù đội thiết kỵ của thừa tướng kéo đến, ta xin quyết một trận tử chiến.

Nói rồi dừng ngựa, đứng ở trên cầu trông lại, thấy Tào Tháo dẫn vài mươi quân kỵ chạy đến, đằng sau có bọn Hứa Chủ, Từ Hoảng, Vu Cấm, Lý Điển. Tháo thấy Quan-công cầm đao cưỡi ngựa đứng trên cầu, liền truyền các tướng dừng cả lại, đứng sắp hàng hai bên. Quan-công thấy các tướng đi tay không, bấy giờ mới vũng dạ.

Tháo hỏi:

- Vân-trường sao vội quá thế?

Quan-công ngồi trên ngựa, cúi mình xuống nói:

- Trước tôi đã có lời thưa với thừa tướng. Nay chủ cũ tôi ở Hà-bắc, thế tất tôi phải vội đi. Đã mấy lần đến phủ, không được vào hầu, cho nên đã có bức thư để cáo từ, gói vàng bạc, treo án thụ, nộp lại thừa tướng. Xin thừa tướng đừng quên lời ước ngày trước.

Tháo nói:

- Ta còn muốn thủ tín với thiên hạ, sao lại phụ lời ước? Nhưng sợ tướng quân đi đường thiếu dùng, nên đem ít đồ hành trang lại tiễn.

Nói xong sai một tướng xuống ngựa bưng một mâm vàng đến.

Quan-công nói:

- Tôi nhiều lần đội ơn thừa tướng ban thưởng, hãy còn đủ dùng. Xin để lại số vàng này thưởng cho tướng sĩ.

Tháo nói:

- Để báo công to một phần trong muôn phần, sao tướng quân lại từ chối?

Quan-công nói:

- Chút công nhỏ mọn đáng kể chi!

Tháo cười nói:

- Quan Vân-trường là nghĩa sĩ trong thiên hạ, tiếc vì ta kém phúc, không lưu lại được. Nay gọi là có chiếc cẩm bào để giải tấm lòng thành.

Nói rồi sai một tướng hai tay nâng áo cẩm bào dâng lên.

Vân-trường sợ có mưu kế gì, không dám xuống ngựa, dùng mũi long đao kéo lấy cẩm bào, quàng lên vai, gò cương ngựa quay đầu lại tạ:

- Đội ơn thừa tướng cho áo. Ngày khác có khi lại được gặp nhau.

Tạ rồi, xuống cầu nhằm phía bắc tế ngựa đi thẳng.

Hứa Chủ nói:

- Quan Vũ thậm vô lễ, sao không bắt lấy?

Tháo nói:

- Người ta một mình một ngựa, chúng ta hơn mười người, trách nào người ta chẳng nghi? Ta đã có lời ước, không nên đuổi.

Nói rồi, cùng các tướng trở về. Tào Tháo vừa đi đường vừa khen vừa tiếc Quan-công.

Quan-công tể ngựa chạy theo cho kịp xa-trượng. Chạy ước được ba mươi dặm, chẳng thấy xa-trượng đâu, Quan-công liền tể ngựa tìm quanh cả bốn mặt. Chợt nghe ở trên đỉnh núi có tiếng gọi:

- Quan tướng quân hãy đứng lại.

Quan-công ngẩng mặt lên trông, thì thấy một chàng trẻ tuổi, khăn vàng áo gấm, vác giáo cưỡi ngựa, dưới cổ ngựa treo một cái đầu người, dẫn hơn một trăm quân bộ, chạy lại.

Quan-công hỏi:

- Người là ai?

Chàng trẻ tuổi bỏ giáo xuống ngựa, thụp lạy. Vân-trưởng sợ có mưu mẹo gì, dừng ngựa cầm đao hỏi:

- Xin trảng sĩ cho biết tên họ.

Người ấy đáp:

- Tôi là Liêu tên Hóa, tự là Nguyên-kiệm, vốn người Tương-dương, nhân thời loạn, lưu lạc giang hồ, tự tập được hơn năm trăm người, cướp bóc kiếm ăn. Mới rồi đồng bạn là Đỗ Viễn, xuống núi tuần tiểu, nhờ cướp phải hai vị phu nhân đem lên núi. Tôi hỏi người theo hầu, mới biết là hai phu nhân của Lưu hoàng-thúc nhà Đại Hán. Lại nghe có tướng quân đi hộ tống, tôi muốn đưa ngay hai phu nhân xuống núi. Đỗ Viễn ăn nói càn rỡ, tôi giết đi, đem đầu lại nộp thừa tướng, xin chịu tội.

Quan-công hỏi:

- Hai phu nhân ở đâu?

- Hiện ở trên núi.

Quan-công sai đem ngay xuống núi. Được một lúc hơn một trăm người rước xa-trượng ra. Quan-công xuống ngựa, đặt đao, chấp tay đứng trước xe hỏi:

- Hai chị có bị sợ hãi gì không?

Hai phu nhân nói:

- May nhờ Liêu tướng quân cứu cho, chỗ không thì đã bị Đỗ Viễn nó làm nhục rồi.

Quan-công hỏi những người tùy tùng:

- Liêu Hóa làm thế nào cứu hai phu nhân?

Chúng thưa:

- Đỗ Viễn cướp hai phu nhân đem lên núi, định chia với Liêu Hóa mỗi người lấy một bà làm vợ. Hóa hỏi căn do làm sao, khi đã biết rồi, có bụng kính nể, can Đỗ Viễn, Viễn không nghe, nên Liêu Hóa giết đi.

Quan-công nghe nói, liền tạ Liêu Hóa. Hóa xin đem bộ hạ đi theo Quan-công. Quan-công nghĩ người ấy là dư đảng của Khăn vàng, không nên cho đi theo, bèn từ tạ không nhận. Liêu Hóa lại đem biếu vàng lụa, Quan-công cũng không lấy. Liêu Hóa từ biệt, dẫn quân về núi.

Quan-công liền đem việc Tào Tháo ra tiến, tặng bào, kể với hai chị, rồi giục xe đi lên.

Đến chiều tối vào nghỉ trọ một nhà trong làng. Chủ nhà đầu râu tóc bạc ra đón hỏi tên họ. Quan-công thì lễ nói:

- Tôi là Quan Vũ, em Lưu Huyền-đức.

Chủ nhà lại hỏi:

- Ngài có phải ông họ Quan đã chém Nhan Lương, Văn Sú không?

Quan-công thưa:

- Phải, chính tôi.

Ông già mừng lắm, mời ngay Quan-công vào nhà. Quan-công thưa:

- Còn hai vị phu nhân ngồi trên xe.

Ông già gọi vợ con ra đón vào trong nhà. Quan-công chấp tay đứng hầu bên cạnh hai phu nhân. Ông già mời ngồi, Quan-công nói:

- Hai chị tôi đây, tôi không dám ngồi.

Ông già biết ý, bảo vợ con mời hai phu nhân vào nhà trong khoản đãi, còn mình thì ở nhà ngoài tiếp Quan-công. Quan-công hỏi tên họ ông già, ông già thưa:

- Tôi họ Hồ tên Hoa, đời vua Hoàn-đế từng làm nghị lang về sau trí sĩ về làng ở. Nay có con giai là Hồ Ban, làm từng sự ở phủ quan thái thú Huỳnh-dương tên là Vương Thực. Nếu tướng quân có đi qua đường ấy, nhờ đưa hộ một phong thư cho con tôi.

Quan-công xin vâng.

Hôm sau, cơm sớm xong, Quan-công mời hai chị lên xe, nhận lấy thư của Hồ Hoa, từ biệt nhau, rồi đi sang Lạc-dương. Đi đến một cửa quan là cửa Đông-linh, tướng giữ quan tên là Khổng Tú, đem năm trăm quân đóng trên ngọn núi. Quân sĩ lên báo với Khổng Tú. Tú ra cửa quan tiếp đón, Quan-công xuống ngựa, thi lễ, Tú hỏi:

- Tướng quân đi đâu?

Quan-công đáp:

- Tôi vừa cáo từ thừa tướng, sang Hà-bắc để tìm anh.

Tú nói:

- Viên Thiệu ở Hà-bắc, chính là kẻ đối đầu với thừa tướng, tướng quân sang đây, hẳn có văn bằng của thừa tướng?

Quan-công đáp:

- Vì hành kỳ vội quá, không kịp xin văn bằng.

Tú nói:

- Nếu không có văn bằng, tôi phải sai người trình thừa tướng, rồi mới dám để tướng quân đi.

Quan-công nói:

- Đợi phải bấm báo, lỡ mất hành trình của tôi.

Tú đáp:

- Phép tắc bó buộc, phải thế mới được.

Quan-công hỏi:

- Người không cho ta qua cửa quan phải không?

Tú nói sẵn:

- Muốn đi phải để cả già trẻ lại đây làm con tin.

Quan-công nổi giận, cầm dao toan giết Khổng Tú. Tú chạy vào cửa quan, nổi trống họp quân, mặc áo giáp, lên ngựa, kéo ra cửa quân quát to:

- Người dám vượt cửa quan chẳng?

Quan-công truyền xa trượng lui lại, rồi cầm long đao, giục ngựa tiến thẳng vào đánh Khổng Tú. Tú vác giáo nghênh địch. Hai ngựa đấu nhau chỉ được một hợp, Tú bị chém chết ngã dưới chân ngựa.

Quân sĩ chạy tan cả.

Quan-công gọi lại bảo:

- Quân sĩ đừng chạy, ta giết Khổng Tú là bất đắc dĩ. Việc này không liên can gì đến các người. Nhờ các người thưa lại với thừa tướng: “Khổng Tú muốn hại ta, nên ta phải giết đi”.

Quân sĩ đều thụp xuống lạy trước ngựa. Quan-công lại mời hai phu nhân ra ngoài cửa quan, đi về đường Lạc-dương.

Có người báo thái thú Lạc-dương là Hàn Phúc biết tin. Phúc họp ngay các tướng lại bàn. Nha tướng là Mạnh Thản nói:

- Không có văn bằng của thừa tướng, tất là đi một cách lén lút, nếu không ngăn lại, tất bị tội lỗi.

Hàn Phúc nói:

- Quan-công dũng mãnh lắm. Nhan Lương, Văn Sú đều bị hấn giết. Nay không thể dùng sức địch lại với hấn, chỉ nên dùng mưu mới được.

Mạnh Thản nói:

- Tôi có một kế: lấy chông chà rào kín cửa quan, đợi khi hấn đến, tôi ra đánh nhau, rồi giả tảng thua chạy, dẫn cho hấn đuổi theo, ông đứng núp một nơi, lấy tên mà bắn. Nếu hấn ngã ngựa, bắt giải về Hứa-đô, chắc được trọng thưởng.

Vừa bàn định xong, quân vào báo xa trượng của Quan-công đã đến. Hàn Phúc đeo cung cài tên, đem một nghìn quân mã dàn ngoài cửa quan, hỏi:

- Người đến kia là ai?

Quan-công ngồi trên ngựa, cúi mình nói:

- Hán Thọ-đình hầu Quan-mỗ xin nhờ đường đi qua.

Hàn Phúc hỏi:

- Có văn bằng của thừa tướng không?

Quan-công đáp:

- Ta bận việc không kịp lấy.

Hàn Phúc nói:

- Ta phụng mệnh thừa tướng trấn thủ đất này, chuyên việc khám xét kẻ gian đi lại. Nếu không có văn bằng, tức là đi trốn.

Quan-công nói:

- Khổng Tú ở Đông-linh không cho ta đi, vừa bị ta giết chết. Người cũng muốn chết à?

Hàn Phúc nói:

- Ai bắt lấy nó cho ta!

Mạnh Thản cưỡi ngựa ra, múa đôi dao đón đánh. Quan-công bảo xa trượng lui lại, rồi tiến lên đánh Mạnh Thản. Đánh được ba hợp, Mạnh Thản quay ngựa chạy, chỉ mong dụ Quan-công đuổi theo, không ngờ ngựa của Quan-công chạy mạnh quá, đến ngay sau lưng. Quan-công đưa một nhát đao, sả Thản làm hai đoạn.

Quan-công quay ngựa trở lại, Hàn Phúc nấp ở trong cửa giương cung bắn trộm, trúng vào cánh tay trái Quan-công. Quan-công lấy miệng cắn tên rút ra, máu chảy không thôi, liền quay đầu xông thẳng đến Hàn Phúc, đánh tan mọi người. Hàn Phúc chạy không kịp bị Quan-công chém một nhát, đứt từ đầu đến vai. Quân sĩ kinh hoàng tan cả.

Quan-công lấy lụa buộc chỗ thương. Giữa đường sợ có người ngấm ngầm mưu hại, nên liền đêm hôm ấy Quan-công đi ngay đến cửa quan Nghi-thủy.

Tướng giữ cửa quan ấy là người ở Tinh-châu, họ Biện tên Hỷ, giỏi dùng dùi lưu tinh, nguyên là dư đảng khản vàng, sau theo Tào Tháo, được Tháo sai giữ cửa quan này.

Biện Hỷ nghe Quan-công sắp đến, bèn mai phục hơn hai trăm đao phủ ở trong ngôi chùa Trấn-quốc, rồi dặn quân gõ chén làm hiệu, ồ ra giết Quan-công.

Sắp đặt đầu đấy, Hỷ ra đón Quan-công. Quan-công thấy Biện Hỷ ra đón, liền xuống ngựa chào hỏi. Hỷ nói:

- Tướng quân tiếng tăm lừng lẫy thiên hạ, ai chẳng kính trọng. Nay tướng quân lại tìm về với Hoàng-thúc, đủ rõ là người trung nghĩa.

Quan-công kể lại chuyện giết Khổng Tú và Hàn Phúc.
Hỷ nói:

- Tướng quân giết đi là phải. Tôi gặp thừa tướng sẽ xin thay tướng quân trình bày với thừa tướng hết mọi uẩn khúc.

Quan-công mừng lắm, cùng lên ngựa đi với Biện Hỷ qua cửa Nghi-thủy. Đến trước chùa Trấn-quốc hai người xuống ngựa. Các sư đánh chuông ra đón.

Chùa Trấn-quốc vốn là chùa của vua Minh-đế làm ra, vua thường đến dâng hương ở đó. Trong chùa có hơn ba mươi sư tăng; trong bốn tầng lại có một vị sư là người cùng làng với Quan-công, pháp danh là Phổ-tĩnh.

Phổ-tĩnh đã biết mưu Biện Hỷ, mới bước ra chào Quan-công và hỏi:

- Tướng quân rời Bồ-dương đã bao nhiêu năm nay.

Quan-công nói:

- Gần được hai mươi năm.

Phổ-tĩnh hỏi:

- Tướng quân còn nhận được bản tăng không?

Quan-công đáp:

- Tôi đi đã lâu, nên không nhớ được.

Phổ-tĩnh nói:

- Nhà tôi với nhà tướng quân chỉ cách nhau một con sông.

Biện Hỷ thấy Phổ-tĩnh kể tình quê hương, sợ tiết lộ âm mưu của mình, liền mắng rằng:

- Ta mời tướng quân đến ăn yến, mi là nhà sư, sao được nói lời thôi?

Quan-công nói:

- Người làng gặp nhau, tài gì không kể lại chuyện cũ?

Phổ-tĩnh mời Quan-công vào nhà phương trượng xơi nước. Quan-công nói:

- Hai vị phu nhân ngồi trên xe, nên dâng nước trước.

Phổ-tĩnh sai bưng hai chén nước ra mời hai phu nhân, rồi mời Quan-công vào phương trượng. Phổ-tĩnh lấy giới đao đeo trong lưng giơ lên, đưa mắt ra hiệu cho Quan-công. Quan-công hiểu ngay, sai tả hữu đeo đao đứng hầu.

Biện Hỷ mời Quan-công lên ngồi trên pháp đường ăn tiệc. Quan-công hỏi ngay:

- Biện quân mời Quan mỗ đây, là có ý tốt hay có ý gì khác?

Biện Hỷ chưa kịp trả lời, Quan-công đã thấy ở trong buồng có quân đao phủ đứng núp, liền quát mắng Biện Hỷ.

- Ta tưởng mi là người tốt, ai ngờ mi dám như thế!

Biện Hỷ biết việc đã lộ, thét lớn:

- Các người hạ thủ ngay đi!

Quân phục chưa kịp trở tay đã bị Quan-công tuốt gươm chém giết, chạy tan hết cả. Biện Hỷ chạy xuống thêm, chạy quanh hành lang. Quan-công bỏ gươm, cầm long đao đuổi chém. Biện Hỷ ngấm đòn phi trùy ném Quan-công. Quan-công lấy long đao gạt di, sẵn vào chém một nhát, Biện Hỷ đứt làm hai khúc.

Quan-công quay lại xem hai chị. Quân sĩ đang vây đặc cả chung quanh, thấy Quan-công đến, vội vàng chạy tan cả.

Quan-công thoát nạn đến tạ Phổ-tĩnh:

- Nếu không có sư phụ, tôi đã bị giặc hại rồi.

Phổ-tĩnh nói:

- Bản tăng cũng khó lòng ở được đây nữa, sẽ thu xếp y

bát⁽¹⁾ đi nơi khác, chúng ta có ngày gặp nhau. Xin tướng quân lên đường giữ gìn cẩn thận.

Quan-công lay tạ, rồi hộ tống xa trượng đi sang Huỳnh-dương.

Thái thú Huỳnh-dương là Vương Thục, vốn là thông gia với Hàn Phúc, nghe tin Phúc bị Quan-công giết, mới nghĩ kế hại ngầm. Khi Quan-công đến nơi, Thục ra đón chào tử tế. Quan-công kể việc đi tìm anh.

Thục nói:

- Tướng quân đi đường vất vả, hai phu nhân trên xe mỗi mệt, xin mời vào thành tạm nghỉ ở quán dịch một đêm, ngày mai sẽ lên đường.

Quan-công thấy Thục mời đón ân cần, bèn mời hai chị vào thành.

Trong quán dịch xếp đặt chu tất. Thục mời Quan-công đi dự tiệc, Quan-công cáo từ, Thục sai người đưa cỗ đến quán dịch. Quan-công vì đi đường nhọc mệt, mời hai chị ăn cơm chiều xong, để hai chị nghỉ ở phòng chính; sai những người tùy tùng đi nghỉ, cho ngựa ăn. Quan-công cũng cởi áo giáp nghỉ ngơi.

Thục mật gọi từng sự Hồ Ban:

- Quan mỗ đi trốn, giữa đường lại giết thái thú và tướng giữ quan, phạm tội đáng chết. Người ấy vũ dũng khó địch nổi. Đêm nay người đem một nghìn quân vây kín quán dịch, mỗi người một bó đuốc, đợi đến canh ba, nhất tề phóng hỏa. Không phân biệt ai, đốt chết hết. Ta tự đem quân ứng tiếp.

(1) Hai thứ tùy thân của nhà sư. Y là áo cà sa, bát là bát đựng cơm do tín đồ cúng dường. (Theo tục lệ cũ, các nhà sư mang bát lấy cơm của tín đồ gọi là "khất thực").

Hồ Ban vâng lời điếm quân sĩ, ngậm đem củi khô chất đầy chung quanh quán dịch, hẹn giờ cử sự.

Hồ Ban bụng nghĩ:

- Ta nghe tiếng Quan Văn-trưởng đã lâu nhưng chưa biết mặt, để ta sẽ vào ghé dòm xem sao.

Bèn rón rén vào trong quán dịch, hồi dịch lại:

- Quan-tướng quân ngồi đâu?

Lại nói:

- Ngài đang ngồi trên sảnh đường xem sách.

Hồ Ban sẽ rón rén lại tận nơi, thấy Quan-công tay trái vuốt râu dương ngồi dựa kỹ, giơng đèn xem sách.

Ban thất kinh nói:

- Thực là người giỏi!

Quan-công nghe nói bèn hỏi:

- Ai đó?

Hồ Ban bước ngay vào thụp xuống lạy mà rằng:

- Tôi là Hồ Ban tòng sự quan thái thú Huỳnh-dương.

Quan-công hỏi:

- Có phải người là con Hồ Hoa ở Hứa-dô không?

Ban thưa:

- Vâng.

Quan-công bảo người nhà mở khăn gói lấy thư đưa cho Ban. Ban xem xong, than rằng:

- Tỷ nữa tôi hại nhầm người trung lương.

Rồi mặt báo:

- Vương Thực mang lòng bất nhân muốn hại tướng quân, đã sai quân vây kín quán dịch, hẹn đến canh ba phóng hỏa. Nay tôi xin đi trước mở cửa thành, tướng quân nên thu xếp đi ngay.

Quan-công cả sợ vội vàng mặc giáp cầm dao lên ngựa, mời hai chị lên xe. Vừa ra khỏi cửa, quả nhiên thấy quân sĩ mỗi đứa đã cầm một bó lửa đứng chờ. Quan-công đến cửa thành, thấy mở cửa, giục xa trượng cấp tốc chạy ra cho nhanh.

Bấy giờ Hồ Ban quay về phóng hỏa.

Quan-công, đi chưa được vài dặm, ngoảnh lại thấy lửa sáng rực, đằng sau có ngựa đuổi theo. Vương Thục đi trước, gọi to:

- Quan Vũ đừng chạy!

Quan-công dừng ngựa lại mắng:

- Thằng đểu kia! Tao với mày có thù gì nhau, sao mày sai người phóng hỏa định hại ta?

Vương Thục vác giáo lại đánh, bị Quan-công chém ngang lưng đứt làm hai đoạn. Người ngựa chạy tan cả.

Quan-công thúc xa trượng đi mau. Đi đường nghĩ cảm ơn Hồ Ban mãi.

Quan-công đi đến đầu địa giới Hoạt-châu, có người báo với Lưu Diên. Diên dẫn vài mươi quân kỵ ra ngoài quách đón.

Quan-công ngồi trên ngựa cúi mình nói:

- Quan thái thú lâu nay vẫn được mạnh khỏe?

Diên nói:

- Nay ông định đi đâu?

Quan-công nói:

- Tôi từ biệt thừa tướng, đi tìm gia huynh.

Diên nói:

- Huyền-đức nay ở chỗ Viên Thiệu, Thiệu là cừu nhân của thừa tướng, sao lại để ông đi?

Quan-công nói:

- Trước đã giao hẹn như thế.

Diên nói:

- Nay đến Hoàng-hà, bộ tướng của Hạ Hầu-đôn là Tần Kỳ coi giữ, e không để ông qua đò.

Quan-công nói:

- Quan thái thú cho nhờ thuyền có được không?

Diên nói:

- Tuy tôi có thuyền nhưng không dám cho ông mượn.

Quan-công nói:

- Trước tôi giết Nhan Lương, Văn Sù giải vây cho túc hạ, nay muốn mượn mấy chiếc thuyền mà không cho là cố làm sao?

Diên nói:

- Chỉ sợ Hạ Hầu-đôn biết, sẽ bắt tội tôi.

Quan-công biết Diên là người vô dụng nên cứ cho đẩy xe đi thẳng.

Đi đến cửa sông Hoàng-hà, Tần Kỳ dẫn quân ra hỏi:

- Người đến kia là ai?

Quan-công nói:

- Hán Thọ-đình hầu Quan-mỗ.

Kỳ hỏi:

- Đi đâu?

Quan-công nói:

- Ta muốn sang Hà-bắc tìm anh là Lưu Huyền-đức xin cho nhờ bến đò.

Kỳ hỏi:

- Có công văn của thừa tướng không?

Quan-công nói:

- Ta không chịu quyền phép của thừa tướng, còn có công
văn gì?

Kỳ nói:

- Ta vâng lệnh Hạ-hầu tướng quân giữ cửa ải này. Người
dù có cánh cũng không bay qua được!

Quan-công nổi giận hỏi:

- Ta đã giết đứa ngăn trở ta giữa đường, mi có biết
không?

Kỳ nói:

- Mi chỉ giết được những đứa tướng hèn vô danh chứ mi
dám giết ta à?

Quan-công lại hỏi:

- Mày đã bằng Nhan Lương, Văn Sú chưa?



- Mày đã bằng Nhan Lương, Văn Sú chưa?

Tân Kỳ cả giận, tể ngựa lại đánh. Hai ngựa gặp nhau mới được một hợp, đao Quan-công vừa giơ lên, đầu Tân Kỳ đã rơi xuống.

Quan-công bảo quân sĩ:

- Kẻ ngăn ta đã chết rồi, các người không việc gì phải sợ mà chạy. Kiếm ngay cho ta mấy chiếc thuyền để qua sông.

Quân sĩ vội vàng chở thuyền vào bờ. Quan-công mời hai phu nhân xuống thuyền, qua sông Hoàng-hà. Từ đây thuộc về đất của Viên Thiệu.

Tính ra Quan-công đi qua có năm cửa quan, giết cả bảy sáu tướng. Đời sau có thơ khen rằng:

*Treo ấn phong vàng già tướng Tào
Tìm anh dẫn bước dạ xông xao...
Xông pha nghìn dặm bon chân ngựa
Xung đột năm quan múa lưỡi đao.
Trời đất chưa chan lòng tiết nghĩa
Núi non lừng lẫy tiếng anh hào.
Một mình chém tướng ai đương nổi?
Đề vịnh xưa nay kẻ xiết bao!*

Quan-công vừa đi vừa than:

- Ta nào muốn giết người ở dọc đường làm chi. Việc làm vừa rồi đều là bất đắc dĩ cả. Nếu Tào-công biết, tất trách ta là người phụ ân.

Dương đi, chợt thấy một người phi ngựa từ đằng bắc gọi to:

- Vân-trường hãy đứng lại.

Quan-công dừng ngựa lại xem, thì là Tôn Càn.

Quan-công hỏi:

- Từ khi biệt nhau ở Nhữ-nam, tin tức bấy nay thế nào?

Tôn Càn nói:

- Từ khi tướng quân rút quân về, Lưu Tích, Cung Đô lại cướp lại Nhữ-nam, sai tôi sang Hà-bắc kết hiếu với Viên Thiệu mời Huyền-dúc cùng bàn kế phá Tào Tháo. Không ngờ tướng sĩ Hà-bắc ghen ghét nhau. Điền Phong thì vẫn còn ở tù, Thư Thụ thì bị bãi chức. Thẩm Phối, Quách Đồ thì tranh giành nhau quyền hành. Thiệu tính hay ngờ vực, không có quyết đoán. Tôi cùng hoàng thúc thương nghị phải tìm kế thoát thân. Nay hoàng-thúc đã sang Nhữ-Nam hợp với Lưu Tích, Cung Đô rồi. Sở tướng quân chưa biết, lại đến chỗ Viên Thiệu, e bị hại chẳng, nên hoàng-thúc sai tôi đi đón tướng quân, may được gặp ở đây, mời tướng quân về ngay Nhữ-nam gặp hoàng-thúc.

Quan-công đưa Tôn Càn đến chào hai phu nhân. Hai phu nhân hỏi rõ tin tức. Tôn Càn nói:

- Hai lần Viên Thiệu toan giết hoàng-thúc, nay may thoát thân đã đến Nhữ-nam rồi. Hai phu nhân có thể đến gặp hoàng-thúc ở đây.

Hai phu nhân đều bưng mặt khóc.

Quan-công nghe lời Tôn Càn, không sang Hà-bắc, đi tất về Nhữ-nam.

Đang đi, đằng sau cát bụi bay mù, một toán người ngựa đuổi theo, đi đầu là Hạ Hầu-đôn. Đôn gọi to:

- Quan Vũ đừng chạy!

Ấy là:

Sáu tướng ngăn đường vừa chịu chết

Một quân theo đuổi lại đưa gươm

Xem hồi sau sẽ biết Quan-công thế nào mà thoát được thân.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Chém Sái Dương, anh em giải nghị Hội Cổ-thành, vua tôi hợp nghĩa

Đây nói Quan-công cùng Tôn Càn đưa hai phu nhân sang Nhữ-nam, không ngờ Hạ Hầu-dôn đem ba trăm quân kỵ đuổi theo. Tôn Càn bảo vệ xa trước đi trước. Quan-công quay ngựa lại bảo Hạ Hầu-dôn:

- Mi lại đuổi ta làm mất cả lượng khoan hồng của thừa tướng!

Hạ Hầu-dôn nói:

- Thừa tướng không có công văn truyền báo. Mi đi dọc đường giết người, lại giết cả bộ tướng của tao, rất là vô lễ. Phen này ta quyết bắt mi giải về để thừa tướng xử trí.

Nói xong, tể ngựa vác giáo toan đánh Quan-công. Chợt thấy đằng sau một người cưỡi ngựa chạy đến, nói to:

- Không được đánh nhau với Vân-trường!

Quan-công dừng cương ngựa lại. Sứ giả thò tay vào bọc lấy tờ công văn ra, bảo Hạ Hầu-dôn rằng:

- Thừa tướng kính yêu Vân-trường là người trung nghĩa, sợ qua các cửa quan có việc ngăn trở, nên sai tôi đưa công văn này báo khắp các nơi.

Đôn hỏi:

- Thế Quan Vũ đi đường giết mấy tướng giữ ải, việc ấy thừa tướng đã biết chưa?

Sứ thừa:

- Việc ấy thừa tướng chưa biết.

Đôn nói:

- Thế thì ta phải bắt sống nó đem về trình thừa tướng mới được, rồi thừa tướng có tha thì tha.

Quan-công nói:

- Ta há sợ mi à?

Rồi vỗ ngựa cầm đao xấn vào đánh Đôn. Đôn cầm giáo nghênh địch. Hai người địch nhau được mười hợp lại có một người phi ngựa đến nói to:

- Hai tướng quân hãy nghỉ tay!

Đôn chống giáo hỏi:

- Thừa tướng bảo bắt Quan-mỗ phải không?

Sứ giả thưa:

- Không phải! Thừa tướng sợ các tướng giữ cửa quan ngăn cản Quan tướng quân, nên sai tôi đem công văn đến báo các nơi cứ để Quan tướng quân đi.

Đôn lại hỏi:

- Thế việc nó giết người, thừa tướng đã biết chưa?

Sứ giả nói:

- Chưa.

Đôn nói:

- Nếu thừa tướng chưa biết thì không thể tha được.

Đôn chỉ huy quân sĩ vây lấy Quan-công, Quan-công giận lắm, múa đao lại đánh. Hai bên sắp sửa giao chiến bỗng sau trận có một người tể ngựa lại gọi to:

- Vân-trường, Nguyên-nhượng đừng đánh nhau nữa.

Hai người cùng trông ra xem ai, thì là Trương Liêu. Hai bên đều ghìm ngựa lại. Trương Liêu lại gần nói:

- Phụng chỉ thừa tướng: vì biết Vân-trường đi đường có vượt qua mấy cửa quan giết mấy tướng, thừa tướng sợ Vân-trường đi đường bị ngăn trở, nên sai tôi đi truyền dụ các ả cứ để cho Vân-trường đi.

Hạ Hầu-đôn nói:

- Tần Kỳ là cháu Sái Dương, hắn đem gửi ta, nay bị Quan-mỗ giết, Sái Dương sao chịu để yên?

Liêu nói:

- Tôi gặp Sái tướng quân, sẽ có cách phân giải. Thừa tướng đã có lượng khoan dung để cho Vân-trường đi, ông không nên trái lệnh thừa tướng.

Hạ Hầu-đôn đành rút quân về.

Liêu hỏi Quan-công:

- Vân-trường nay muốn đi đâu?

Quan-công nói:

- Tôi nghe anh tôi bây giờ lại không ở chỗ Viên Thiệu nữa nên định đi tìm khắp thiên hạ.

Liêu nói:

- Nếu chưa biết Huyền-đức ở đâu, hãy trở về gặp thừa tướng đã, anh nghĩ thế nào?

Quan-công cười nói:

- Có lẽ đâu lại thế! Văn-viễn về gặp thừa tướng làm ơn tạ tội hộ tôi.

Nói rồi vái chào Trương Liêu, từ biệt đi.

Trương Liêu và Hạ Hầu-đôn đem quân về.

Quan-công theo kịp xa trượng, nói chuyện lại với Tôn Càn. Hai người giống ngựa ngang nhau cùng đi.

Đi được vài ngày, bỗng gặp cơn mưa to, hành trang ướt cả. Trông xa bên chân núi chỉ có một cái trại. Quan-công dẫn xa trượng vào đó xin nghỉ trọ.

Trong nhà một ông già ra đón. Quan-công kể rõ sự tình. Ông già nói:

- Tôi họ Quách tên Thường, dời dời ở đây. Được nghe thấy tiếng ngài đã lâu, nay được bái kiến thật là may mắn.

Nói rồi sai giết dê làm rượu thết đãi, mời hai phu nhân vào tạm nghỉ ở nhà trong. Quách Thường ngồi tiếp Quan-công và Tôn Càn ở nhà ngoài uống rượu. Một bên hơ đồ hành lý; một bên cho ngựa ăn uống.

Đến lúc trời sâm sẩm tối, thấy một chàng tuổi trẻ đem vài người vào, đi thẳng lên nhà. Quách Thường gọi bảo:

- Con lại đây bái kiến tướng quân.

Nhân nói với Quan-công:

- Đây là con trai tôi.

Quan-công hỏi:

- Đi đâu về?

Thường nói:

- Cháu đi săn bắn mới về.

Người con trai chào qua Quan-công, rồi lại xuống thêm đi mất. Quách Thường khóc nói:

- Nhà lão phu xưa nay chuyên nghề cày ruộng đọc sách, chỉ sinh được một đứa con trai này, nó chẳng chăm lo việc nhà, chỉ mê chơi bời săn bắn, thực không may cho nhà lão phu!

Quan-công nói:

- Nay đương thời loạn, nếu tinh thông nghề võ, cũng có thể lập được công danh, sao lại gọi là không may?

Thường nói:

- Nếu nó chuyên tập nghề võ, thì là người có chí, nhưng nay nó chỉ đông dài, lêu lổng, bởi thế lão phu rất lấy làm lo.

Quan-công nghe chuyện cũng ái ngại cho ông cụ.

Đến canh khuya, Quách Thường cáo từ đi ra. Quan-công cùng Tôn Càn cầm gươm đi ra xem, thì thấy con Quách Thường ngã quay dưới đất, kêu la râm rĩ, người nhà thì đang đánh nhau với một bọn trang khách. Quan-công hỏi cố làm sao, người nhà thưa:

- Anh này toan lại ăn trộm ngựa Xích-thố, bị ngựa đá ngã, chúng tôi nghe thấy tiếng kêu, chạy lại xem, thì những người này lại đến đánh chúng tôi.

Quan-công giận nói:

- Đồ chuột nhắt sao dám trộm ngựa của ta!

Rồi toan lại đánh cho một trận, Quách Thường chạy đến kêu van:

- Thằng con lão phu hư hỏng dám làm việc càn bậy này, tội nó thực đáng chết. Nhưng vợ già tôi rất thương yêu nó, xin tướng quân rủ lòng nhân từ tha tội cho nó.

Quan-công nói:

- Thằng bé này thực là hư hỏng, như lời ông vừa nói, thực đúng với câu cổ ngữ: “Biết con không ai bằng cha”. Thôi nể ông tôi hãy tha cho nó.

Bèn bảo người nhà trông ngựa cẩn thận, đuổi bọn trang khách, rồi cùng Tôn Càn vào nhà khách nghỉ.

Hôm sau vợ chồng Quách Thường ra lạy ở dưới thềm, xin lỗi:

- Đứa con dại chúng tôi xúc phạm oai hùm, nhờ ơn tướng quân tha thứ, chúng tôi cảm tạ vô cùng.

Quan-công bảo:

- Gọi nó ra đây để ta lấy lễ phải dạy bảo nó.

Thường nói:

- Canh tư đêm hôm qua, nó cùng mấy đứa vô lại dật nhau đi đầu rồi.

Quan-công tạ biệt Quách Thường, mời hai chị lên xe cùng Tôn Càn sánh ngựa bảo vệ xa trượng, đi theo đường núi.

Đi ước được ba mươi dặm, thấy đằng sau núi có hơn một trăm người kéo ra, hai người đi đầu cưỡi ngựa, một người dắt đội khăn vàng, mình mặc áo chiến; một người chính là con Quách Thường. Người khăn vàng nói rằng:

- Ta là bộ tướng của Thiên công tướng quân Trương Giốc. Người kia để ngựa Xích-thố lại, thì ta tha cho đi. Quan-công nghe nói cười to nói:

- Bọn giặc điên kia! Đã đi theo Trương Giốc, hẳn có biết tiếng ba anh em Lưu, Quan, Trương?

Người khăn vàng rằng:

- Ta chỉ biết tiếng người mặt đỏ râu dài là Quan Vân-trường nhưng ta chưa được thấy mặt bao giờ. Mi là người nào?

Quan-công cấp đao, dừng ngựa, cởi túi râu ra, vuốt cho mà coi. Người ấy vội vàng nhảy xuống ngựa, nắm đầu con Quách Thường, lúi lúi nộp trước ngựa Quan-công. Quan-công hỏi họ tên, người ấy thưa:

- Tôi họ Bùi tên là Nguyên-thiệu, từ khi Trương Giốc chết đến giờ, không có ai làm chủ, phải vào tụ tập trong núi rừng. Sớm hôm nay, thằng này mách tôi rằng có một người khách cưỡi con ngựa đi nghìn dặm, ngủ trọ nhà nó, nó rủ tôi đi ăn cướp ngựa. Không ngờ lại được gặp tướng quân.

Con Quách Thường cũng phục xuống lạy xin tha tội. Quan-công nói:

- Ta nể mặt bố mày mà tha cho mày.

Con Quách Thường ôm đầu thui thui đi mất. Quan-công hỏi Nguyên-thiệu:

- Người không biết mặt ta sao lại biết tiếng?

Nguyên-thiệu thưa:

- Cách đây hai mươi dặm, có núi Ngọa-ngưu. Trong núi ấy có một người ở Quan-tây, họ Châu tên Sương, hai cánh tay nhắc nổi nghìn cân, bắp thịt cứng, râu xồm, hình dung dữ tợn, nguyên là bộ hạ Trương Bảo. Từ khi Trương Bảo chết, Châu Sương tụ tập trong rừng, thường nói đến đại danh tướng quân, tiếc rằng không có cách nào được gặp.

Quan-công nói:

- Rừng xanh không phải là nơi hào kiệt nương mình. Các ông từ rầy nên bỏ tà theo chính, đừng có tự làm phí mất thân mình.

Nguyên-thiệu lay tạ.

Trong khi đang nói chuyện, thấy ở đằng xa có một toán quân kéo đến. Nguyên-thiệu nói:

- Đó hẳn là Châu Sương.

Quan-công dừng lại, thấy một người mặt đen, mình cao lớn, cưỡi ngựa vác giáo dẫn quân đến, trông thấy Quan-công vừa mừng vừa sợ, nói ngay rằng:

- Đây là Quan tướng quân rồi!

Rồi vội vàng xuống ngựa, thụp lạy bên đường, nói:

- Tôi là Châu Sương xin bái kiến tướng quân!

Quan-công nói:

- Tráng sĩ đã biết ta ở nơi nào vậy?

Châu Sương thưa:

- Khi xưa tôi theo giặc khản vàng là Trương Bảo, được biết tôn nhan, tiếc rằng mình trót theo giặc, không được theo hầu. Ngày nay may được bái kiến ở đây, tướng quân đừng ruồng bỏ, cho là bộ tốt, sớm tối cầm roi theo sau ngựa, dẫu chết cũng cam tâm.

Quan-công thấy Châu Sương lòng rất thành thực, hỏi:

- Người theo ta, còn thủ hạ của người thì làm thế nào?

Châu Sương nói:

- Ai muốn theo thì theo, bằng không thì tùy ý.

Mọi người đều xin đi theo cả. Quan-công vội vàng xuống ngựa, đến trước xe bẩm hỏi hai chị. Cam phu nhân nói:

- Từ khi chú rời Hứa-đô, một mình đi đến đây trải bao nhiêu gian nan, chưa từng cần có quân mã đi theo. Trước kia Liêu Hóa muốn đi theo, chú cũng từ chối, nay sao lại cho quân Châu Sương đi theo? Đó là thiên kiến của chị em đàn bà chúng tôi, xin tùy ý chú châm chước.

Quan-công nói:

- Chị nói rất phải.

Bèn bảo Châu Sương rằng:

- Không phải ta không có tình, nhưng vì hai phu nhân không ưng, các người hãy về núi, đợi khi nào ta tìm thấy anh ta, bấy giờ sẽ sai người đi gọi.

Châu Sương dập đầu xuống đất nói:

- Châu Sương là một kẻ thô莽, đã lỡ bước đi theo giặc; nay được gặp tướng quân, khác nào được trông thấy trời và mặt trời, sao lại bỏ lỡ cơ hội này? Nếu đông người đi theo không tiện, xin cho chúng ở lại với Nguyên-thiệu, còn tôi chỉ xin một mình đi bộ theo tướng quân, dẫu đường xa muôn dặm cũng không quản ngại.

Quan-công lại đem lời ấy bẩm với hai chị. Cam phu nhân nói:

- Một vài người theo thì được.

Quan-công sai Châu Sương giao cả quân cho Bùi Nguyên-thiệu. Nguyên-thiệu nói:

- Ta cũng muốn theo Quan tướng quân.

Châu Sương nói:

- Nếu anh cũng đi, thì quân tan hết, chỉ bằng anh hãy tạm thống lĩnh lấy, để tôi đi theo Quan tướng quân, nếu có đóng ở đâu, tôi sẽ về gọi anh.

Nguyên-thiệu bùi ngùi từ biệt.

Châu Sương theo Quan-công sang Nhữ-nam. Đi được vài ngày, trông xa xa trên đỉnh núi, có một toà thành, Quan-công hỏi người bản thổ là thành nào, người bản thổ nói:

- Đây gọi là Cổ-thành. Mấy tháng trước có một tướng, tên gọi Trương Phi, dẫn vài mươi quân kỵ đến, đuổi quan huyện đi, chiếm lấy thành trì, mộ quân tậu ngựa, chứa cỏ tích lương, nay có đến năm ba nghìn quân mã. Chung quanh đây không ai dám chống lại.

Quan-công nghe nói, mừng rỡ vô cùng:

- Em ta từ khi ở Từ-châu thất tán, lâu nay vẫn không biết ở đâu, ai ngờ lại hóa ra ở đây!

Liền sai ngay Tôn Càn vào thành báo tin, bảo Trương Phi ra đón hai chị.

Trương Phi từ khi trốn vào núi Mang-đường, ở hơn một tháng. Một bữa ra ngoài nghe ngóng tin tức Huyền-đức, chợt đi qua Cổ-thành, vào huyện vay lương thực. Huyện quan không cho vay, Phi nổi giận đuổi ngay huyện quan cướp lấy ấn thụ, chiếm lấy thành trì, tạm lấy chốn nương thân.

Hôm ấy Tôn Càn theo lệnh Quan-công, vào thành ra mắt Trương Phi, thì lễ xong, nói chuyện Huyền-đức đã bỏ Viên Thiệu sang Nhữ-nam, Vân-trường thì ở Hứa-dô vừa đưa hai phu nhân đến đây. Rồi mời Trương Phi ra đón.

Phi nghe xong, chẳng nói năng gì, lập tức mặc áo giáp vác mâu lên ngựa, dẫn một nghìn quân, đi tắt ra cửa Bắc. Tôn Càn thấy lạ nhưng không dám hỏi, cũng phải theo ra thành.

Quan-công trông thấy Trương Phi ra, mừng rỡ vô cùng giao long đao cho Châu Sương cầm, tể ngựa lại đón. Trương Phi mắt tròn xoe râu vểnh ngược, hò hét như sấm, múa xà mâu chạy lại đâm Quan-công.

Quan-công giật mình, vội tránh mũi mâu, hỏi:

- Hiện đệ có sao như thế, há quên nghĩa vườn đào ru?

Trương Phi hăm hăm quát:

- Mày đã bội nghĩa còn mặt nào đến gặp tao nữa?

Quan-công nói:

- Ta thế nào là bội nghĩa?

Trương Phi nói:

- Mày bỏ anh, hàng Tào Tháo được phong hầu tử tước, nay lại đến đây đánh lừa tao! Phen này tao liều sống chết với mày.

Quan-công nói:

- Chuyện này em không biết, ta cũng khó nói. May hai chị ở đây, em đến mà hỏi.

Hai phu nhân nghe thấy thế, vội vàng vén màn xe, gọi:

- Chú ba sao lại thế?

Phi nói:

- Xin hai chị hãy thông thả, để tôi giết thẳng phản nghĩa này đã, rồi sẽ mời hai chị vào thành.

Cam phu nhân nói:

- Khoan đã chú ba, khoan đã! Chớ hấp tấp mà làm càn bây giờ. Chú hai không biết tin tức mọi người ở đâu nên phải tạm nương mình bên Tào. Nay đã biết anh mình ở Nhữ-nam, không ngại hiểm trở, đưa lũ ta đến đây, chú không được nghi lắm như thế.

Mỹ phu nhân cũng nói:

- Chú hai trước ở Hứa-đô, thực là bất đắc dĩ.

Phi nói:

- Hai chị bị nó nói dối đấy. Trung thần thà chịu chết không chịu nhục. Có lẽ đầu đại trượng phu lại thờ hai chủ!

Quan-công nói:

- Hiền đệ đừng nói vậy, oan uổng anh quá!

Tôn Càn nói:

- Vân-trường đến đây là cốt để tìm tướng quân.

Trương Phi mắng:

- Mày cũng nói láo, nó đâu có bụng tốt, nó lại đây tất là để bắt ta đó!

Quan-công nói:

- Nếu ta đến bắt em, tất phải đem theo quân mã chứ!

Trương Phi trở tay đằng xa, nói:

- Không phải quân mã là gì kia?

Quan-công ngoảnh đầu lại, quả nhiên thấy bụi bay mù mịt, một toán quân mã kéo đến, cờ hiệu phát phới chính là cờ Tào. Trương Phi nổi giận nói:

- Bây giờ còn chối nữa thôi?

Rồi múa bát xà mâu hăm dọa lại đâm Quan-công. Quan-công vừa đỡ vừa can:

- Hiền đệ hãy khoan, xem ta chém tên tướng ấy, để tỏ lòng thực của ta.

Trương Phi nói:

- Nếu mày quả có lòng thực, ta đánh ba hồi trống mày phải chém được tên tướng ấy.

Quan-công nhận lời. Một lát quân Tào kéo đến. Sái Dương đi đầu, vác đao tế ngựa chạy lại, quát to:

- Mày giết cháu tao là Tần Kỳ, lại trốn đến đây, tao phụng mệnh thừa tướng đến bắt mày.

Quan-công chẳng nói một lời, múa long đao xô lại.

Trương Phi thẳng cánh đánh trống, chưa dứt một hồi, đầu Sái Dương đã lăn dưới đất.

Quan Tào chạy tan tác. Quan-công bắt một tên lính cầm cờ hiệu hỏi chuyện đầu đuôi. Tên lính thưa:

- Sái Dương nghe tin tướng quân giết mất cháu ngoại là Tần Kỳ, nổi giận dùng dùng, muốn sang Hà-bắc đánh nhau với tướng quân.

Quan-công sai tên lính đến kể chuyện ấy cho Trương Phi nghe. Phi hỏi kỹ việc ở Hứa-đô, tên lính kể hết nông nổi từ đầu đến cuối, bấy giờ Trương Phi mới tin anh là thực.

Giữa lúc ấy, có quân đến báo:

- Ngoài cửa nam có vài mươi quân kỵ đi lại rất khẩn cấp không biết là những người nào?

Phi lấy làm hồ nghi, chạy ra cửa nam xem, quả thấy một toán mười quân kỵ đeo cung nỏ, cài tên ngắn, chạy lại. Thấy Phi, chúng vội vàng xuống ngựa. Phi nhìn ra thì là My Chúc và My Phương.

Trương Phi xuống ngựa chào hỏi, Chúc nói:

- Từ khi ở Từ-châu thất tán, hai anh em tôi trốn nạn về làng ở, sai người đi dò thăm tin tức, biết Quan Vân-trường đã hàng Tào Tháo, chúa công thì ở Hà-bắc; lại nghe nói Dẩn Ung cũng sang Hà-bắc rồi. Nhưng lại không biết tướng quân ở đây. Bữa nọ gặp một bọn khách đi đường, nói chuyện có một tướng họ Trương, hình dung như thế, chiếm cứ Cổ-thành. Anh em tôi đoán tất là tướng quân, nên lại đây tìm hỏi. Thực là may quá!

Phi nói:

- Vân-trường cùng Tôn Càn vừa đưa hai chị đến đây. Anh ta bây giờ ở đâu, ta cũng biết cả rồi.

Hai anh em họ My mừng rỡ vô cùng, cùng đến chào Quan-công, và bái kiến hai phu nhân.



*Trương Phi nghe hết chuyện rò nước mắt khóc,
thụp xuống lạy Vân-trường.*

Phi mời hai chị vào thành.

Vào đến nhà, hai bà mới kể lại những việc Quan-công đã trải qua. Trương Phi nghe hết chuyện, rò nước mắt khóc, thụp xuống lạy Vân-trường. Hai anh em My Chúc, My Phương thấy vậy cũng động lòng thương cảm.

Trương Phi cũng đem chuyện mình từ khi biệt nhau ra kể, rồi sai mở tiệc yến lớn ăn mừng.

Hôm sau, Trương Phi muốn đi với Quan-công đến Nhữ-nam gặp Huyền-dức.

Quan-công nói:

- Hiện đệ nên trông nom hai chị, tạm đóng quân ở thành này, đợi tôi cùng Tôn Càn đi trước, thăm dò tin tức huynh trưởng dã.

Phi vâng lời. Quan-công cùng Tôn Càn dẫn vài mươi quân kỵ đến Nhữ Nam.

Lưu Tích, Cung Đô ra đón. Quan-công hỏi:

- Hoàng-thúc ở đâu?

Lưu Tích nói:

- Hoàng-thúc đến đây ở được vài tháng, vì thấy quân ít, lại sang Hà-bắc thương lượng với Viên Bản-sơ.

Quan-công bực dọc không vui.

Tôn Càn nói:

- Việc gì tướng quân phải lo buồn? Tôi lại chịu khó đi một phen nữa sang Hà-bắc, nói với hoàng-thúc cùng đến Cổ-thành.

Quan-công nghe lời Tôn Càn, từ biệt Lưu Tích, Cung Đô, về Cổ-thành, thuật chuyện lại với Trương Phi. Trương Phi lại đòi cùng sang Hà-bắc. Quan-công nói:

- Duy có một thành này là nơi chúng ta yên thân chưa nên bỏ hoài đi. Hiền đệ nên ở lại đây, để anh cùng Tôn Càn sang bên Viên Thiệu tìm huynh trưởng về đây tụ họp. Hiền đệ nên giữ vững thành này.

Trương Phi nói:

- Anh đã chém mất Nhan Lương, Văn Sứ của Viên Thiệu, nay lại sang đó sao được?

Quan-công nói:

- Không ngại, anh đến đó, sẽ tùy cơ ứng biến.

Bèn gọi Châu Sương hỏi:

- Bùi Nguyên-thiệu ở núi Ngọa-ngư, có bao nhiêu quân mã?

Sương thưa:

- Ước được bốn năm trăm.

Quan-công nói:

- Nay ta đi tắt đường gần, tìm huynh trưởng. Người nên về núi Ngọa-ngư, bảo đem hết cả quân mã ở đây đi đường cái to đón ta.

Châu Sương lĩnh mệnh đi.

Quan-công cùng Tôn Càn đem hơn hai mươi quân kỵ mã đi tắt sang Hà-bắc. Khi đến gần đầu địa giới, Tôn Càn nói:

- Tướng quân không nên vào vội, hãy tạm nghỉ ở đây, chờ tôi ra mắt hoàng-thúc trước, rồi thế nào sẽ hay.

Quan-công y lời, để Tôn Càn đi trước. Rồi trông ở làng xa xa có một cái trại, bèn cùng các người tùy tùng vào đó xin nghỉ trọ.

Trong nhà có một ông già chống gậy ra chào hỏi. Quan-công lấy chuyện thực ra nói, ông già nói:

- Tôi cũng họ Quan tên Định, nghe thấy tiếng lớn của ngài đã lâu, nay mới được báo kiến.

Ông già sai hai con ra lấy, mời Quan-công và các người tùy tùng vào trong nhà khoản đãi tử tế.

Tôn Càn một mình vào Ký-châu, tìm được đến Huyền-đức nói rõ mọi việc.

Huyền-đức nói:

- Dẫn Ung cũng ở đây. Nên mật mời đến cùng bàn.

Một lát Dẫn Ung đến. Chào hỏi xong, cùng bàn kế thoát thân, Ung nói:

- Chúa công ngày mai gặp Viên Thiệu, nói xin sang Kinh-châu, nhủ Lưu Biểu cùng đánh Tào Tháo, thế là có thể thừa cơ đi thẳng.

Huyền-đức hỏi:

- Kế ấy thực diệu, nhưng ông có đi theo được không?

Ung thưa:

- Tôi sẽ có kế thoát thân.

Bàn định đầu dây, hôm sau Huyền-đức vào gặp Viên Thiệu nói:

- Lưu Cảnh-thăng trấn giữ chín quận Kinh, Tương, binh mạnh lương nhiều. Ta nên ước hẹn với y để cùng đánh Tào Tháo.

Thiệu nói:

- Ta đã sai sứ đến rủ hán, nhưng hán chưa chịu nghe.

Huyền-đức nói:

- Lưu Biểu vốn đồng tông với tôi, tôi xin đi nói, tất theo ngay.

Thiệu nói:

- Được Lưu Biểu, hơn Lưu Tích nhiều.

Rồi sai Huyền-đức đi. Thiệu lại nói:

- Mới đây ta nghe Quan Vân-trường đã bỏ Tào Tháo, muốn đến Hà-bắc. Ta phải giết đi để báo thù cho Nhan Lương, Văn Sù.

Huyền-đức nói:

- Minh công trước muốn dùng Quan Vũ, nên tôi gọi đến, nay sao minh công lại muốn giết đi? Vả Nhan Lương, Văn Sù chẳng qua chỉ bằng hai con hươu mà thôi, Quan Vũ bằng một con hổ. Mất hai hươu, được một hổ, minh công còn hối hận gì?

Thiệu cười nói:

- Ta vốn vẫn yêu Vân-trường, ta nói đùa đó thôi. Ông lại nên cho đi gọi một lần nữa, bảo đến cho nhanh.

Huyền-đức nói:

- Vâng, xin sai ngay Tôn Càn đi gọi.

Thiệu mừng, theo lời ấy.

Khi Huyền-dức đi khỏi, Dẫn Ung bước lên thưa:

- Huyền-dức phen này đi, chắc không về nữa. Tôi xin cùng đi, trước là để dụ Lưu Biểu, sau là để kìm giữ Huyền-dức.

Thiệu lấy làm phải, sai ngay Dẫn Ung cùng đi với Huyền-dức.

Quách Đồ can rằng:

- Lưu Bị đi dụ Lưu Tích chưa được việc gì, nay chúa công lại sai cùng Dẫn Ung đến Kinh-châu, chắc là không trở về nữa.

Thiệu nói:

- Người chớ đa nghi, Dẫn Ung là người có nhiều kiến thức.

Quách Đồ thở dài trở ra.

Huyền-dức sai Tôn Càn đi trước về báo Quan-công, rồi cùng Dẫn Ung từ biệt Viên Thiệu, lên ngựa ra thành.

Huyền-dức đi đến đầu địa giới, Tôn Càn ra đón mời về nhà Quan Định.

Quan-công ra cửa đón vào, hai người cầm tay nhau khóc lóc mãi.

Quan Định đem hai con ra lạy chào. Huyền-dức hỏi họ tên nhà chủ. Quan-công nói:

- Người này cùng họ với em, có hai con trai: con cả là Quan Ninh, học nghề văn; con thứ là Quan Bình, học nghề võ.

Quan Định nói:

- Ý tôi muốn cho con thứ hai theo hầu Quan tướng quân, chưa biết có được dung nạp không?

Huyền-dức hỏi:

- Quan Bình năm nay bao nhiêu tuổi?

Định thưa:

- Cháu năm nay mười tám tuổi.

Huyền-dức nói:

- Vâng hậu ý của bậc trưởng gia, em tôi chưa có con, nay muốn xin cậu thứ hai làm con nuôi, trưởng gia nghĩ thế nào?

Quan Định mừng lắm, đem ngay Quan Bình ra lạy Quan-công nhận làm bố, gọi Huyền-dức làm bá phụ.

Huyền-dức sợ Viên Thiệu cho người đuổi theo, vội vàng thu xếp để đi. Quan Bình theo Quan-công cùng đi một thể. Quan Định đi tiễn một thôi đường rồi trở về. Quan-công dặn đi theo đường đến núi Ngọa-ngư.

Đang đi chợt gặp Châu Sương dẫn vài mươi người bị thương đến. Quan-công đem Châu Sương đến lạy Huyền-dức, rồi mới hỏi duyên cớ, Châu Sương nói:

- Khi tôi chưa đến núi Ngọa-ngư, có một tướng cuối ngựa qua đó, đánh nhau với Bùi Nguyên-thiệu, chỉ một hợp, đâm chết Nguyên-thiệu, chiêu hàng quân sĩ, chiếm giữ sơn trại. Khi tôi đến gọi quân sĩ ra, chỉ có mấy người dám ra, còn thì đều sợ hãi, không dám rời bỏ sơn trại. Tôi giận lắm, cùng với tướng ấy đánh nhau, tôi bị đâm ba vết thương, bởi vậy tôi chạy lại đây báo chúa công biết.

Huyền-dức hỏi tướng ấy hình dạng thế nào, họ tên là gì thì Châu Sương nói:

- Trông người rất hùng tráng, không biết tên họ là gì.

Quan-công thúc ngựa đi trước, Huyền-dức đi sau, tất đến núi Ngọa-ngư. Châu Sương đến đứng dưới núi mắng chửi, tướng ấy mặc áo giáp, vác giáo tể ngựa đem quân xuống núi.

Huyền-dức trông thấy quát ngựa ra ngay gọi to:

- Có phải Triệu Tử-long đó không?

Tướng ấy thấy Huyền-đức, nhảy từ trên yên ngựa xuống đất thụp lạy ở bên đường; quả nhiên là Triệu Tử Long.

Huyền-đức, Quan-công cùng xuống ngựa, hỏi Tử-long căn do làm sao lại ở đó, Tử-long thưa:

- Tôi từ khi từ biệt sứ quân đi theo Công tôn Toàn, không ngờ Toàn không chịu nghe lời phải, đến nỗi quân thua, phải tự đốt chết. Viên Thiệu mấy lần cho gọi tôi. Tôi cho Viên Thiệu cũng không dùng được người, nên cũng chưa đến. Sau định sang Từ-châu theo sứ quân thì lại nghe Từ-châu đã thất thủ. Văn-trường thì theo Tào Tháo; sứ quân thì thấy nói ở bên Viên Thiệu. Đã hai ba lần muốn đến để tìm sứ quân, nhưng lại sợ Viên Thiệu ngờ vực, long đong bốn bể, không có chỗ nào nương mình. Mới rồi đi qua chỗ này, chợt gặp Bùi Nguyên-thiệu xuống núi toan cướp ngựa của tôi, nên tôi giết đi, nhân thế mượn chỗ yên thân. Gần đây nghe tin Dục-đức ở Cổ-thành, tôi cũng định đến đó, nhưng chưa biết thực hư thế nào. Nay gặp sứ quân ở đây thực là may quá.

Huyền-đức mừng lắm, kể lại chuyện trước, Quan-công cũng thuật lại những chuyện đã qua.

Huyền-đức lại nói:

- Từ khi ta mới gặp được Tử-long, đã có tình lưu luyến không bỏ được. Ngày nay lại được gặp, thực là may.

Triệu Tử-long nói:

- Tôi đã đi khắp bốn phương, chọn chủ để thờ, mà chưa từng thấy ai bằng tướng quân. Nay được theo hầu, thực là mãn nguyện bình sinh; dầu rằng gan óc lắm đất, cũng không hối hận gì.

Ngay hôm ấy đốt trại trên núi, xuất lĩnh chúng quân theo cả Huyền-đức đến Cổ-thành.

Trương Phi, My Chúc, My Phương ra đón vào thành, chào chào, hỏi hỏi, mừng mừng rõ rõ khôn xiết kể. Hai bà kể lại chuyện Quan-công. Huyền-đức than thở mãi.

Bấy giờ giết bò mổ ngựa, trước bái tạ trời đất, sau khao thưởng quân sĩ. Huyền-đức thấy anh em lại được sum họp một nơi, tướng tá chẳng thiếu người nào, lại thêm được Triệu Tử-long; Quan-công lại mới được Quan Bình, Châu Sương, vui mừng khôn xiết, yến tiệc liên mấy ngày. Đời sau có thơ rằng:

Ngán nỗi anh em cảnh biệt ly

Âm hao vắng ngắt đã bao kỳ!

Vua tôi nay lại mừng sum họp

Hổ gió rồng mây chính gặp thì.

Bấy giờ Huyền-đức, Quan, Trương, Triệu Vân, Tôn Càn, My Chúc, My Phương, Quan Bình, Châu Sương, thống lĩnh quân mã, cả thấy được bốn năm nghìn người.

Huyền-đức muốn bỏ Cổ-thành sang Nhữ-nam. Vừa khi Lưu Tích, Cung Đô sai người đến mời, bèn đem cả quân sang đóng ở Nhữ-nam, chiêu quân tậu ngựa, lo tính việc đi đánh dẹp.

Trong khi ấy, Viên Thiệu thấy Huyền-đức không vể giận lắm muốn khởi binh đi đánh. Quách Đồ can rằng:

- Lưu Bị không đáng lo, Tào Tháo là kinh địch phải trừ mới được. Lưu Biểu tuy giữ ở Kinh-châu nhưng sức còn yếu. Tôn Bá-phù ở Giang-dông, uy trấn Tam-giang, đất liền sáu quận, mưu thần võ sĩ rất nhiều nên sai người đến kết hiếu để cùng đánh Tào Tháo.

Thiệu nghe lời, lập tức viết thư, sai Trần Chấn đem sang Giang-đông gặp Tôn Sách.

Thế là:

Đất Hà-bắc anh hùng đi mất

Xứ Giang-đông hào kiệt tìm ra.

Chưa biết sự thể về sau ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HẾT TẬP IV

MỤC LỤC

Trang

HỒI THỨ HAI MƯƠI:

Tào A-man ra sẵn ruộng Hứa-diễn
Đổng quốc-cữu vâng chiếu trong Nội-các3

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT:

Tào Tháo uống rượu luận anh hùng
Quan-công lừa mưu giết Xa Trụ19

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI:

Viên, Tào đều khởi ba quân mã bộ
Quan, Trương cùng bắt hai tướng Vương, Lưu36

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA:

Nể chính-bình khỏa thân mắng giặc
Cát thái-y đầu độc bị hình54

HỒI THỨ HAI MƯƠI TƯ:

Quốc tặc làm hung giết quý phi
Hoàng-thúc thua chạy sang Viên Thiệu74

HỒI THỨ HAI MƯƠI NHĂM:

Đổng Thổ-sơn, Quan-công ước ba việc
Cửu Bạch-mã, Tào Tháo thoát vòng vây83

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU:

Viên Bân-sơ hao binh tổn tướng
Quan Vân-trường treo ấn gởi vàng101

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY:

Mỹ nhiệm công cưới một ngựa bay nghìn dặm.
Hán Thọ hầu chém sáu tướng phá năm quan115

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM:

Chém Sái Dương, anh em giải nghị
Hội Cổ-thành, vua tôi họp nghĩa133

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 4

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Cứ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Đôi chiếu:

Yên Ba

Sửa bản in:

Vũ Hà

In 1000 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm,

tại Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 59-2009/CXB/102-146/VH, cấp ngày 31/8/2009.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2009.

Tam Quốc Diễn Nghĩa

- Là pho tiểu thuyết lịch sử ưu tú của nền văn học cổ Trung-quốc.
- Bản dịch này của cụ Cử Phan kế Bính đã được cụ Phó bảng Bùi Kỷ hiệu đính lại (bằng cách đem đối chiếu với nguyên bản Trung-quốc mới nhất do Nhân dân văn học xã Bắc-kinh xuất bản năm 1958).
- Sẽ in kèm một bản địa đồ thời Tam quốc để độc giả biết được phạm vi hoạt động của các nhân vật trong truyện.
- Nhà xuất bản Phổ thông sẽ lần lượt in bộ Tam quốc thành nhiều tập. Trong mỗi tập đều có tranh minh họa của các họa sĩ Trung-quốc.
- Để hiểu rõ giá trị của bộ Tam quốc, bạn đọc nên xem kỹ bài "Lời nói đầu" của Bộ biên tập Nhà xuất bản Nhân dân văn học Trung-quốc in trong tập I.



Giá: 248.000đ
(Trọn bộ 13 tập)